

ROBERT LOUIS STEVENSON

Bác sĩ
Jekyll &
ông *Hyde*



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

ROBERT LOUIS STEVENSON

Bác sĩ
*Jekyll &
ông Hyde*

PHẠM VĂN dịch
TRƯƠNG HUYỀN ĐỨC minh họa



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG



Thông tin sách

Tên sách: **Bác sĩ Jekyll và ông Hyde**

Nguyên tác: **The strange case of Dr. Jekyll and Mr. Hyde**

Tác giả: **Robert Louis Stevenson**

Người dịch: **Phạm Văn**

Nhà phát hành: **Nhã Nam**

Nhà xuất bản: **NXB Lao Động**

Khối lượng: **200g**

Kích thước: **14 x 20,5 cm**

Ngày phát hành: **20/09/2014**

Số trang: **172**

Giá bìa: **52.000đ**

Thể loại: **Tiểu thuyết Kinh điển**

Thông tin ebook

Nguồn: <http://tve-4u.org>

Type+Làm ebook: **thanhbt**

Ngày hoàn thành: **11/11/2016**



Dự án ebook #268 thuộc Tủ sách BOOKBT

Giới thiệu

Ông Hyde, một kẻ có ngoại hình xấu xí dị kỳ đến nỗi ai nhìn thấy cũng lạnh người. Và giống như ngoại hình gã, dường như gã hiện thân cho một cái ác thật khác người, một sự ác người thường khó hình dung nổi. Gã là ai? Gã từ đâu ra, mà nghiêm nhiên bước vào cơ ngơi của bác sĩ Jekyll khả kính và được hưởng toàn bộ tài sản thừa kế của ông này? Những tình huống nào đã cùng nhau hợp lại để sinh ra một kẻ gần với quái vật hơn con người như vậy?

Kỳ lạ, u ám, bất ngờ, đầy cảm xúc, đầy trí tuệ, Bác sĩ Jekyll và ông Hyde là kiệt tác tiên phong trong việc khắc họa tính hai mặt khó ngờ trong nhân cách của một cá nhân, khiến người đọc phải nghiền ngẫm lại những gì mình nghĩ rằng mình biết về sự phức tạp của con người và thế giới.

Tác giả

Robert Louis Balfour Stevenson (13/11/1850 - 3/12/1894) là tiểu thuyết gia, nhà thơ, nhà tiểu luận và nhà văn du ký người Scotland. Tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là *Đảo châu báu* (Treasure Island) và *Bác sĩ Jekyll và ông Hyde* (The strange case of Dr Jekyll and Mr Hyde). Hầu như suốt thế kỷ 20 ông bị giới nghiên cứu hàn lâm chối bỏ, cho ông chỉ là nhà văn hạng nhì chuyên viết truyện thiếu nhi và truyện ly kỳ rùng rợn, song từ cuối thế kỷ 20 ông đã được đánh giá lại một cách công bằng, được coi như ngang hàng với những tác gia như Joseph Conrad và Henry James. Nhiều nhà văn

lớn như Jorge Luis Borges, Bertolt Brecht, Marcel Proust, Arthur Conan Doyle, Cesare Pavese, Ernest Hemingway, Rudyard Kipling, Vladimir Nabokov tỏ lòng khâm phục ông.

Ông được nhiều người mến phục về tinh thần phấn đấu chống lại bệnh tật với sự vui vẻ và lòng can đảm, vợ ông là người đã đem đến cho ông nghị lực và cảm hứng để viết văn.

Trong khoảng mười bảy năm, ông đã viết được bốn cuốn khảo luận, bảy cuốn tiểu thuyết, năm tập truyện hoang đường, hai tập truyện phiêu lưu tại biển Nam, ba tập thơ, năm cuốn tiểu truyện về du lịch và địa thế học, một cuốn lịch sử chính trị và một số tài liệu khác được in ra sau khi ông chết. Ông sáng tác tập trung vào các thể loại truyện ngắn, tiểu thuyết, thơ, khảo luận.

Stevenson nằm trong số 26 tác giả được dịch nhiều nhất trên thế giới.



Robert Louis Balfour Stevenson sinh năm 1850, tại Edinburgh, Scotland. Là con của một kỹ sư ngành Hải đăng, ông ghi danh học kỹ sư tại Đại học Edinburgh, vì gia đình hy vọng ông sẽ nối nghiệp cha và có cuộc sống ổn định. Nhưng sau đó ông tỏ ý muốn theo nghề văn, vì thế để chọn giải pháp dung hòa, ông đổi sang học Luật và được nhận vào đoàn luật sư. Tuy nhiên, vì sức khỏe kém ông không thể hành nghề luật ở Scotland và phải đến sống tại những nơi có khí hậu ấm áp. ở Pháp, ông gặp Fanny Osborne, một phụ nữ Mỹ. Sau khi bà về Mỹ, ông du lịch khắp miền Nam châu Âu, và viết hai bộ sách *An Inland Voyage* (1878) và *Travels with a Donkey in the Cévennes* (1879). Tháng Tám năm 1879, ông quyết định đi Mỹ để gặp bà. Họ cưới nhau năm 1880 tại San Francisco, California. ông thường đi du lịch đến nhiều nơi để tìm đề tài sáng tác và cũng để tìm chỗ ở thích hợp cho sức khỏe của mình. Cuối cùng ông định cư ở quần đảo Samoa, và làm bạn với dân bản xứ, họ gọi ông là Tusitala (Người kể chuyện), ông mất năm 1894 tại Samoa, không phải vì bệnh phổi mà ông đã chống chọi suốt đời, mà vì chứng xuất huyết não.

Hai tác phẩm thường được nhắc đến của ông là *Treasure Island* (1883) và *The strange Case of Dr. Jekyll and Mr. Hyde* (1886). Ngoài ra ông cũng sáng tác trong nhiều thể loại:

- Tiểu thuyết: Kidnapped (1886), The Master of Ballantrae (1889),
- Tuyển tập truyện ngắn: New Arabian Nights (1882), The Merry Men and other Tales and Fables (1887), Island Nights' Entertainment (1893),
- Tiểu luận: Edinburgh - Picturesque Notes (1879), Memories and Portraits (1887), On the Choice of a Profession (1887), A Footnote to History - Eight Years of Trouble in Samoa (1892),
- Tuyển tập thơ: A Child's Garden of Verses (1885), Underwoods (1887), Ballads (1891), Songs of Travel and other Verses (1896),
- Du ký: The Old & New Pacific Capitals (1882), The Silverado Squatters (1883), Across the Plains (1892),
- Và hàng trăm bài hát, bản nhạc và hòa âm viết cho sáo, kèn, vĩ cầm, guitar, mandolin và dương cầm.

Stevenson viết *The strange Case of Dr. Jekyll and Mr. Hyde* khi đang dưỡng bệnh ở Bournemouth, trên bờ biển phía Nam Anh quốc, và túng quẫn vì các vở kịch do ông và vợ viết nhiều tháng trước không đủ nuôi sống gia đình. Một hôm ông nằm mơ về một nhân vật ma quái có thể biến dạng. Giật mình tỉnh dậy, ông viết xong tác phẩm trong ba ngày, nhưng vợ ông cho rằng truyện chưa khai thác được hết những điểm thú vị còn tiềm tàng. Vì thế, ông đốt bản thảo cũ, và trong vài ngày ông cuồn cuộn viết lại thành cuốn truyện chúng ta đọc ngày nay, bằng giọng văn đôi khi rối loạn và chông chéo, cách dùng chữ trùng điệp mang nhiều nghĩa ẩn khuất, trái hẳn với văn phong tươi sáng và giản dị trong nhiều tác phẩm khác của ông. Sau đó, tác phẩm được in thành một tập mỏng, thay vì đăng từng kỳ trên báo. Khi ấy giới xuất bản, và ngay cả Stevenson, nghĩ cuốn sách sẽ có rất ít người mua, nhưng độc giả nồng nhiệt đón nhận đến nỗi chính ông cũng cảm thấy bối rối, chỉ riêng ở Anh 40.000 cuốn đã được bán trong sáu tháng đầu tiên. Ngày nay, *Jekyll và Hyde* không chỉ trở thành một tác phẩm văn chương kinh điển, mà còn là một thuật ngữ quen thuộc trong

tâm lý học dùng để chỉ một người có hai nhân cách tách biệt, và mô tả cuộc đấu tranh giữa tốt và xấu trong nội tâm con người.

Bản dịch này dựa theo bản phổ biến trên mạng The Project Gutenberg (tại <http://www.gutenberg.org/files/43/43-h/43-h.htm>, truy cập ngày 15/7/2013) và tham khảo cuốn Dr. Jekyll and Mr. Hyde and other Stories of the Supernatural, Nhà xuất bản Scholastic Inc., New York, ấn hành năm 1963.

Tháng Mười năm 2013

PHẠM VĂN

1. Câu chuyện về một cánh cửa

Luật sư Utterson là người có nét mặt thô kệch không bao giờ ánh lên một nụ cười, nói năng phớt lạnh, kiệm lời và lúng túng, khí chất rụt rè, dáng cao thon, khô khan, ảm đạm, nhưng lại có vẻ dễ thương khó tả. Trong những buổi gặp gỡ thân mật, và khi có rượu vang hợp với khẩu vị, mắt ông rạng ngời một tình cảm nồng nàn nhân hậu, một điều quả thật chẳng bao giờ tìm thấy trong lời nói của ông, nhưng tình cảm ấy không chỉ lặng lẽ biểu hiện qua nét mặt sau bữa ăn, mà thường bộc lộ rõ rệt qua hành động trong đời sống hằng ngày của ông. Bản thân ông sống khổ hạnh; khi một mình ông chỉ uống gin để tiết chế sở thích thưởng thức rượu ngon; và tuy thích kịch nghệ nhưng trong hai mươi năm ông chưa một lần nào bước chân vào cửa rạp hát. Tuy nhiên ông sẵn lòng khoan dung đối với người khác; đôi khi bản khoản gần như tới mức ganh tị trước những thôi thúc mạnh mẽ muốn dấn dáp vào các hành vi sai trái của họ. Và trong bất kỳ hoàn cảnh túng quẫn cùng cực nào ông cũng thường có khuynh hướng giúp đỡ hơn là trách cứ.

Ông vẫn hay nói một cách ý nhị: “Tôi có xu hướng xa rời giáo điều chính thống giống như Cain^[1]. Tôi để anh em mình đi với ma quỷ theo cách riêng của họ”. Vì cá tính này, ông thường ngẫu nhiên là người quen biết được tin cần cuối cùng và có ảnh hưởng tốt cuối cùng trong cuộc đời của những kẻ thất cơ lỡ vận. Và đối với những người như thế, khi họ tìm đến văn phòng ông, ông vẫn cư xử như bình thường, không hề tỏ ra một chút thay đổi nào.

Hẳn nhiên thái độ đáng nể này là chuyện dễ dàng đối với ông Utterson, vì ông tuyệt đối không khoa trương, và thậm chí hình như tình bạn của ông đối với mọi người đều đôn hậu như nhau. Nó là biểu hiện của một người khiêm tốn đón nhận vòng thân hữu do bàn tay của số phận dọn sẵn cho mình, và đó là kiểu của ông luật sư. Bạn bè ông là những người cùng huyết thống, hay những người ông đã biết từ lâu. Lòng quý mến của ông, như cây

trường xuân lớn lên theo thời gian, không đòi hỏi đối tượng phải xứng hợp. Vì thế, chẳng có gì để ngờ vực sự gắn bó của ông với ông Richard Enfield, một người bà con xa nổi tiếng khắp thành phố. Thiên hạ thấy khó mà hiểu được hai người này có thể thấy gì ở nhau, hay họ có thể tìm được đề tài chung nào. Những người tình cờ gặp họ trong những lần đi dạo với nhau vào ngày Chủ nhật kể rằng họ chẳng nói năng gì, nom thần thờ một cách lạ lùng, và họ sẽ vồn vã thờ phào nhẹ nhõm thấy rõ khi có một người bạn xuất hiện. Dù thế, hai người dành mọi nỗ lực để có các cuộc du ngoạn này, xem đó là lúc quý giá nhất trong tuần, và họ không những gác lại mọi dịp vui khác mà thậm chí còn hoãn cả những việc cần làm, để có thể hưởng các buổi đi dạo này mà không bị ai ngăn trở.

Tình cờ, trong một lần dạo chơi, họ đưa chân xuống con phố hẻo lánh tại một khu nhộn nhịp ở Luân Đôn. Con phố nhỏ và được coi là yên tĩnh, nhưng buôn bán sầm uất vào những ngày trong tuần. Dường như tất cả dân cư trong phố đều làm ăn khá giả, tất cả vẫn náo nức hy vọng sẽ còn khá hơn nữa và khoe của cải thừa mứa của mình một cách nhẩn nha căm dỗ, vì thế mặt tiền các cửa tiệm dọc con đường lớn ấy biểu lộ vẻ mời chào, như hàng dãy các cô nhân viên bán hàng đứng tươi cười. Ngay cả vào ngày Chủ nhật, khi con phố che giấu vẻ quyến rũ hào nhoáng của nó và tương đối vắng người qua lại, nó vẫn sáng rực như đốm lửa trong rừng, trái ngược với khu xóm tối bản lân cận; các cánh cửa chớp mới sơn của nó, các đồ vật bằng đồng lau chùi bóng loáng, cùng vẻ sạch sẽ vui tươi nói chung, lập tức thu hút và làm vui con mắt người qua kẻ lại.

Bên trái một góc đường, cách hai căn về hướng Đông, dãy phố đứt quãng vì lối vào một ngõ cụt, tại đó có một khối nhà dáng vẻ ghê rợn nhô đầu hồi ra đường. Tòa nhà hai tầng, tầng trệt chỉ có một cửa cái, không cửa sổ, bức tường bạc màu ở tầng trên không có cửa ra vào, tất cả đều cho thấy tình trạng bản thủ thiếu tu bổ từ lâu. Cánh cửa rộp sơn và phai màu, không gắn chuông, cũng chẳng có vòng sắt để gõ cửa. Đám dân lang bạt lừ đừ đi vào ngõ rồi quẹt diêm lên mấy tấm ván; tụi trẻ con bày hàng trên các bậc thềm; đứa học trò thử dao trên gờ tường; và gần như hàng chục năm qua chẳng ai

xuất hiện để đuổi đám khách tình cờ này đi hay sửa chữa những chỗ bị bọn họ phá hại.

Ông Enfield và ông luật sư đi trên vỉa hè bên kia con phố hẻo lánh, nhưng khi họ đến ngang lối vào ngõ cụt, ông Enfield giơ gậy lên chỉ.

Ông hỏi: “Ông có bao giờ chú ý tới cánh cửa đó không?” Và khi bạn đồng hành của ông trả lời có, ông nói thêm: “Nó làm tôi nhớ tới một chuyện rất lạ.”

Ông Utterson đáp, giọng có chút biến đổi: “Thật thế à? Chuyện gì vậy?”

Ông Enfield đáp: “Ôi dào, chuyện thế này, tôi từ một chỗ tận cùng thế giới đi về nhà, khoảng ba giờ khuya một đêm đông tối như mực. Đường tôi đi xuyên qua một khu trong thành phố đúng là chẳng thấy gì ngoài mấy ngọn đèn. Phố này sang phố khác, người ta đã đi ngủ hết cả, phố này sang phố khác, đèn đóm đã tắt hết lên như đám rước, mọi nơi đều vắng như nhà thờ - đến khi rốt cuộc tâm trí tôi rơi vào trạng thái của một kẻ cứ chăm chú lắng nghe và bắt đầu thềm thấy bóng dáng một anh cảnh sát. Bất thành linh, tôi thấy hai bóng người: một bóng đàn ông nhỏ bé đi thành thịch sải dài bước về hướng Đông, và bóng kia là một đứa bé gái có lẽ tám hay mười tuổi đang cố chạy thật nhanh xuống một đường ngang. Ồ, thưa ông, tất nhiên hai người đâm vào nhau ở góc phố. Sự việc sau đó thật khủng khiếp, vì gã ấy thản nhiên đạp lên người đứa bé rồi bỏ đi để mặc nó nằm la hét trên mặt đất. Tiếng hét không ra lời, nhưng hình ảnh thật ghê rợn. Gã ấy không giống con người, mà như tên khổng lồ gớm ghiếc nghiền nát mọi thứ trên đường đi của hắn^[2]. Tôi lên tiếng gọi, lao vội tới tóm cổ gã đàn ông quyền quý kia, đứa bé trở lại chỗ bấy giờ đã có một nhóm khá đông người vây quanh đứa bé đang la hét. Hắn hoàn toàn bình thản và không chống cự, nhưng nhìn tôi với vẻ thù địch đến nỗi làm tôi toát mồ hôi như đang chạy. Những người túa ra là gia đình đứa bé gái, và chẳng mấy chốc xuất hiện ông bác sĩ mà trước đó họ đã mang nó đến để khám. Ôi dào, theo lời ông thầy thuốc mổ xẻ thì đứa bé chẳng bị thương tích gì nặng mà chỉ hoảng sợ, và cứ tưởng đâu chuyện đến đó là xong. Nhưng tình huống hóa ra lạ lùng.

Tôi ghê tởm gã đàn ông quyền quý ấy ngay khi thấy gã. Gia đình đưa bé lẽ tất nhiên cũng oán ghét gã. Nhưng trường hợp ông bác sĩ mới là cái làm tôi phải chú ý. Ông ta là một ông bào chế thuốc bình thường chẳng có gì đặc biệt, không rõ tuổi và sắc dân nào, giọng Edinburgh nặng và đa cảm như cây kèn túi của xứ Scotland. Ồ, thưa ông, ông ấy cũng giống như cả bọn chúng tôi, mỗi lần ông thầy thuốc mỡ xẻ ấy nhìn gã tù nhân của tôi, tôi thấy ông ấy đâm ra nôn nao bưng bưng muốn giết gã. Tôi biết trong đầu ông ấy nghĩ gì, cũng như ông ấy biết trong đầu tôi nghĩ gì. Và giết chóc thì không được, nên chúng tôi làm điều khả dĩ nhất. Chúng tôi bảo gã rằng chúng tôi có thể và sẽ làm rùm beng vụ tai tiếng này lên để tên tuổi gã hôi thối tới mọi hang cùng ngõ hẻm Luân Đôn. Nếu gã có bạn bè hay uy tín gì thì chúng tôi cam đoan là gã sẽ mất hết. Và suốt trong lúc xô cho hả tức, chúng tôi phải cố hết sức ngăn không cho các bà tới gần gã vì họ hung dữ như yêu quái. Tôi chưa từng thấy một nhóm người nào mặt mày căm ghét như thế, và ở giữa vòng là gã đàn ông xấu xa khinh khỉnh lạnh lùng, tôi thấy gã cũng hoảng sợ, nhưng gã cứ phớt tỉnh đúng y như quỷ Satan, thưa ông. Gã nói: ‘Nếu quý vị định trục lợi nhân tai nạn này thì dĩ nhiên tôi chẳng làm sao được. Không một người quyền quý nào không muốn tránh tai tiếng. Quý vị cứ ra giá.’ Ồ, chúng tôi ép gã trả tới một trăm bảng Anh cho gia đình đưa bé. Gã hiển nhiên muốn đòi bớt, nhưng cả bọn chúng tôi hình như đều có ý định gây rắc rối, nên rốt cuộc gã đành chịu. Việc kế tiếp là lấy tiền. Và ông nghĩ gã đưa chúng tôi đi đâu, nếu không phải là tới chỗ có cánh cửa đó? Rút chìa khóa ra, bước vào, rồi lập tức trở lại mang theo mười đồng vàng và tấm chi phiếu Ngân hàng Coutts cho số tiền còn lại, trả cho người cầm chi phiếu, ký với cái tên mà tôi không muốn kể ra, mặc dù đó là một trong những điểm chính trong câu chuyện của tôi, nhưng ít nhất cái tên đó rất nổi tiếng và thường có trên sách báo. Số tiền lớn, nhưng chữ ký còn lớn hơn nhiều, nếu nó là xác thực. Tôi ngạo mạn vạch ra cho gã đàn ông quyền quý kia rằng toàn bộ sự việc có vẻ đáng ngờ, rằng trong thực tế người ta không bước vào cửa tầng hầm lúc bốn giờ sáng rồi đi ra với tấm chi phiếu gần một trăm bảng Anh của một người khác. Nhưng gã khá thoải mái và cười khẩy. Gã nói: ‘Ông cứ yên tâm. Tôi sẽ ở với ông cho tới khi

ngân hàng mở cửa, rồi chính tôi sẽ rút số tiền trên chi phiếu.’ Vì thế cả bọn chúng tôi cùng lên đường, ông bác sĩ, cha đứa bé, ông bạn của chúng tôi và tôi, tất cả ở qua đêm trong văn phòng của tôi. Hôm sau, ăn điểm tâm xong, chúng tôi cùng đi một đoàn tới ngân hàng. Chính tôi đưa tấm chi phiếu ra, nói rằng tôi có đủ lý do để tin nó là giả mạo. Chẳng giả mạo chút nào. Tấm chi phiếu là của thật.”

Ông Utterson thốt lên: “Úi dà.”

Ông Enfield nói: “Tôi thấy ông cũng nghĩ như tôi. Vâng, chuyện ấy thật tệ hại. Vì gã của tôi là một kẻ không ai muốn phải dính dáng tới, một gã thật sự khốn kiếp, còn người ký chi phiếu là một nhân vật rất đứng đắn, lại còn nổi tiếng nữa, và tệ hơn nữa lại là một trong các ông bạn của ông, những người làm điều họ gọi là tốt. Tôi nghĩ là tổng tiền. Một người chân thật phải trả một giá cao lút đầu cho những hành vi đại dột thời trẻ của mình. Vì thế tôi gọi chỗ có cánh cửa ấy là Nhà Tổng Tiền. Mặc dù ông biết có gọi như thế cũng chẳng giải thích hết được mọi việc,” ông nói thêm, rồi trở nên dăm chiêu suy nghĩ.

Ông tỉnh khỏi trạng thái ấy vì ông Utterson hỏi khá bất chợt: “Ông không biết liệu kẻ rút tiền chi phiếu có sống ở đó hay không à?”

Ông Enfield đáp: “Có thể ở chỗ đó lắm chứ nhỉ? Nhưng tôi tình cờ chú ý đến địa chỉ của gã, gã sống ở một khu nhà nào đó chỗ khác.”

Ông Utterson hỏi: “Và ông không hề hỏi về... về chỗ có cánh cửa à?”

Câu trả lời là: “Không, thưa ông, tôi tế nhị chứ. Tôi cảm thấy rất muốn hỏi, nhưng hỏi như thế có phần nào quá giống như ngày phán xét cuối cùng. Mình bật ra một câu hỏi, tựa như làm nảy một hòn đá. Mình ngồi im trên đỉnh đồi, và hòn đá lăn đi, cuốn theo những hòn đá khác, rồi chẳng mấy chốc một ông già vô can nào đó (người mà ông hoàn toàn không nghĩ tới) bị đá rơi trúng đầu ngay trong vườn sau nhà ông ta, và gia đình ông ta phải thay tên đổi họ. Không, thưa ông, tôi có quy tắc riêng của mình: càng thấy khó khăn lúng túng thì tôi càng ít hỏi.”

Ông luật sư nói: “Quy tắc cũng rất tốt đấy.”

Ông Enfield nói tiếp: “Nhưng tôi đã tự tìm hiểu thêm chỗ đó. Nhà trông chẳng ra nhà. Nó chẳng có cánh cửa nào khác, và không ai ra vào cửa đó, chỉ thỉnh thoảng lắm mới thấy lai vãng cái gã quyền quý mà tôi đã tình cờ gặp. Nhà có ba cửa sổ ở tầng trên nhìn xuống ngõ cụt, bên dưới không có cái nào, các cửa sổ luôn luôn đóng kín nhưng sạch sẽ. Và ổng khói lò sưởi thường tỏa khói, vì thế phải có người đang sống ở đó. Nhưng vẫn không chắc lắm, vì các tòa nhà trong ngõ cụt đó nằm chật ních cạnh nhau tới nỗi khó mà phân biệt nhà này hay nhà khác.”

Hai người lại im lặng tản bộ một lát, rồi ông Utterson nói: “Enfield, quy tắc của ông tốt đấy.”

Enfield đáp: “Vâng, tôi nghĩ thế.”

Ông luật sư nói tiếp: “Nhưng dù sao đi nữa, có một điểm tôi muốn hỏi: tên của cái gã đã giẫm lên đứa bé.”

Ông Enfield nói: “Ôi dào, tôi thấy nói ra cũng chẳng hại gì. Gã đó tên là Hyde.”

Ông Utterson nói: “Hừm. Nhìn hăn có vẻ thuộc loại người như thế nào?”

“Tả hăn không dễ. Vẻ bên ngoài của hăn có gì không ổn, có vẻ khó chịu, có vẻ hết sức đáng ghét. Tôi chưa từng thấy người nào khó ưa như thế, nhưng tôi không biết tại sao. Hăn phải dị dạng thế nào đó, hăn làm cho người ta cảm thấy hăn rất dị dạng, mặc dù tôi không thể nói rõ ở điểm nào. Hăn là một kẻ có bề ngoài khác thường, nhưng tôi thật không thể kể ra là khác thường ở chỗ nào. Vâng, thưa ông, tôi không nắm được điểm nào, tôi không tả được hăn. Và không phải là do trí nhớ kém đâu, vì tôi chắc chắn là tôi có thể hình dung ra hăn ngay lúc này.”

Ông Utterson lại im lặng bước đi một lát, và rõ ràng là đang cân nhắc rất kỹ. Cuối cùng ông hỏi: “Ông có chắc là hăn dùng chìa khóa?”

Enfield ngạc nhiên thốt lên: “Ông bạn thân mến...”

Utterson nói: “Vâng, tôi biết. Tôi biết chuyện này có vẻ lạ. Lý do tôi không hỏi tên của người kia là vì tôi đã biết rồi. Ông thấy đấy, Richard, ông đã kể xong câu chuyện của mình rồi đấy. Nếu còn bất kỳ điểm nào không chính xác thì ông nên đính chính lại luôn đi.”

Người kia trả lời với một chút bực bội: “Tôi nghĩ lẽ ra ông nên cảnh cáo tôi trước. Nhưng tôi đã kể chính xác từng chi tiết, như ông nói. Gã đó có chìa khóa, và hơn thế nữa, gã vẫn còn giữ nó. Tôi lại thấy gã dùng chiếc chìa khóa cách nay chưa tới một tuần.”

Ông Utterson thở dài nhưng không nói lời nào, và chẳng mấy chốc người đàn ông trẻ nói tiếp: “Đây là một bài học nữa để đừng bép xép. Tôi xấu hổ vì đã bẻm mép. Mình hãy thỏa thuận là không bao giờ nhắc tới chuyện này nữa.”

Ông luật sư nói: “Richard, tôi hoàn toàn đồng ý từ tận đáy lòng mình.”



Tình cờ... trong một lần dạo chơi, họ đưa chân xuống con phố heo hắt
tại một khu nhộn nhịp ở Luán Đôn...

2. Lùng kiếm ông Hyde

Tối hôm ấy ông Utterson về căn nhà độc thân của mình với tâm trạng ủ rũ, và ngồi xuống ăn mà không thấy hứng thú. Thông lệ ngày Chủ nhật của ông là sau bữa ăn này ông sẽ ngồi bên ngọn lửa, với một bộ sách thần học khô khan nào đó trên bàn đọc sách, đến khi đồng hồ nhà thờ gần đây gõ mười hai giờ ông sẽ tỉnh táo và khoan khoái lên giường ngủ. Tuy nhiên, tối hôm nay, ngay khi đã dọn dẹp xong khăn bàn, ông cầm nển đi vào phòng làm việc. Ông mở két sắt ở đó, lấy trong ngăn kín nhất ra một tập tài liệu, bên ngoài phong bì ghi *Di chúc của bác sĩ Jekyll*, rồi ngồi xuống nhiu mày chăm chú đọc. Bản di chúc do bác sĩ tự tay viết ra, vì ông Utterson đã từ chối không giúp chút gì vào việc soạn thảo, mặc dù bây giờ ông là người chịu trách nhiệm thực hiện di chúc. Di chúc không những quy định rằng trong trường hợp cái chết đến với Henry Jekyll, M.D., D.C.L., L.L.D., F.R.S.,^[3] vân vân, thì tất cả tài sản của ông ta sẽ chuyển qua tay của “bạn và người thừa kế là Edward Hyde”, mà còn trong trường hợp bác sĩ Jekyll “mất tích hay vắng mặt không thể giải thích trong thời gian quá ba tháng”, thì ông Edward Hyde nói trên sẽ đảm nhận ngay vai trò của ông Henry Jekyll nói trên không trì hoãn, và không chịu bất cứ gánh nặng hay bổn phận nào, ngoài việc chi trả vài món tiền nhỏ cho những người giúp việc trong nhà ông bác sĩ. Tài liệu này từ lâu đã là cái gai trong mắt ông luật sư. Nó xúc phạm ông cả trong vai trò luật sư cũng như trong tư cách một người thích lối sống hợp lý và thuận theo phong tục tập quán, vì đối với ông thì dị thường là khiếm nhã. Và cho đến nay ông rất bực bội vì không biết ông Hyde là ai; bây giờ bỗng dưng ông biết. Cái tên ấy chỉ là cái tên mà ông không thể biết gì hơn, như thế đã đủ tệ rồi. Càng tệ hơn khi nó bắt đầu bị khoác lên các đặc tính đáng ghét, và từ phía sau bức màn sương mỏng manh lay động bấy lâu đã che mờ mắt ông, nay bỗng nhảy vọt ra rõ ràng hình ảnh của một kẻ hung ác.

Khi cất lại tập giấy gây khó chịu ấy vào két sắt, ông nói: “Mình đã nghĩ thứ này điên, bây giờ mình bắt đầu sợ là nó đáng ghét.”

Nói xong ông thối tắt nển, khoác chiếc áo choàng lớn rồi đi về hướng Quảng trường Cavendish, thành lũy của y khoa, nơi bác sĩ Lanyon tài giỏi bạn ông có căn nhà và khám bệnh cho số bệnh nhân đông đúc của ông ta. Ông nghĩ: “Nếu có ai biết thì người đó phải là Lanyon.”

Người quản gia trình trọng vốn biết ông nên mời ông vào. Ông không cần phải chờ, mà được đưa thẳng từ cửa đến phòng ăn, nơi bác sĩ Lanyon đang ngồi một mình với ly rượu vang. Ông ta là người đàn ông lịch lãm, nồng hậu, tráng kiện, hoạt bát, khuôn mặt hồng hào, với mớ tóc bạc trước tuổi, điệu bộ vồn vã và dứt khoát. Nhìn thấy ông Utterson, ông ta đứng bật dậy khỏi ghế và dang cả hai tay chào đón. Tính ân cần là cung cách của ông, nhìn có vẻ hơi cường điệu, nhưng dựa trên tình cảm chân thật. Vì đây là hai ông bạn già, bạn cũ cùng trường trung học và đại học, nên cả hai đều rất tự trọng và tôn kính nhau, và đặc biệt là họ rất thích gặp nhau.

Sau khi trò chuyện lan man một chút, ông luật sư dẫn tới vấn đề đang làm tâm trí ông vướng bận một cách thật khó chịu.

Ông nói: “Lanyon, tôi nghĩ ông và tôi hẳn là hai người bạn lớn tuổi nhất của Henry Jekyll?”

Bác sĩ Lanyon cười khùng khục: “Tôi ước gì tội mình thuộc đám bạn trẻ của ông ta, nhưng chắc là không phải vậy. Có chuyện gì thế? Đạo này tôi ít gặp ông ta.”

Utterson nói: “Thật thế à? Tôi cứ nghĩ các ông có chung sở thích kia chứ.”

Câu trả lời là: “Hồi trước thì có, nhưng từ hơn mười năm nay tôi thấy Henry Jekyll trở nên kỳ quặc quá sức. Ông ta bắt đầu hóa ra tầm bậy, suy nghĩ tầm bậy. Và mặc dù tất nhiên tôi vẫn tiếp tục quan tâm đến ông ta vì tình bạn cũ như người ta nói, nhưng tôi thấy và tôi đã thấy vẻ nhỏ mọn hiểm độc ở con người đó.” Bác sĩ bỗng đỏ bừng mặt nói thêm: “Bậy bạ

nhảm nhí phản khoa học như thế thì đến Damon và Pythias cũng phải xa nhau^[4].”

Một thoáng biểu lộ bức tức này đã giúp ông Utterson cảm thấy phần nào nhẹ nhõm. Ông nghĩ: “Họ chỉ khác nhau ở một điểm nào đó về khoa học,” và tuy là người không có đam mê khoa học (ngoại trừ trong vấn đề chuyển nhượng tài sản), thậm chí ông nghĩ thêm: “Như thế cũng là tệ lắm rồi!” Ông để cho bạn mình vài giây để bình tĩnh lại, sau đó ông đưa ra vấn đề mà ông đến đây để hỏi.

Ông hỏi: “Ông có bao giờ tình cờ gặp kẻ được ông ta bảo trợ không - một anh chàng tên Hyde?”

Lanyon lặp lại: “Hyde nào? Không. Chưa từng nghe nói tới anh ta. Cả đời chưa nghe.”

Ông luật sư mang theo ngàn ấy thông tin về với cái giường rộng, tối, và nằm trần trọc đến khi trời bắt đầu sáng rõ. Đêm ấy tâm trí ông vật vã không yên, vật vã trong bóng tối mịt mù, dồn dập bao câu hỏi.

Dàn chuông nhà thờ rất gần nhà ông Utterson điểm sáu giờ, nhưng ông vẫn đang đào xới vấn đề. Trước kia nó chỉ hơi quấy rầy ông về mặt lý trí, nhưng bây giờ óc tưởng tượng của ông cũng bắt đầu can dự vào, hay đúng hơn là bị trói buộc vào. Và khi ông nằm trần trọc giữa bóng tối mịt mù của đêm khuya trong căn phòng kéo kín màn cửa, câu chuyện của ông Enfield diễn ra trước tâm trí ông như phim chiếu bóng. Ông nhận ra cả một vùng lớn toàn những ngọn đèn thành phố về đêm, rồi thấy hình dáng người đàn ông đang bước nhanh, rồi một đứa bé chạy ra khỏi phòng mạch bác sĩ, rồi họ gặp nhau, và gã khổng lồ ấy đạp đứa bé xuống rồi tiếp tục đi mặc kệ nó la hét. Hoặc ông thấy căn phòng trong ngôi nhà giàu sang, nơi bạn ông đang nằm ngủ, mơ màng và mỉm cười trong giấc mộng, rồi cánh cửa căn phòng ấy mở ra, màn ngủ bị giật tung, người đang ngủ bị gọi dậy, và kìa! một dáng người lực lưỡng đứng bên cạnh bạn ông, và ngay cả trong lúc khuya khoắt ấy, bạn ông phải thức dậy để làm theo lệnh của nó. Cái hình người

trong hai cảnh này ám ảnh ông luật sư suốt đêm. Và nếu có thiếp đi, ông lại thấy nó mới lướt qua các căn nhà đang yên ngủ, hoặc di chuyển nhanh hơn, càng lúc càng nhanh hơn, nhanh tới mức chóng mặt, qua những ngõ ngách mê hồn xa hơn của thành phố đã lên đèn, và nghiêng nát một đũa bé ở mỗi góc đường rồi bỏ đi để mặc nó la hét. Nhưng hình dáng ấy vẫn không có khuôn mặt nào để ông nhận biết. Ngay cả trong giấc mơ của ông, nó cũng không có khuôn mặt, hay chỉ là một khuôn mặt làm ông lúng túng rồi tan biến trước mắt ông. Vì thế nó là một thứ kỳ lạ rần rỏi một cách quái dị, gần như bất thường, vụt hiện ra và ló nhanh trong tâm trí ông luật sư, để rồi trở thành những hình dáng của một ông Hyde bằng xương bằng thịt. Nếu ông có thể nhìn thấy gã chỉ một lần, ông nghĩ bí ẩn ấy sẽ sáng tỏ và có lẽ sẽ hoàn toàn tan biến, như những điều bí ẩn thường biến mất khi bị xem xét kỹ. Ông sẽ có thể hiểu tại sao bạn ông ưa thích gã một cách lạ lùng, hay bị bó buộc với gã một cách lạ lùng (tùy muốn nói thế nào cũng được), và thậm chí có thể hiểu cái điều khoản đáng ngạc nhiên ấy trong bản di chúc. Ít nhất thì khuôn mặt đó cũng đáng xem: khuôn mặt của một gã không có lòng nhân - một khuôn mặt chỉ cần hiện ra cũng đủ làm dâng lên nỗi căm ghét dai dẳng trong tâm trí của ông Enfield vốn không dễ xúc động.

Từ đó về sau, ông Utterson bắt đầu lai vãng tới cánh cửa trong con phố hẻo lánh của khu buôn bán ấy. Buổi sáng trước lúc mở cửa văn phòng, buổi trưa khi công việc bận rộn và thời giờ hiếm hoi, ban đêm dưới vầng trăng sương mờ che phủ của thành phố, dưới mọi nguồn ánh sáng và vào mọi lúc vắng vẻ hay đông đúc, ta thấy ông luật sư tại điểm chọn của ông.

Ông nghĩ: “Nếu hẳn là ông Hyde thì mình sẽ là ông Seek. [5]”

Rốt cuộc lòng kiên nhẫn của ông cũng được đền đáp. Đêm hôm ấy quang tạnh, không gian sương giá, phố xá sạch như sàn phòng khiêu vũ, đèn đóm không bị gió thổi lay lắt, vẽ nên những mảng sáng tối đều đặn. Lúc mười giờ, khi các hàng quán đóng cửa, con phố hẻo lánh ấy rất vắng và rất yên tĩnh, mặc dù khắp xung quanh là tiếng râm ran nhè nhẹ của Luân Đôn. Tiếng động nhỏ truyền đi xa, tiếng động trong nhà vọng ra nghe rõ ở hai

bên đường, và tiếng sột soạt của bất cứ lữ khách nào đang tiến tới cũng đều nghe rõ từ lâu trước khi ta gặp họ. Ông Utterson đã ở điểm gác của mình được mấy phút, ông nhận ra tiếng bước chân nhẹ lạ kỳ đang tới gần. Trên đường tuần tra hằng đêm, từ lâu ông đã quen với ấn tượng kỳ lạ vì tiếng chân của một kẻ độc hành khi còn ở rất xa, rồi tiếng chân ấy bỗng vang lên, tách biệt hẳn với tiếng rì rầm vắng vẳng và tiếng lách cách của thành phố. Nhưng trước kia ông chưa bao giờ để ý chăm chú và kiên quyết như thế. Và với dự cảm vô căn cứ rằng chắc chắn lần này sẽ thành công, ông lùi xuống lối vào ngõ cụt.

Tiếng bước chân nhanh chóng tới gần, rồi bất chợt vang lớn hơn khi nó rẽ chỗ góc đường. Ông luật sư từ đầu ngõ nhìn ra có thể thấy ngay cung cách của người đàn ông mà ông phải đối phó. Hẳn nhỏ bé, y phục rất đơn sơ, và dáng vẻ hẳn thậm chí nhìn từ quãng cách ấy không hiểu sao cũng làm cho người nhìn có ác cảm ghê gớm. Nhưng hẳn tiến thẳng tới cánh cửa, băng chéo qua lòng đường để tiết kiệm thời giờ, và hẳn vừa đi vừa rút chiếc chìa khóa trong túi ra như một người sắp về tới nhà.

Ông Utterson bước ra, ông chạm vai hẳn lúc hẳn đi ngang. “Ông Hyde phải không?”

Ông Hyde vừa rút lại vừa rít lên. Nhưng gã chỉ sợ trong tích tắc, và tuy không nhìn thẳng vào mặt ông luật sư, gã trả lời một cách đủ lạnh lùng: “Đúng là tên tôi. Ông muốn gì?”

Ông luật sư đáp lại: “Tôi thấy ông sắp đi vào, tôi là Utterson ở phố Gaunt, bạn cũ của bác sĩ Jekyll, chắc hẳn ông đã nghe tên tôi. Gặp ông thế này tiện quá, tôi nghĩ ông có thể cho tôi vào nhà.”

Ông Hyde vừa đáp vừa thọc mạnh chìa vào ổ khoá: “Ông không gặp bác sĩ Jekyll đâu, ông ấy vắng nhà.” Và vẫn không nhìn lên, gã bỗng hỏi: “Làm sao ông biết tôi?”

Ông Utterson nói: “Nhân thế có ông bên cạnh, ông giúp tôi một việc được chứ?”

Người kia trả lời: “Xin sẵn lòng, việc gì vậy?”

Ông luật sư yêu cầu: “Ông cho tôi xem mặt ông được không?”

Ông Hyde tỏ ra lưỡng lự, rồi như thể do một suy nghĩ bất chợt nào đó, gã quay thẳng mặt lại với vẻ thách thức. Hai người chăm chú nhìn nhau trừng trừng vài giây. Ông Utterson nói: “Rồi sẽ có lúc tôi gặp lại ông. Có thể hữu ích đấy.”

Ông Hyde đáp: “Ừ. Mình cũng có thể đã gặp nhau. Nhân thế, ông nên có địa chỉ của tôi.” Và gã cho số nhà trên một con phố ở khu Soho^[6].

Ông Utterson nghĩ: “Trời ơi! Có thể nào hẳn cũng đang nghĩ tới bản di chúc?” Nhưng ông giữ kín cảm xúc của mình, và chỉ lăm băm tỏ vẻ nhận ra địa chỉ ấy.

Người kia nói: “Nào, làm sao ông biết tôi?”

Câu trả lời là: “Qua mô tả.”

“Mô tả của ai?”

Ông Utterson nói: “Mình có những người bạn chung.”

Ông Hyde lặp lại, hơi cộc cằn: “Bạn chung! Ai vậy?”

Ông luật sư nói: “Jekyll chẳng hạn.”

Ông Hyde thốt lên, đỏ bừng mặt vì tức giận: “Ông ấy chưa bao giờ kể cho ông. Tôi không ngờ là ông lại nói láo.”

Ông Utterson nói: “Ô kìa, nói như thế không đúng đắn.”

Giọng cầu nhàu lớn tiếng của gã kia biến thành tiếng cười man dại, và tích tắc sau, với sự nhanh nhẹn lạ thường, gã mở khóa cửa rồi biến mất vào trong nhà.

Sau khi ông Hyde bỏ đi, ông luật sư đứng yên một lát, dáng vẻ băn khoăn. Rồi ông bắt đầu đi chậm chậm ra đường, một hai bước lại ngừng, đưa tay

lên trán như một người đang trong tâm trạng bối rối. Vấn đề mà ông vừa đi vừa cân nhắc thuộc loại đặc biệt ít khi được làm sáng tỏ. Ông Hyde xanh xao và còi cọc, có vẻ dị dạng vì một thứ tật không tên gọi. Hắn ta có nụ cười khó chịu. Hắn cư xử với ông luật sư bằng một kiểu đầy sát khí, vừa rụt rè vừa táo tợn, và hắn nói bằng giọng khàn khàn, thì thầm và hơi đứt quãng. Tất cả các điểm này đều bất lợi cho hắn, nhưng tất cả các điểm này cộng lại cho tới nay vẫn không thể giải thích được nỗi căm ghét, ghê tởm và sợ hãi mơ hồ trong lòng ông Utterson đối với hắn. Người đàn ông lịch lãm lúng túng nói: “Phải có một điểm gì khác nữa. Có một điểm gì hơn nữa mà mình chưa tìm được tên gọi. Chúa ơi, gã ấy dường như không phải là người! Một loài thời tiền sử ăn lông ở lỗ chẳng? hay có thể nào là bác sĩ Fell trong câu hát xưa^[Z]? hay đó chỉ là ánh quang chói lòa của một linh hồn xấu xa phát tiết ra ngoài xuyên qua cái vỏ da thịt của nó, rồi biến dạng? Điều cuối cùng mình nghĩ, ồ, ông bạn già Harry Jekyll đáng thương của tôi ơi, nếu có bao giờ tôi đọc được dấu hiệu của Satan trên mặt ai, thì dấu hiệu đó hiện ra trên mặt gã bạn mới của ông.”

Vòng qua góc đường ra khỏi con ngõ hẻo lánh là khối nhà xinh đẹp kiểu cổ xưa sang trọng là thế mà nay phần lớn đã xuống cấp, trở thành những căn hộ cũng như phòng ốc cho đủ loại hạng người đến thuê: bọn thợ in bản đồ, bọn kiến trúc sư, bọn luật sư ám muội, và bọn đại lý của các cơ sở làm ăn mờ ám. Tuy nhiên, ngôi nhà cách góc đường một căn vẫn có người chiếm ngụ toàn bộ; cánh cửa ngôi nhà này mang vẻ rất giàu sang và tiện nghi, mặc dù lúc này nó chìm trong bóng tối chỉ trừ ô cửa sổ hình bán nguyệt trên đầu cửa. Ông Utterson ngừng lại gõ cửa. Một gia nhân lớn tuổi, y phục chỉnh tề mở cửa.

Ông luật sư hỏi: “Bác sĩ Jekyll có ở nhà không, Poole?”

“Để tôi xem, thưa ông Utterson,” Poole vừa nói vừa đón khách vào một đại sảnh rộng, trần thấp, tiện nghi, lát đá phiến, ấm áp (theo kiểu nhà nông thôn) nhờ ngọn lửa sáng rực, và trang hoàng những tủ bằng gỗ sồi đắt giá.

“Thưa ông, ông muốn đợi ở đây bên lò sưởi, hay tôi đưa ông cây đèn trong phòng ăn?”

Ông luật sư nói: “Ở đây được rồi, cảm ơn anh.” Và ông bước gần lại, dựa lên lưới chắn cao của lò sưởi. Đại sảnh này, nơi ông ở lại một mình, là chỗ người bạn bác sĩ của ông ưa thích, và chính Utterson thường nói nó là căn phòng thoải mái nhất ở Luân Đôn. Nhưng tối nay máu huyết ông lạnh run, khuôn mặt Hyde ngời chằm chệ trong trí ông; ông cảm thấy buồn nôn và chán ghét cuộc sống (một điều hiếm có đối với ông). Và trong tâm trạng u ám ấy, ông dường như đọc thấy vẻ đe dọa trong ánh lửa lấp lánh trên dãy tủ bóng loáng và vẻ chập chờn khắc khoải của bóng tối trên mái nhà. Khi Poole trở lại ngay sau đó để thông báo bác sĩ Jekyll đi vắng, ông ngượng vì cảm thấy nhẹ nhõm.

Ông nói: “Poole này, tôi thấy ông Hyde đi vào nhà bằng cánh cửa phòng giải phẫu cũ. Như thế có được không, lúc bác sĩ Jekyll vắng nhà?”

Người hầu trả lời: “Được chứ, thưa ông Utterson. Ông Hyde có chìa khóa.”

Người kia trầm ngâm nói tiếp: “Poole này, ông chủ của anh hình như rất tin cậy anh chàng trẻ tuổi này.”

Poole nói: “Vâng, thưa ông, đúng là ông chủ rất tin. Tất cả chúng tôi được lệnh nghe lời ông ấy.”

Utterson hỏi: “Chắc là tôi chưa có lần nào gặp ông Hyde phải không?”

Người quản gia đáp: “Ồ, chưa, thưa ông. Ông ấy không bao giờ ăn ở đây. Thật ra chúng tôi rất ít khi gặp ông ấy bên phía này, hầu như ông ấy toàn đến và đi bên phía phòng thí nghiệm.”

“Ôi dào, chúc anh ngủ ngon, Poole.”

“Chúc ông ngủ ngon, ông Utterson.”

Ông luật sư lên đường về nhà với tâm trạng nặng trĩu. Ông nghĩ: “Tội nghiệp Harry Jekyll, mình ngờ là ông ta đang lâm vào hoàn cảnh hết sức

khó khăn! Hồi còn trẻ ông ta hoang đàng, chắc chắn là lâu lắm rồi, nhưng luật của Chúa chẳng bao giờ hết hạn xét xử. À, chắc hẳn là như thế, tội lỗi cũ còn lớn vớn, điều ô nhục giấu kín còn ung nhọt. Nhiều năm sau khi trí nhớ đã nguôi ngoai và thói vị kỷ đã tha thứ cho lỗi lầm thì hình phạt mới mò tới, *yede claudo*^[8].” Và ông luật sư hoảng sợ vì ý nghĩ ấy, ngẫm nghĩ một lát về quá khứ của chính mình, mò mẫm mọi góc ngách của ký ức, không để cơ hội cho một tội lỗi cũ nào bất ngờ nháy ra ánh sáng. Quá khứ ông hầu như không có gì để chê trách. Chẳng mấy người có thể đọc cuốn sổ của đời mình mà ít e sợ như ông, nhưng ông phủ phục tận đất đen vì nhiều điều xấu ông đã làm, và lại đứng lên với lòng biết ơn chín chắn và sợ hãi, vì nhiều điều ông đã suýt làm nhưng tránh được. Rồi trở lại với đối tượng lúc nãy của mình, ông nuôi dưỡng một tia hy vọng. Ông nghĩ: “Ông chủ Hyde này, nếu điều tra kỹ, chắc phải có nhiều bí mật riêng, cứ bề ngoài của hắn mà suy thì ắt đó là những bí mật đen tối; so với hắn thì những bí mật tệ hại nhất của anh chàng Jekyll đáng thương này cũng là sáng như ánh mặt trời. Sự việc không thể tiếp tục thế này. Mình phát ớn lạnh khi nghĩ tới cảnh kẻ này lén lút như tên trộm đến bên giường Harry. Tội nghiệp Harry, tình dậy đi chứ! Và nguy hiểm biết bao, vì nếu gã Hyde này đoán có bản di chúc, gã có thể nôn nóng muốn thừa hưởng. A, mình phải đưa vai gánh lấy - nếu Jekyll chịu để cho mình gánh,” ông nghĩ thêm, “chỉ cần Jekyll cho phép mình.” Một lần nữa ông lại thấy trong tâm trí mình, rõ như tấm phim, những điều khoản kỳ lạ của bản di chúc.



Chúa ơi, gã ấy dường như không phải là người!

3. Bác sĩ Jekyll khá ung dung

Hai tuần sau, nhờ một dịp may tuyệt vời, ông bác sĩ mời năm sáu người bạn cũ chí thân đến dự bữa ăn thân mật, tất cả đều là những người thông minh, nổi tiếng, và tất cả đều biết đánh giá rượu vang ngon. Ông Utterson cố thu xếp để ở lại sau khi những người khác đã ra về. Điều này chẳng có gì mới lạ, mà đã xảy ra nhiều lần. Ai mà đã thích Utterson là rất thích ông. Chủ nhà thích giữ ông luật sư khô khan lại, sau khi những người nông nổi và ba hoa đã đặt chân trên ngưỡng cửa. Sau buổi tiệc tùng phủ phê mệt mỏi, họ thích ngồi một lát trong sự hiện diện thân tình kín đáo của ông, tận dụng cảnh hiu quạnh, để tâm trí họ tỉnh táo lại trong sự tĩnh lặng nồng nàn của ông. Bác sĩ Jekyll cũng chẳng phải là ngoại lệ, cho nên bây giờ ông ngồi đối diện lò sưởi - một người to lớn, tráng kiện, khuôn mặt trơn láng ở tuổi năm mươi, có lẽ điểm một chút kiểu cách, nhưng mọi nét đều chan hòa và ân cần - ta có thể thấy qua vẻ bề ngoài của ông rằng ông mến ông Utterson với lòng chân thành, nồng ấm.

Ông Utterson mở lời: “Jekyll, tôi muốn nói với ông một việc. Ông nhớ bản di chúc của ông đấy chứ?”

Ai quan sát kỹ thì có thể cho rằng vấn đề ấy nói ra đâm khó chịu, nhưng ông bác sĩ chấp nhận một cách vui vẻ. Ông nói: “Ông bạn Utterson tội nghiệp của tôi ơi, ông thật xui xẻo vì có một thân chủ như thế. Tôi chưa hề thấy ai khổ sở như ông vì bản di chúc của tôi, ngoại trừ ông Lanyon mô phạm thủ cựu ấy, ông ta khổ sở vì cái ông ta gọi là quan điểm khoa học phi chính thống của tôi. Ồ, tôi biết ông ấy là một anh chàng tốt - ông không cần nhìn mặt - một anh chàng tuyệt vời, và tôi vẫn muốn gặp ông ấy thường xuyên hơn, nhưng dù thế nào đi nữa vẫn là một nhà mô phạm thủ cựu, một nhà mô phạm dốt nát, lảm lời. Tôi chưa bao giờ cảm thấy bị thất vọng với ai bằng Lanyon.”

Utterson tiếp tục theo đuổi chuyện cũ, gạt đi một cách không thương tiếc đề tài mới: “Ông biết tôi không hề tán thành bản di chúc ấy.”

Bác sĩ nói hơi gắt: “Bản di chúc của tôi à? Vâng, hẳn nhiên tôi biết ông không thích. Ông có bảo tôi rồi.”

Ông luật sư nói tiếp: “Ôi dào, thì tôi nhắc lại với ông lần nữa. Tôi mới biết vài chuyện về anh chàng Hyde.”

Khuôn mặt đẹp phương phi của bác sĩ Jekyll trở nên tái xanh tới tận môi, và mắt ông hiện quầng đen. Ông nói: “Tôi không muốn nghe nữa. Tôi nghĩ chúng ta đã đồng ý bỏ qua vấn đề này.”

Utterson nói: “Chuyện tôi nghe được thật đáng kinh tởm.”

Bác sĩ đáp lời, với vẻ hơi ấp úng: “Cũng chẳng thay đổi được gì. Ông không hiểu vị thế của tôi. Tôi bị đặt vào tình huống khó xử, Utterson. Vị thế của tôi rất lạ - một vị thế rất lạ. Đây là một trong những việc không thể chỉ nói mà sửa đổi được.”

Utterson nói: “Jekyll, ông biết tôi, tôi là người tin cậy được. Cứ yên tâm thôi lộ đi, tôi cam đoan tôi có thể gỡ ông ra khỏi vụ này.”

Bác sĩ nói: “Ông bạn Utterson tốt bụng ơi, ông rất tốt, ông hết sức tốt, tôi không tìm được lời nào để cảm ơn ông. Tôi tin ông hoàn toàn, tôi tin ông hơn bất cứ người nào trên đời - áy dà, hơn cả chính tôi, nếu tôi được chọn lựa. Nhưng thật ra không như ông tưởng đâu, không đến nỗi tệ như thế đâu. Và để cho ông yên tâm, tôi nói cho ông biết một điều: tôi có thể gạt bỏ ông Hyde bất cứ lúc nào tôi muốn. Tôi thề với ông như thế, và tôi lại cảm ơn ông một lần nữa. Tôi chỉ nói thêm một điều nhỏ thôi, Utterson, và tôi tin chắc ông sẽ vui lòng chấp nhận: đây là chuyện riêng tư, nên tôi xin ông đừng can thiệp vào.”

Utterson trầm ngâm nhìn ngọn lửa một lát.

Cuối cùng ông đứng lên nói: “Tôi tin là ông hoàn toàn đúng.”

Bác sĩ nói tiếp: “Chật, nhưng vì mình đã đề cập tới việc này, và tôi hy vọng là lần cuối cùng, có một điểm tôi muốn ông hiểu. Tôi thật sự rất quan tâm đến anh chàng Hyde đáng thương. Tôi biết ông đã gặp hắn, hắn có kế cho tôi, và tôi sợ là hắn đã tỏ ra thô lỗ. Nhưng tôi thành thật quan tâm, rất quan tâm tới anh chàng trẻ tuổi đó, và nếu tôi mất đi, Utterson, tôi mong ông hứa với tôi rằng ông sẽ chịu đựng hắn và giao cho hắn các quyền lợi của hắn. Tôi nghĩ nếu ông biết hết mọi việc thì ông sẽ làm, và nếu ông hứa thì tôi bớt được gánh nặng trong tâm trí.”

Ông luật sư nói: “Tôi không thể giả vờ là sẽ có ngày tôi thích hắn.”

Jekyll vừa van nài vừa đặt tay lên tay người kia: “Tôi không yêu cầu ông thích hắn. Tôi chỉ yêu cầu làm đúng theo luật pháp. Tôi chỉ yêu cầu ông giúp hắn hộ cho tôi, khi tôi không còn đây.”

Utterson thốt ra một tiếng thở dài không thể kìm nén. Ông nói: “Thôi được, tôi hứa.”

4. Vụ án mạng Carew

Gần một năm sau, vào tháng Mười năm 18..., Luân Đôn sững sờ vì một tội ác tàn bạo khác thường, và địa vị cao của nạn nhân càng làm cho người ta chú ý hơn. Chi tiết sự việc không có nhiều và khiến người ta sững sốt. Một cô giúp việc sống đơn chiếc trong căn nhà không xa dòng sông, khoảng mười một giờ cô lên lầu để đi ngủ. Mặc dù sương mù cuộn cuộn trên thành phố vào lúc đêm khuya, nhưng mới chập tối trời không mây, và ngõ hẻm bên dưới cửa sổ phòng cô giúp việc sáng rực nhờ trăng rằm. Hình như cô có tính lãng mạn, vì cô ngồi trên cái rương ngay bên dưới cửa sổ mà mơ màng trầm ngâm. Chưa bao giờ (cô thường giàn giụa nước mắt khi kể lại tâm trạng ấy), chưa bao giờ cô cảm thấy bình yên hơn thế với mọi người hay nghĩ về thế gian một cách ân cần hơn thế. Và trong khi đang ngồi, cô chợt thấy trong ngõ có một ông lịch lãm bảnh bao lớn tuổi với mái tóc bạc đang đi lại gần, và có một ông lịch lãm khác rất bé nhỏ đang tiến tới gặp ông ta, người này thì thoạt tiên cô ít chú ý hơn. Khi họ đã đến đủ gần để nói chuyện (ngay dưới mắt cô giúp việc), ông lớn tuổi cúi chào và tiến tới hỏi chuyện người kia với phong thái hết sức lịch sự tao nhã. Hình như lý do để ông bắt chuyện với người kia chẳng có gì quan trọng lắm. Thật vậy, qua cách ông chỉ trỏ, đôi lúc có vẻ như ông chỉ muốn hỏi đường; nhưng ánh trăng rọi sáng trên mặt ông lúc ông nói, và cô gái thích thú nhìn khuôn mặt ấy, nó dường như toát ra một khí chất ân cần và thật thà kiểu người xưa, nhưng cũng có nét kiêu kỳ, tựa như của một người khá giả và tự mãn. Ngay sau đó mắt cô lơ đãng nhìn qua người kia, và cô ngạc nhiên nhận ra ông ta đúng là ông Hyde, người đã có lần đến thăm ông chủ cô và trong đầu cô đã có ý không thích. Ông ta thờ ơ cầm một cây gậy nặng trên tay, nhưng không trả lời tiếng nào, và dường như nghe mà không che giấu sự nóng nảy bực dọc. Rồi bỗng nhiên ông ta bùng bùng tức giận, giậm chân, vung gậy, rồi có thái độ kỳ quặc (theo lời cô giúp việc mô tả) như một người điên. Ông lớn tuổi lùi lại một bước, với dáng điệu của một người rất ngạc nhiên

và hơi méch lòng. Thế là ông Hyde không còn kiềm chế gì nữa mà dùng gậy đánh ông gục xuống. Tích tắc sau đó, cuồng nộ như khi dã nhân, ông ta đạp nạn nhân dưới chân và giáng đòn xuống tới tấp, nghe rõ tiếng xương gãy và thấy thân người nảy tung trên lòng đường. Trước cảnh tượng và âm thanh khủng khiếp này, cô giúp việc bất tỉnh.

Hai giờ sáng cô tỉnh lại và gọi cảnh sát. Kẻ sát nhân đã đi mất từ lâu, nhưng nạn nhân của hắn còn nằm đó, tả tơi không thể tưởng tượng giữa ngõ hẻm. Cây gậy dùng để gây tội ác, tuy làm bằng một loại gỗ hiếm rất cứng và nặng, cũng bị gãy ngang sau vụ đánh đập tàn bạo nhẫn tâm này. Khúc gãy đập lặn xuống rãnh nước kế cận - khúc kia chắc hẳn kẻ sát nhân đã cầm đi. Ví tiền và chiếc đồng hồ vàng được tìm thấy trên người nạn nhân, nhưng không có danh thiếp hay giấy tờ gì, ngoại trừ một bao thư niêm kín và đóng triện, chắc là ông ta định mang tới bưu điện, trên đó ghi tên và địa chỉ của ông Utterson.

Sáng hôm sau người ta mang bao thư đến ông luật sư trước khi ông thức dậy. Vừa mới thấy lá thư và được nghe kể về chuyện xảy ra, ông nghiêm nghị thốt lên ngay: “Chưa nhìn thấy xác chết thì tôi sẽ không nói gì cả. Vụ này có thể rất nghiêm trọng. Làm ơn chờ tôi thay y phục.” Và cũng với vẻ mặt trầm trọng như thế, ông vội vàng ăn điểm tâm qua loa rồi lên xe đi tới đồn cảnh sát, nơi người ta đã mang xác chết tới. Ngay khi vào đến trong đồn, ông gật đầu.

Ông nói: “Đúng, tôi nhận ra ông ấy. Tôi rất tiếc thừa rằng đây là Huân tước Danvers Carew.”

Viên sĩ quan thốt lên: “Chúa ơi, thưa ông, có thể như thế sao?” Tích tắc sau mắt anh ta sáng lên vì tham vọng nghề nghiệp. Anh ta nói: “Vụ này sẽ gây ồn ào lắm đây, và có lẽ ông có thể giúp chúng tôi tìm ra hắn.” Rồi anh ta kể ngắn gọn những gì cô giúp việc đã thấy, và đưa ra khúc gậy bị gãy.

Ông Utterson đã nao núng vì cái tên Hyde, nhưng khi người ta đưa cây gậy ra trước mắt ông, ông không thể nghi ngờ gì nữa. Tuy nó bị gãy đập tơi tả,

ông nhận ra nó là cây gậy chính ông đã tặng cho Henry Jekyll từ nhiều năm trước.

Ông hỏi: “Ông Hyde này vóc người nhỏ bé phải không?”

Viên sĩ quan nói: “Rất nhỏ và nom rất độc ác, theo lời cô giúp việc kể.”

Ông Utterson ngẫm nghĩ, rồi ngẩng đầu lên nói: “Nếu ông lên xe tôi đi cùng với tôi, tôi nghĩ tôi có thể đưa ông tới nhà hẳn.”

Lúc này khoảng chín giờ sáng, và đang có đợt sương mù đầu mùa. Màn sương bao la đục sẫm phủ xuống đầy trời, nhưng gió thổi liên tục xua đi tan tác bức màn hơi nước kiên cố này. Vì thế trong khi cỗ xe vòng vèo từ phố này qua phố khác, ông Utterson thấy vô số sắc độ và cung bậc đậm nhạt kỳ diệu của ánh nhá nhem, nơi này đen sẫm như đêm khuya, nơi kia nâu tái rực rỡ như ánh lửa của một đám cháy lớn kỳ lạ, nơi nọ mây mù tan biến trong chốc lát và một tia nắng nhợt nhạt lóe nhanh qua giữa các vầng sương khói cuộn cuộn. Khu phố âm đạm ở Soho hiện ra dưới những biến đổi thoáng hiện này, với những con đường lầy lội, những lữ khách nhếch nhác, và những ngọn đèn không bao giờ được tắt đi hay thắp sáng lại để chống chọi với cảnh tối tăm thê lương lại ập đến, trong mắt ông luật sư dường như nó là một khu của thành phố nào đó trong cơn ác mộng. Thêm vào đó, những ý nghĩ trong tâm trí ông nhuộm màu cực kỳ u ám, và khi liếc qua người đồng hành trên cỗ xe của mình, ông thoáng nhận ra sự đáng sợ của pháp luật và nhân viên thực thi pháp luật, những kẻ có thể đã nhiều lần tấn công người chân thật nhất.

Khi cỗ xe ngừng lại trước địa chỉ đã định, sương mù hơi loãng đi cho ông thấy con phố bẩn thỉu, một quán rượu rẻ tiền, một tiệm ăn Pháp tồi tàn, một cửa hiệu bán lẻ những món một xu và thức ăn hai xu, bọn trẻ con rách rưới túm tụm trên lối cửa, và nhiều phụ nữ thuộc nhiều quốc tịch khác nhau đang say túy lúy, chìa khóa trong tay, uống một ly rượu sáng sớm. Tích tắc sau sương mù lại phủ xuống khu phố ấy, sậm như phẩm nâu, ngăn cách ông với cảnh vật xô bồ nhơ nhuốc chung quanh. Đây là nhà ở của kẻ được

Henry Jekyll ưa thích, của một kẻ thừa hưởng hai trăm năm chục ngàn bảng Anh.

Một bà lão tóc bạc, mặt vàng như nghệ ra mở cửa. Khuôn mặt bà ta như quỷ sứ, trơn bóng đạo đức giả, nhưng cách xử sự của bà ta xuất sắc. Bà ta nói: Vâng, đây là nhà ông Hyde, nhưng ông ấy không có ở nhà; hồi tối ông ấy đã ở nhà rất khuya, nhưng lại đi ra ngoài chưa tới một tiếng; chuyện đó chẳng có gì lạ, thói quen của ông ấy rất bất thường, và ông ấy hay đi vắng, chẳng hạn gần hai tháng nay ông ấy biến mất cho đến hôm qua bà ta mới gặp lại.

Ông luật sư nói: “Tốt lắm, bây giờ chúng tôi muốn xem các phòng của ông ấy,” và khi người đàn bà định bảo không được, ông nói thêm: “Tôi cho bà biết ông này là ai, đây là thanh tra Newcomen ở Sở Cảnh sát Scotland Yard.”

Mặt người đàn bà lóe lên một vẻ vui mừng quý quyết. Bà ta nói: “A! Ông ấy gặp rắc rối! Ông ấy đã làm gì thế?”

Ông Utterson và viên thanh tra liếc nhìn nhau. Viên thanh tra nhận xét: “Hắn ta hình như không phải là kẻ được mến chuộng cho lắm. Nào, bà cụ tử tế, cứ để tôi và ông này đi ngó một vòng.”

Suốt cả căn nhà rộng vắng tanh, ngoại trừ bà cụ già, ông Hyde chỉ dùng hai phòng, nhưng hai phòng này được trang hoàng xa hoa và có khiếu thẩm mỹ. Một buồng đầy rượu vang, đĩa bạc, khăn bàn thanh lịch, một bức tranh đẹp treo trên tường, ông Utterson đoán là quà tặng của Henry Jekyll vốn là người rất sành sỏi, và thảm len mịn dày có màu sắc hài hòa. Tuy nhiên, lúc này các phòng mang dấu vết vừa mới bị lục soát vội vàng: quần áo nằm vương vãi khắp sàn nhà, túi lộn trong ra ngoài, các ngăn kéo có khóa bị mở ra, và trên lò sưởi có một đồng tro xám như đã có rất nhiều giấy bị đốt. Từ đồng than hồng này viên thanh tra đào được cuống một tập chi phiếu màu xanh lá cây không bị lửa thiêu. Nửa cây gậy còn lại được tìm thấy sau cánh cửa, và viên sĩ quan vui mừng thốt lên vì điều này xác nhận mỗi nghi ngờ

của anh ta. Sau đó, khi đã đến hỏi ngân hàng và phát hiện có vài ngàn bảng Anh trong tài khoản của kẻ sát nhân, anh ta hoàn toàn mãn ý.

Anh ta bảo ông Utterson: “Thưa ông, ông có thể tin chắc điều này. Tôi có hãn trong tay rồi. Hãn chắc đã bối rối, nếu không hãn đã chẳng để lại cây gậy và nhất là chẳng đốt tập chi phiếu. Tiền là mạng sống đối với gã này cơ mà. Mình chẳng cần phải làm gì, cứ đợi hãn ở ngân hàng và phát cáo thị.”

Tuy nhiên, việc phát cáo thị cũng không dễ gì đạt được kết quả, vì ít người biết ông Hyde - ngay cả ông quản gia trưởng cũng chỉ gặp hãn hai lần. Người ta không tìm ra tung tích gia đình hãn ở đâu. Hãn chưa bao giờ chụp ảnh; và số ít người có thể mô tả hãn lại tả rất khác nhau, những người quan sát bình thường vẫn hay như vậy. Họ chỉ đồng ý với nhau ở một điểm, đó là cảm giác ghê rợn trước vẻ dị dạng khôn tả mà kẻ đào tẩu gây nên cho những ai gặp hãn.

5. Vụ rắc rối về Lá thư

Đến chiều tối, ông Utterson tìm tới cửa nhà bác sĩ Jekyll, ở đó ông lập tức được Poole mời vào rồi dẫn đi ngang các gian bếp, băng qua cái sân hồi trước là khu vườn, tới tòa nhà thường được biết đến như phòng thí nghiệm hoặc phòng mổ. Ông bác sĩ đã mua tòa nhà từ những người thừa kế của một bác sĩ giải phẫu lừng danh, và vì thích hóa học hơn giải phẫu, ông đã dùng tòa nhà ở cuối khu vườn để làm phòng thí nghiệm. Đây là lần đầu tiên ông luật sư được đưa vào khu này trong ngôi nhà của bạn mình. Ông ngó khối nhà xám xịt không cửa sổ với vẻ tò mò, và nhìn đăm đăm xung quanh với cảm giác khó chịu kỳ lạ, trong khi băng qua giảng đường giải phẫu đã có thời đông đúc sinh viên hăng hái học tập nhưng bây giờ nằm thê lương lặng lẽ, trên các bàn đầy dụng cụ hóa học, dưới sàn bừa bãi giỏ sọt, vương vãi rơm rạ dùng để đóng gói, ánh sáng lờ mờ tỏa xuống qua mái vòm mờ tỏ. Ở cuối phòng là cầu thang dẫn lên cánh cửa bọc vải len đỏ, qua cánh cửa này, rốt cuộc ông Utterson cũng được đưa vào phòng làm việc của bác sĩ. Căn phòng lớn, tủ kính đóng quanh tường, ngoài những thứ khác còn có một tấm gương xoay đứng và một bàn làm việc, ba cửa sổ bụi bặm có chấn song sắt nhìn xuống ngõ cụt. Lửa cháy trong lò sưởi, một ngọn đèn thấp sáng đặt trên bộ ống khói, vì sương mù bắt đầu dày đặc ngay cả trong nhà. Bác sĩ Jekyll ngồi đó, sát bên chỗ ấm áp, có vẻ đang đau nặng. Ông không đứng lên đón khách, mà chìa bàn tay lạnh ra và chào khách bằng giọng khang khác.

Sau khi Poole ra khỏi, ông Utterson nói ngay: “Bây giờ ông đã nghe tin rồi chứ?”

Ông bác sĩ rùng mình. Ông nói: “Họ la òm tôi chuyện đó ngoài quảng trường. Tôi ở trong phòng ăn đây mà cũng còn nghe thấy.”

Ông luật sư nói: “Một lời thôi. Carew là thân chủ của tôi, cũng giống như ông, và tôi muốn biết tôi đang làm gì. Ông không điên tới mức cho gã đó

trốn chú?”

Bác sĩ thốt lên: “Utterson, tôi thề với Chúa, tôi thề với Chúa là tôi sẽ không bao giờ thấy hấn nữa. Tôi lấy danh dự hứa với ông là tôi không dính líu với hấn trên đời này nữa. Chấm dứt hết rồi. Và thật ra hấn không cần tôi giúp đỡ, ông không hiểu hấn bằng tôi, hấn an toàn, hấn rất an toàn. Hãy nhớ lời tôi nói đây, người ta sẽ không bao giờ nghe tới hấn nữa.”

Ông luật sư ủ rũ lắng nghe, ông không thích điệu bộ phát sốt của bạn mình. Ông nói: “Ông có vẻ biết khá chắc về hấn, và vì lợi ích của ông, tôi hy vọng ông đúng. Vụ này mà đem ra xét xử là tên ông có thể bị bêu ra đấy.”

Jekyll đáp: “Tôi hoàn toàn chắc về hấn. Tôi có lý do để biết chắc chắn, nhưng tôi không thể nói ra với bất kỳ ai. Nhưng có một việc ông có thể giúp góp ý cho tôi. Tôi... tôi đã nhận được một lá thư, và tôi không biết có nên đưa cho cảnh sát xem hay không. Tôi muốn đưa lá thư cho ông giữ, Utterson, tôi tin chắc là ông sẽ có nhận định sáng suốt, tôi tin cậy ông nhiều lắm.”

Ông luật sư hỏi: “Tôi đoán ông sợ là từ lá thư người ta có thể truy ra hấn phải không?”

Người kia nói: “Không, tôi không cần biết Hyde sẽ ra sao, tôi hết dính dáng với hấn rồi. Tôi nghĩ tới chuyện thanh danh mình rất có thể bị phơi ra vì vụ đáng ghét này.”

Utterson trầm ngâm một lát. Ông ngạc nhiên về sự ích kỷ của bạn mình, nhưng cũng cảm thấy nhẹ nhõm vì thế. Cuối cùng ông nói: “Thôi được, cho tôi xem lá thư đi.”

Lá thư viết tay, nét chữ lạ lùng, thẳng đứng, và ký tên “Edward Hyde”. Thư nói khá ngắn gọn rằng bác sĩ Jekyll là người bảo trợ kẻ viết thư, nhưng từ lâu hấn đã không đền đáp xứng đáng với sự rộng lượng vô kể của ông, và ông không cần nhọc tâm lo cho sự an toàn của hấn, vì hấn có nhiều cách đào thoát hoàn toàn đáng tin cậy. Ông luật sư khá thích lá thư này, vì nó

cho thấy tình bạn của ông mật thiết hơn là ông mong đợi, và ông tự trách mình vì trong quá khứ đã có một số hoài nghi.

Ông hỏi: “Ông có cái bì thư chứ?”

Jekyll đáp: “Tôi đốt nó rồi, trước khi tôi kịp nghĩ. Nhưng bì thư không có dấu bưu điện. Thư được đưa tay tới.”

Utterson hỏi: “Tôi giữ lá thư này để nghiên ngẫm được không?”

Câu trả lời là: “Tôi mong ông xem xét toàn bộ sự việc hộ cho tôi. Tôi mất tin tưởng vào chính bản thân mình rồi.”

Ông luật sư đáp: “Ồ, tôi sẽ xem sao. Bây giờ còn một điều nữa: chính Hyde thảo các điều khoản về vụ mất tích trong di chúc của ông phải không?”

Bác sĩ hình như bị nôn nao choáng váng, ông ngậm chặt miệng và gật đầu.

Utterson nói: “Tôi biết mà. Hẳn định giết ông. Ông thoát được trong gang tấc.”

Ông bác sĩ nghiêm nghị trả lời: “Tôi bị bất ngờ quá sức. Tôi đã học được một bài học – Ôi Chúa ơi, Utterson, thật là một bài học cho tôi!” Và ông lấy hai tay che mặt một lát.

Trên đường ra, ông luật sư dừng lại nói một hai câu với Poole. Ông hỏi: “Nhân thế, hôm nay có lá thư đưa tay đến, người đưa thư trông như thế nào?” Nhưng Poole khẳng định là không có lá thư nào ngoài thư do bưu điện đưa tới, anh ta nói thêm: “Và chỉ có mấy tờ thông tư.”

Tin này tiễn ông khách về với nỗi lo sợ như trước. Rõ ràng lá thư đã đến bằng cửa phòng thí nghiệm, thậm chí nó có thể được viết trong phòng làm việc, và nếu như vậy thì phải xét đoán khác, phải xử lý thận trọng hơn. Trên đường ông đi, bọn trẻ bán báo rao khản cổ trên vỉa hè: “Ấn bản đặc biệt! Một đại biểu quốc hội bị giết dễ sợ!” Đó là bài điếu văn cho một người bạn cũng là thân chủ, và ông không thể không mơ hồ lo sợ cho danh giá của một người bạn cũng là thân chủ khác sẽ bị chìm xuống trong cơn lốc tai

tiếng này. Ít nhất ông phải có một quyết định thận trọng, và dù có thói quen trông cậy vào chính mình, ông bắt đầu khát khao tìm một lời khuyên. Không cần phải hỏi thẳng, nhưng hẳn ông có thể dò hỏi một cách kín đáo, ông nghĩ vậy.

Chẳng bao lâu sau, ông ngồi một bên lò sưởi ở nhà mình, bên kia là ông Guest, viên thư ký trưởng của ông, và chính giữa họ, ở một khoảng vừa tầm tay cách xa ngọn lửa, là chai rượu vang rất xưa đã từ lâu nằm khuất ánh mặt trời trong hòm nhà ông. Sương mù vẫn gối đầu lên mái nhà mà ngủ trên thành phố chìm đắm, nơi các ngọn đèn le lói như những hạt ngọc đỏ. Xuyên qua những cụm mây thấp ngọt ngào và bức bí này, cuộc sống của thị trấn vẫn diễn ra cuộn cuộn trong các đường huyết mạch lớn ồn ào như tiếng gió thổi mạnh. Nhưng căn phòng sáng tươi ánh lửa. Vị chua trong chai vang đã phân giải từ lâu, màu vương giả đã dịu lại cùng với thời gian, như màu sắc nồng thắm hơn qua cửa sổ kính màu, và ánh rực rỡ của những chiều thu nóng bức trên vườn nho ở sườn đồi đã sẵn sàng tỏa ra để xua đi sương mù của thành phố Luân Đôn. Ông luật sư mơ màng suy nghĩ. Ông Guest là người mà ông thổ lộ bí mật nhiều nhất, và ông thường không chắc rằng mình giữ được nhiều bí mật như mình dự tính. Guest thường đến nhà ông bác sĩ mỗi khi có công việc, anh ta biết Poole, anh ta khó mà không biết rằng ông Hyde hay lai vãng tới căn nhà đó, anh ta có thể rút ra kết luận. Vậy thì chẳng phải anh ta cũng nên xem lá thư có thể đưa bí ẩn đó ra ánh sáng hay sao? Và nhất là vì Guest, vốn là người rất giỏi xem và nhận mặt chữ viết tay, sẽ sốt sắng coi việc đó là dĩ nhiên? Hơn nữa, viên thư ký này là người để hỏi ý kiến, anh ta không thể đọc một tài liệu lạ lùng như thế mà không thốt ra một lời nhận xét, và qua nhận xét ấy ông Utterson có thể định hướng đi trong tương lai của mình.

Ông nói: “Vụ Huân tước Danvers này thật đáng buồn.”

Guest đáp lời: “Vâng, thưa ông, đúng vậy. Dư luận bị chấn động mạnh. Gã đó dĩ nhiên là điên.”

Utterson đáp: “Tôi muốn nghe ý kiến của anh về vụ đó. Tôi có một tài liệu bằng chữ viết tay của hắn đây. Việc này giữa hai chúng ta thôi, vì tôi chưa biết sẽ làm gì với nó. Dù thế nào đi nữa thì vụ này rất khó xử. Nhưng đây, trước mặt anh đây là bút tích của tên sát nhân.”

Mắt Guest sáng lên, anh lập tức ngồi xuống mài mê xem xét nó. Anh nói: “Không, thưa ông, không điên, nhưng chữ viết kỳ lạ.”

Ông luật sư nói thêm: “Theo tất cả những gì đã thu thập được thì người viết cũng là một kẻ rất kỳ lạ.”

Đúng lúc ấy người hầu vào cầm theo một lá thư.

Viên thư ký hỏi: “Thưa ông, thư của bác sĩ Jekyll phải không? Hình như tôi biết mặt chữ. Có gì riêng tư không, thưa ông Utterson?”

“Chỉ là thư mời ăn tối thôi. Sao thế? Anh muốn xem à?”

“Một chút thôi, thưa ông, cảm ơn ông,” và viên thư ký đặt hai tờ giấy sát bên nhau rồi chăm chú so sánh nội dung của nó. Cuối cùng anh trả lại cả hai và nói: “Cảm ơn ông. Bút tích rất đáng chú ý.”

Ông Utterson ngập ngừng trong lúc giằng co với chính mình. Thành tình ông hỏi: “Tại sao anh so sánh nó, Guest?”

Viên thư ký đáp: “Ồ, thưa ông, có sự giống nhau rất dị thường, chữ viết tay của cả hai có nhiều điểm tương đồng, chỉ khác là mỗi bên nghiêng một kiểu.”

Utterson nói: “Lạ quá.”

Guest đáp lời: “Đúng vậy, như ông nói, lạ quá.”

Người chủ nói: “Anh hiểu tôi sẽ không nhắc tới lá thư này.”

Viên thư ký nói: “Vâng, thưa ông, tôi hiểu.”

Nhưng ngay khi ông còn lại một mình tối hôm ấy, ông Utterson cắt ngay lá thư vào két sắt, từ nay nó sẽ nằm yên ở đó. Ông nghĩ: “Thế sao! Henry Jekyll giả mạo lá thư để giúp kẻ sát nhân!” Và máu ông lạnh run trong huyết quản.

6. Vụ rắc rối lạ thường của bác sĩ Lanyon

Thời gian trôi đi. Người ta đặt hàng ngàn bảng Anh tiền thưởng, vì cái chết của Huân tước Danvers làm công chúng phần nộ như bị xúc phạm, nhưng ông Hyde đã biến mất khỏi tầm mắt của cảnh sát như thể hắn chưa từng hiện hữu. Thật ra, nhiều điều trong quá khứ của hắn đã được đưa ra ánh sáng, và tất cả đều như nhuộm: những câu chuyện tiết lộ tính độc ác của hắn, vừa nhẫn tâm vừa hung bạo, cuộc sống đốn mạt của hắn, đám bạn lạ lùng của hắn, và hình như hắn chẳng làm nên trò trống gì ngoài việc làm cho người ta căm ghét. Nhưng không một lời nhỏ to nào về chuyện hắn hiện ở đâu. Hắn biệt tích hoàn toàn sau khi rời bỏ căn nhà ở Soho sáng hôm giết người. Và dần dần, ngày tháng trôi qua, ông Utterson bắt đầu bớt dằn dập lo âu, và càng lúc càng thấy lòng mình lắng lại. Theo cách ông nghĩ, việc ông Hyde biến mất đã trả một giá xứng đáng cho cái chết của Huân tước Danvers. Bây giờ bác sĩ Jekyll lại bắt đầu một cuộc sống mới, vì ảnh hưởng xấu ấy đã tan biến. Ông ra khỏi tình trạng ẩn dật, nối lại quan hệ với bạn bè, một lần nữa trở thành khách và chủ nhà quen thuộc của họ. Và tuy người ta thường biết đến việc làm từ thiện của ông, song bây giờ ông còn nổi bật không kém về đường tôn giáo. Ông bận rộn, ông thường ra ngoài, ông làm việc thiện; vẻ mặt ông dường như cởi mở và tươi sáng, như thể nhờ ý thức phục vụ xuất phát từ nội tâm. Và trong hơn hai tháng, ông bác sĩ sống thanh thản.

Ngày 8 tháng Giêng, Utterson dự tiệc với một nhóm nhỏ ở nhà ông bác sĩ. Lanyon có ở đó. Chủ nhà quay nhìn từ người này sang người kia như hồi xưa, khi bộ ba là những người bạn không thể tách rời. Ngày 12, cánh cửa đóng lại không tiếp ông luật sư, rồi ngày 14 cũng vậy. Poole nói: “Bác sĩ ở ru rú trong nhà, không tiếp ai.” Đến ngày 15, ông lại thử tới, và lại bị từ chối. Hai tháng vừa qua ông đã quen gặp bạn mình hầu như mỗi ngày, nên

bây giờ ông thấy lòng nặng trĩu vì lại cô đơn. Đêm thứ năm, ông mời Guest đến ăn với mình, và đêm thứ sáu ông tự mình đến nhà bác sĩ Lanyon.

Ít nhất ở đó ông không bị từ chối, nhưng khi bước vào, ông sửng sốt vì sự thay đổi trên diện mạo của bác sĩ. Án tử hình hiện rõ trên mặt ông ta. Người đàn ông hồng hào đã trở nên tái ngắt, da thịt ông teo tóp, ông hói hơn và già hơn thấy rõ. Tuy nhiên, những dấu hiệu sức khoẻ sa sút nhanh chóng này không làm ông luật sư chú ý bằng cái nhìn trong mắt và cách cư xử của ông bác sĩ, dường như nó biểu lộ một nỗi khiếp sợ nào đó nằm sâu trong tâm trí. Khó có thể cho là ông bác sĩ sợ chết, nhưng Utterson rất ngờ là như thế. Ông nghĩ: “Ừ, ông ấy là bác sĩ, ông ấy phải biết tình trạng sức khoẻ của chính mình, và việc biết rằng ngày chết đã gần kề làm ông ấy chịu không nổi.” Song khi Utterson bày tỏ nhận xét về diện mạo bệnh hoạn của ông ta, Lanyon tuyên bố ông sắp chết với một vẻ rất trịnh trọng.

Ông nói: “Tôi bị sốc và sẽ không bao giờ bình phục. Thời gian chỉ còn đếm từng tuần. Ồ, cuộc sống đã thật vui thú. Tôi đã thích cuộc sống, vâng, thưa ông, tôi đã từng thích cuộc sống. Đôi khi tôi nghĩ nếu chúng ta biết mọi điều thì mình sẽ ra đi vui vẻ hơn.”

Utterson nhận xét: “Jekyll cũng bị bệnh. Ông có gặp ông ta không?”

Nhưng mặt Lanyon đổi khác, ông giơ bàn tay run rẩy lên và lấp bắp nói lớn: “Tôi không muốn gặp hay nghe gì về bác sĩ Jekyll nữa. Tôi hết liên hệ với người đó rồi, và tôi xin ông đừng nói xa nói gần gì với tôi về một kẻ mà tôi coi như đã chết.”

Ông Utterson thốt lên: “Ái dà,” rồi sau một lúc ngập ngừng khá lâu, ông hỏi: “Tôi không làm được gì sao? Ba chúng ta là bạn từ lâu lắm rồi, Lanyon, mình sống đâu có lâu để tìm bạn khác.”

Lanyon đáp: “Chẳng làm được gì đâu, cứ hỏi hẵn thì biết.”

Ông luật sư nói: “Ông ta không tiếp tôi.”

Câu trả lời là: “Như thế tôi cũng chẳng ngạc nhiên. Utterson, một ngày nào đó sau khi tôi chết, có thể ông sẽ biết đúng biết sai trong vụ này. Tôi không kể cho ông được. Còn trong lúc này, nếu ông có thể ngồi nói chuyện khác với tôi thì, lạ Chúa, ông cứ ở lại mà nói, nhưng nếu ông không thể tránh cái đề tài đáng nguyên rủa này, thì nhân danh Chúa, ông về đi vì tôi chịu không nổi.”

Ngay khi về đến nhà, Utterson liền ngồi xuống viết thư cho Jekyll, phàn nàn vì không được cho vào nhà, và hỏi lý do về vụ tuyệt giao đáng tiếc này với Lanyon. Hôm sau ông nhận được thư trả lời dài, câu viết hầu hết đều rất lâm ly thống thiết, và đôi khi lan man bí ẩn khó hiểu. Xích mích với Lanyon không thể hàn gắn. Jekyll viết: “Tôi không trách ông bạn già của chúng ta, nhưng tôi đồng ý với ông ấy rằng chúng tôi không bao giờ nên gặp nhau nữa. Tôi dự định từ nay trở đi sẽ có một cuộc sống tuyệt đối ẩn dật. Ông đừng ngạc nhiên, và cũng không phải nghi ngờ gì về tình bạn của tôi, dù cho cửa nhà tôi luôn luôn đóng ngay cả đối với ông. Ông phải chấp nhận để tôi đi con đường tăm tối riêng của tôi. Tôi đã gây cho chính mình một hình phạt và một mối hiểm nghèo mà tôi không thể gọi tên. Nếu tôi chính là kẻ gây ra tội lỗi, thì tôi cũng chính là kẻ phải chịu khổ đau. Tôi không thể hình dung được rằng trái đất này là nơi chứa đựng những nỗi khổ đau và kinh hoàng bất nhân đến thế. Utterson, ông chỉ có thể làm một điều để vơi nhẹ số phận này, đó là tôn trọng sự im lặng của tôi.” Utterson sửng sốt. Ảnh hưởng xấu của Hyde đã lui, ông bác sĩ đã trở lại với công việc cũ và bạn hữu của ông. Mới tuần trước, tương lai đã mỉm cười hứa hẹn một thời kỳ vui vẻ và danh giá; thế mà bây giờ, trong tích tắc, tình bạn, sự bình an trong tâm và toàn bộ ý nghĩa cuộc sống của ông ta sụp đổ. Sự thay đổi của ông quá lớn và bất ngờ tới mức điên khùng, nhưng nhìn thái độ và lời lẽ của Lanyon, sự thay đổi ấy hẳn phải có một lý do sâu xa nào đó.

Một tuần sau, bác sĩ Lanyon nằm liệt giường, và chưa tới nửa tháng sau ông chết. Tối hôm đám tang, Utterson rất buồn, ông đóng cửa văn phòng, ngồi bên ánh nến sầu muộn, rút ra để trước mặt mình một phong bì do chính người bạn quá cố của ông tự tay viết và đóng dấu niêm phong. Bên

ngoài phong bì viết rõ: “THƯ RIÊNG cho G. J. Utterson, và trong trường hợp ông ta chết trước tôi thì tiêu hủy không được đọc”. Ông luật sư kinh hãi nhìn câu viết. Ông nghĩ: “Hôm nay mình đã chôn một người bạn, điều gì sẽ xảy ra nếu lá thư này làm mình mất thêm một người bạn nữa?” Rồi ông trách nỗi sợ hãi ấy là thiếu chung thủy, và bóc niêm. Bên trong lại có một phong bì nữa, cũng niêm phong, và bên ngoài ghi “Không mở trước khi bác sĩ Henry Jekyll chết hay biệt tích.” Utterson không thể tin vào mắt mình, ừ, biệt tích. Một lần nữa ở đây, như trong bản di chúc điên rồ mà từ lâu ông đã trả lại cho tác giả của nó, một lần nữa ở đây ý tưởng biệt tích và cái tên Henry Jekyll lại ghép chung. Nhưng trong bản di chúc, ý tưởng ấy nảy ra từ đề nghị nham hiểm của gã Hyde, nó được đặt ra với mục đích quá rõ và kinh khủng. Khi chính tay Lanyon viết ra thì nghĩa là gì? Người được ủy thác giữ chiếc phong bì này quá sức tò mò, muốn mặc kệ sự cấm đoán để lập tức lao tới tận đáy sâu của những bí ẩn, nhưng danh dự nghề nghiệp cùng sự trung thực đối với người bạn quá cố là những nghĩa vụ ràng buộc ông nghiêm ngặt, vì thế cái gói lại nằm yên ở góc sâu nhất trong két sắt riêng của ông.

Gạt bỏ lòng tò mò là một chuyện, chiến thắng nó là chuyện khác. Và có thể ngờ rằng từ sau ngày ấy liệu Utterson có còn muốn giao du với người bạn còn sống của ông với sự háo hức như trước kia hay không. Ông ân cần nghĩ đến ông ta, nhưng suy nghĩ của ông bất an và sợ hãi. Thật ra ông có đến thăm, nhưng có lẽ ông thờ phào khi không được tiếp. Có lẽ trong thâm tâm ông muốn nói chuyện với Poole nơi bậc cửa, giữa không gian và tiếng động của thành phố bên ngoài, hơn là được mời vào căn nhà của kẻ tự nguyện chịu sự câu thúc, và phải ngồi nói chuyện với kẻ ẩn dật bí hiểm trong đó.

Poole quả thật không có tin tức gì vui để kể lại. Bây giờ, hơn lúc nào hết, dường như ông bác sĩ tự nhốt mình trong phòng làm việc bên trên phòng thí nghiệm, thậm chí có khi ngủ trong đó. Ông ấy xuống tinh thần, ông ấy trở nên rất lặng lẽ, ông ấy không đọc, hình như ông ấy nghĩ điều gì trong đầu. Utterson trở nên quen dần với những báo cáo không bao giờ thay đổi này, đến nỗi những lần đến thăm của ông ngày càng thưa dần.

7. Vụ rắc rối bên cửa sổ

Hôm Chủ nhật, ông Utterson tản bộ như thường lệ với ông Enfield. Tình cờ một lần nữa họ lại đưa chân tới con phố hẻo lánh, và khi đến trước cánh cửa, cả hai ngừng lại nhìn nó đăm đăm.

Enfield nói: “Ôi dào, ít nhất là chuyện đó cũng đã kết thúc. Mình sẽ không bao giờ gặp ông Hyde nữa.”

Utterson nói: “Tôi hy vọng là không. Tôi đã bao giờ kể cho ông chưa, có một lần tôi gặp hắn, và cũng có cảm giác ghê tởm như ông?”

Enfield đáp: “Không thể nào gặp hắn mà không ghê tởm. À này, ông hắn đã nghĩ tôi là thằng ngốc không biết đây là ngõ sau nhà bác sĩ Jekyll! Một phần chính vì lỗi của ông mà tôi tìm ra, dù rằng tôi tự mình tìm ra.”

Utterson nói: “Thế là ông đã biết, phải không? Nhưng nếu thế thì mình vào ngõ xem mấy cái cửa sổ đi. Nói thật với ông, tôi băn khoăn về anh chàng Jekyll đáng thương này. Và tôi cảm thấy sự có mặt của một người bạn, dù cho đứng bên ngoài, cũng có thể tốt cho ông ta.”

Con hẻm cụt rất mát, hơi ẩm ướt, và đã sớm đầy ánh nhá nhem, mặc dù bầu trời tím trên cao vẫn rực nắng hoàng hôn. Cửa sổ ở giữa ba cửa mở hé, và Utterson thấy bác sĩ Jekyll ngồi kề bên cửa, đang thở hít khí trời với vẻ mặt buồn thảm khôn cùng, như một người tù phiến muộn.

Ông kêu lên: “Kìa! Jekyll! Tôi hy vọng là ông khỏe mạnh.”

Bác sĩ ủ rũ đáp: “Tôi hết lắm, Utterson ơi, hết lắm. Tôi sống không lâu nữa đâu, tạ ơn Chúa.”

Ông luật sư nói: “Ông ở trong nhà nhiều quá. Ông nên ra ngoài, cho máu huyết lưu thông như ông Enfield với tôi. Đây là người bà con của tôi, ông

Enfield, đây là bác sĩ Jekyll. Xuống đây, đội mũ vào rồi đi một vòng ngắn với chúng tôi.”

Người kia thờ dài: “Ông tử tế lắm. Tôi rất muốn, nhưng không, không, không, hoàn toàn không thể được. Tôi không dám. Nhưng Utterson ạ, quả thật là tôi rất mừng được gặp ông, thật sự là vui lắm. Lẽ ra tôi mời ông và ông Enfield lên, nhưng nhà cửa thật tình bừa bộn.”

Ông luật sư nói một cách đôn hậu: “Sao nhỉ, thế thì tốt nhất là chúng tôi cứ ở dưới này nói chuyện vọng lên với ông.”

Bác sĩ mỉm cười đáp: “Tôi cũng định mạo muội đề nghị như thế.” Nhưng câu nói thốt ra chưa dứt thì nụ cười đã tắt trên mặt ông, sau đó là vẻ tuyệt vọng và kinh hoàng khôn khổ đến nỗi làm ớn lạnh máu trong người hai ông bên dưới. Họ chỉ thoáng thấy vẻ mặt ấy, vì cửa sổ lập tức đóng sập lại, nhưng thoáng thấy như thế cũng đủ, họ liền xoay người đi ra khỏi ngõ cụt không nói một lời. Cũng im lặng, họ đi hết khu phố hẻo lánh, và chỉ đến khi bước vào con đường lớn gần đó, nơi cuộc sống vẫn nhộn nhịp ngay cả trong ngày Chủ nhật, ông Utterson rốt cuộc mới quay nhìn người bạn đồng hành. Cả hai đều tái xanh, và mắt họ nói lên vẻ kinh hoàng.

Ông Utterson nói: “Xin Chúa tha thứ cho chúng con! Xin Chúa tha thứ cho chúng con!”

Nhưng ông Enfield chỉ gật đầu rất nghiêm trọng, và một lần nữa lại im lặng tiếp tục bước đi.

8. Đêm cuối cùng

Một tối nọ, sau bữa ăn, ông Utterson đang ngồi bên cạnh lò sưởi thì Poole đến thăm làm ông ngạc nhiên.

Ông thốt lên: “Trời ơi, Poole, anh đến đây có việc gì thế?” Rồi sau khi nhìn anh ta một lần nữa, ông nói thêm: “Anh có gì lo lắng? Bác sĩ bị bệnh à?”

Anh ta nói: “Thưa ông Utterson, có việc không ổn.”

Ông luật sư nói: “Ngồi xuống, ly rượu vang cho anh đây. Nào, cứ thông thả, nói rõ ràng cho tôi biết anh cần gì.”

Poole đáp: “Thưa ông, ông biết tính tình bác sĩ, và biết ông ấy tự cô lập thế nào. Ồ, ông ấy lại nhốt mình trong phòng làm việc. Tôi không yên tâm, thưa ông - nếu tôi yên tâm thì tôi thà chết đi còn hơn. Ông Utterson, thưa ông, tôi sợ.”

Ông luật sư nói: “Nào, anh chàng tử tế của tôi ơi, nói rõ ra đi. Anh sợ cái gì?”

Cố tình tránh né câu hỏi, Poole đáp: “Tôi sợ khoảng một tuần nay rồi, tôi chịu hết nổi rồi.”

Diện mạo của anh quá đủ để xác nhận lời vừa nói. Cử chỉ của anh càng lúc càng tệ hơn, và trừ lúc anh kể nỗi kinh hoàng của mình trong câu đầu tiên, anh không nhìn mặt luật sư một lần nào. Ngay cả lúc này, anh ngồi, ly rượu vang không uống tí trên đầu gối, mắt anh nhìn thẳng vào góc sàn nhà. Anh lặp lại: “Tôi chịu hết nổi rồi.”

Ông luật sư nói: “Nào, tôi thấy anh có lý do chính đáng, Poole. Tôi thấy có việc gì không ổn nghiêm trọng. Thử kể cho tôi xem là việc gì.”

Poole nói giọng khàn khàn: “Tôi nghĩ có trò gì gian trá.”

Ông luật sư thốt lên, vô cùng sợ hãi và vì thế có vẻ rất bức bối: “Gian trá! Gian trá cái gì? Nói thế là có ý gì?”

Câu trả lời là: “Tôi không dám nói, thưa ông, nhưng mời ông đi với tôi để xem tận mắt được không?”

Câu trả lời duy nhất của ông Utterson là đứng lên lấy mũ và áo choàng, nhưng ông ngạc nhiên quan sát vẻ vô cùng nhẹ nhõm hiện ra trên mặt người quản gia, và có lẽ cũng ngạc nhiên không kém khi anh ta đặt ly rượu vang còn nguyên chưa nếm xuống để đi theo.

Thời tiết đêm tháng Ba bồi bồi lạnh giá, vầng trăng xanh xao nằm như bị gió thổi lật nghiêng cùng với làn mây mịn màng mờ đục tả tơi bay. Gió thổi khiến việc nói chuyện thành ra khó khăn và máu dâng lốm đốm lên mặt. Hơn nữa, có vẻ như gió quét phớt xóa sạch người qua lại một cách lạ thường, vì ông Utterson nghĩ ông chưa bao giờ thấy khu vực này ở Luân Đôn lại vắng tanh như thế. Ông mong nó khác đi, cả đời ông chưa bao giờ bỗng muốn thấy và muốn chạm tới người đi cùng với mình như thế; vì dù cố cưỡng lại đến đâu, tâm trí ông vẫn nảy sinh dự cảm sẽ có tai họa ghê hồn. Quảng trường đầy gió và bụi lúc họ đến nơi, đám cây xơ xác trong vườn đang quất mình lên hàng rào. Poole vẫn luôn đi trước một hai bước trên suốt đoạn đường, bây giờ anh dừng lại giữa vỉa hè, và mặc dù thời tiết lạnh cắt da, anh giở mũ ra lau trán bằng chiếc khăn tay màu đỏ trong túi áo. Nhưng dù đi vội vàng, anh không có một giọt mồ hôi nào để lau, mà chỉ là lau đi nỗi thống khổ nghẹt thở nào đó, vì mặt anh trắng bệch và giọng anh khàn khàn đứt quãng.

Anh nói: “Ồ, thưa ông, mình tới đây rồi, xin Chúa đừng để xảy ra tai họa gì.”

Ông luật sư nói: “Câu mong là như thế, Poole.”

Sau đó người quản gia gõ cửa với một cử chỉ rất thận trọng. Cửa mở song vẫn còn cài dây xích, và một giọng từ bên trong hỏi: “Ông đấy à, Poole?”

Poole nói: “Được rồi, mở cửa ra.” Họ bước vào đại sảnh sáng rực. Lửa bốc cao, và toàn bộ gia nhân, đàn ông đàn bà, đứng túm tụm nhau như đàn cừu quanh lò sưởi. Khi thấy ông Utterson, cô giúp việc trở nên kích động rồi bật khóc nức nở, và bà nấu bếp vừa chạy tới như muốn ôm lấy ông vừa thốt lên: “Cảm ơn Chúa! Ông Utterson đây mà.”

Ông luật sư cúi kính nói: “Gì thế, gì thế? Tất cả mọi người ở đây à? Kỳ quá, kỳ quá, ông chủ của quý vị sẽ không bằng lòng lắm đâu.”

Poole nói: “Họ đều sợ cả.”

Sau đó tất cả tuyệt đối im lặng, không ai phủ nhận lời Poole, chỉ có cô giúp việc cất cao giọng khóc âm ỉ.

“Im đi!” Poole bảo cô với giọng dữ tợn, để lộ tâm trạng rối bời của chính anh. Thật vậy, lúc này khi cô gái bất chợt cất cao tiếng than vãn, tất cả họ đều giật mình quay nhìn cánh cửa bên trong với vẻ mặt chờ đợi hãi hùng. Anh quản gia nói tiếp với đũa bé sai vặt: “Nào, lấy cho tôi cây nến, rồi mình sẽ làm cho xong vụ này tức thì.” Rồi anh mời ông Utterson đi theo mình, và dẫn đường tới khu vườn sau.

Anh nói: “Thưa ông, bây giờ ông cố đi thật nhẹ. Tôi muốn ông nghe thấy ông ấy, chứ tôi không muốn ông bị ông ấy nghe thấy. Và thế này, thưa ông, nhờ ông ấy định mời ông vào thì ông đừng vào.”

Thần kinh của ông Utterson, vốn đang ở điểm tận cùng không mong đợi, lại giật thót làm ông suýt ngã, nhưng ông lấy lại can đảm và theo sau người quản gia vào tòa nhà đặt phòng thí nghiệm, xuyên qua giảng đường giải phẫu có đồng thùng và chai lọ ngổn ngang, đến chân cầu thang. Tới đây Poole ra hiệu cho ông đứng nép qua và lắng nghe, trong khi anh đặt cây nến xuống, đoạn rõ ràng là phải lấy hết can đảm bước lên thang, đưa bàn tay chùng như rụt rè gõ lên lớp vải len đỏ bọc cửa phòng làm việc.

Anh gọi: “Thưa ông, ông Utterson muốn gặp ông.” Và ngay cả khi đang nói, một lần nữa anh lại kích động ra hiệu cho ông luật sư lắng tai nghe.

Một giọng cầu nhàu trả lời từ bên trong: “Bảo ông ấy là tôi không thể gặp bất cứ ai.”

Poole nói, giọng có vẻ như đắc thắng: “Cảm ơn ông,” rồi anh cầm nển lên dẫn ông Utterson đi ngược qua sân, vào lại gian bếp lớn, nơi lửa đã tắt và lũ bọ cánh cứng đang búng trên sàn nhà.

Anh nhìn vào mắt ông Utterson mà nói: “Thưa ông, có phải giọng ông chủ của tôi đấy không?”

Ông luật sư, tái nhợt nhưng nhìn trả lại, đáp lời: “Giọng hình như thay đổi nhiều.”

Người quản gia nói: “Thay đổi à? Ôi, vâng, tôi nghĩ thế. Tôi ở nhà ông này đã hai mươi năm mà còn bị đánh lừa về giọng ông ấy sao? Không, thưa ông, ông chủ đã bị thủ tiêu, ông ấy đã bị thủ tiêu tám hôm trước, lúc chúng tôi nghe ông ấy kêu gào Chúa. Và bây giờ chỉ có trời biết là ai đang ở trong đó thay vì ông ấy, và tại sao nó còn ở lại đó, thưa ông Utterson!”

Ông Utterson ngập ngừng nói: “Poole, chuyện này rất lạ, chuyện này rất quái dị, anh à. Giả sử đúng như anh giả sử, giả sử bác sĩ Jekyll đã bị... ồ, bị giết chết, thì lý do gì xui khiến kẻ sát nhân còn ở lại? Chuyện đó không đứng vững, tự nó không hợp lý.”

Poole nói: “Ồ, ông Utterson, ông là người khó thuyết phục, nhưng tôi sẽ cố. Cả tuần vừa rồi (ông hẳn đã biết) ông ấy, hay nó, hay bất kỳ cái gì sống trong phòng ấy, đã kêu gào suốt ngày đêm đòi một thứ thuốc nào đó mà không chịu yên. Đôi khi cách của nó - của ông chủ - là viết yêu cầu mua hàng lên mảnh giấy rồi ném trên cầu thang. Tuần vừa qua chúng tôi không nhận được lệnh gì khác, không nhận được gì ngoài mấy tờ giấy, cửa thì đóng, còn thức ăn để ngoài cửa đã bị lên đem vào khi không ai thấy. Ôi, thưa ông, mỗi ngày, chà, hai ba lần trong cùng một ngày, lại có những yêu cầu mua hàng hay lời kêu ca, và tôi bị bắt chạy đến tất cả các nhà bán sỉ hóa chất trong thành phố. Mỗi lần tôi mang thứ đó về, lại có một mảnh giấy khác bảo tôi đem trả lại vì thuốc không nguyên chất, và một yêu cầu mua

hàng khác bảo đi tới một hãng thuốc khác. Thưa ông, thứ thuốc này cần thiết kinh khủng, nhưng chẳng biết nó dùng cho việc gì”

Ông Utterson hỏi: “Anh có mấy tờ giấy đó không?”

Poole mò mẫm trong túi lấy ra một mẫu giấy vò nát. Ông luật sư cúi tới gần cây nến, cẩn thận xem xét. Nội dung như sau: “Bác sĩ Jekyll gửi lời thăm hỏi ông Maw. Ông ta cam đoan với họ rằng mẫu hàng lần cuối của họ có tạp chất và hoàn toàn vô dụng đối với mục đích hiện thời của ông ta. Năm 18..., bác sĩ J. đã mua một lượng khá lớn của ông M. Bây giờ ông ta xin họ cố gắng tìm thật kỹ, nếu vẫn còn mặt hàng có cùng phẩm chất thì xin gửi đến cho ông ta lập tức. Phí tổn không thành vấn đề. Mặt hàng này quan trọng vô kể đối với bác sĩ J.” Cho tới đây lá thư được viết một cách khá bình tĩnh, nhưng sau đó bút pháp bỗng rời rạc, cảm xúc của người viết số lòng. Ông viết thêm: “Chúa ơi, tìm cho tôi mẫu hàng cũ.”

Ông Utterson nói: “Thư này thật lạ lùng,” rồi ông gay gắt, “Làm sao thư lại mở thế này?”

Poole đáp: “Cái ông ở hãng Maw bực tức lắm, thưa ông, ông ta ném thư trả lại tôi cứ như thứ gì bẩn thỉu ấy.”

Ông luật sư nói tiếp: “Anh có chắc đây là chữ viết tay của bác sĩ không?”

Người quản gia nói với vẻ mặt khá sững sía: “Tôi nghĩ có vẻ là giống,” rồi đổi qua giọng khác, anh nói, “Nhưng chữ viết tay của ai thì ăn nhằm gì? Tôi thấy ông ấy!”

Ông Utterson lặp lại: “Thấy ông ấy à? Nói xem sao?”

Poole nói: “Đúng thế! Sự thể là thế này. Tôi bất chợt từ vườn đi vào giảng đường. Hình như ông ấy lên ra để tìm thứ thuốc này, hay tìm cái gì đó, vì cửa phòng làm việc mở, và ông ấy đang ở cuối phòng, lục lọi giữa đồng thùng. Ông ấy ngẩng lên lúc tôi đi vào, kêu lên một tiếng, rồi chạy vụt lên lầu vào phòng làm việc. Tôi thấy ông ấy chỉ một phút thôi, nhưng tóc trên đầu tôi dựng đứng như lông nhím. Thưa ông, nếu đó là ông chủ tôi, thì tại

sao ông ấy đeo mặt nạ? Nếu đó là ông chủ tôi, tại sao ông ấy kêu lên như con chuột rồi chạy trốn tôi? Tôi đã giúp việc cho ông ấy lâu rồi. Vậy mà...” Anh ta ngừng lại, rồi đưa tay lên mặt.

Ông Utterson nói: “Tất cả những chi tiết này đều rất lạ, nhưng tôi nghĩ tôi bắt đầu hiểu. Poole, ông chủ của anh rõ ràng mắc phải một trong những chứng bệnh làm người bệnh đau đớn và biến dạng. Vì vậy, trong chừng mực tôi biết, giọng ông ấy thay đổi. Vì vậy mới có cái mặt nạ và ông ấy tránh né bạn bè. Vì vậy ông ấy rất muốn tìm thứ thuốc này, khổ thân ông ấy, để nhờ nó mà còn giữ được hy vọng bình phục hoàn toàn - cầu xin Chúa cho ông ấy đừng bị thất vọng! Tôi giải thích như thế. Chuyện này thật đáng buồn, Poole, ồ, nghĩ tới thật đáng sợ, nhưng nó rõ ràng và tự nhiên, rất ăn khớp với nhau, và giải thích như thế thì mình mới khỏi bị hoảng hốt quá đáng.”

Người quản gia tái xanh đi và nổi da gà khắp người, anh nói: “Thưa ông, kẻ đó không phải là ông chủ của tôi, sự thật là như vậy. Ông chủ tôi,” tới đây anh nhìn xung quanh rồi bắt đầu thì thào, “là người cao lớn, tráng kiện, còn kẻ này đúng là còi cọc.” Utterson định phủ nhận, nhưng Poole thốt lên: “Ồ, thưa ông, ông nghĩ là sau hai mươi năm mà tôi không biết ông chủ tôi hay sao? Ông nghĩ là tôi không biết ông ấy định ở đâu phía sau cửa phòng làm việc, hay tôi gặp ông ấy ở đâu mỗi buổi sáng trong đời tôi hay sao? Không, thưa ông, kẻ đeo mặt nạ đó không bao giờ là bác sĩ Jekyll - Chúa biết nó là gì, nhưng nó không bao giờ là bác sĩ Jekyll, và trong thâm tâm tôi tin là có án mạng.”

Ông luật sư đáp: “Poole, nếu anh nói như thế thì bốn phận tôi là phải làm rõ. Dù tôi rất không muốn làm méch lòng ông chủ anh, dù tôi rất bối rối vì lá thư này có vẻ cho thấy là ông ấy còn sống, nhưng tôi sẽ coi như nhiệm vụ của tôi là phá cánh cửa đó để vào.”

Người quản gia thốt lên: “A, ông Utterson, nói thế mới là nói chứ!”

Utterson nói tiếp: “Bây giờ tới vấn đề thứ hai, ai sẽ phá cửa?”

Câu trả lời không nao núng là: “Ông và tôi chứ còn ai nữa, thưa ông.”

Ông luật sư đáp lại: “Khá lắm, bất kể hậu quả thế nào, tôi sẽ nhận trách nhiệm để anh không bị khiển trách.”

Poole nói tiếp: “Trong giăng đường có cây rìu, còn ông có thể cầm lấy cây cời lửa trong bếp.”

Ông luật sư cầm cái vật dụng thô sơ nhưng nặng trĩu ấy ướm thử trong tay. Ông ngẩng lên nói: “Poole, anh có biết là anh với tôi sắp vào chỗ nguy hiểm đấy chứ?”

Người quản gia trả lời: “Đúng như ông nói, thưa ông.”

Ông luật sư nói: “VẬY thì mình nên thẳng thắn. Cả hai chúng ta đều chưa nói hết những gì mình nghĩ, mình nên nói rõ hết ra. Kẻ đeo mặt nạ mà anh thấy này, anh có nhận ra nó không?”

Câu trả lời là: “Ồ, thưa ông, nó chạy nhanh quá, và nó cúi gập người lại, đến nỗi tôi khó mà nói dứt khoát được nó là gì. Nhưng nếu ông định hỏi nó có phải là ông Hyde không, thì vâng, tôi nghĩ là đúng! Ông thấy đấy, nó cùng một kích thước, nó cũng có vẻ nhanh và nhẹ y như thế, với lại còn ai khác có thể vào bằng cửa phòng thí nghiệm? Ông chưa quên chứ, thưa ông, vào lúc xảy ra án mạng thì hẳn vẫn còn giữ chìa khóa? Nhưng chưa hết đâu. Ông Utterson, tôi không biết ông đã bao giờ gặp ông Hyde này chưa?”

Ông luật sư nói: “Gặp rồi, tôi có nói chuyện với hắn ta một lần.”

“Thế thì ông hẳn biết rõ như tất cả chúng tôi là ông đó có vẻ kỳ quặc - cái vẻ làm người ta phải quay lại - tôi không biết nói sao cho đúng, thưa ông, mà chỉ có thể nói là ông cảm thấy tùy xương của ông như bị lạnh giá và tan loãng ra vậy.”

Ông Utterson nói: “Tôi thú nhận là tôi cảm thấy tương tự như anh tả.”

Poole đáp: “Đúng vậy, thưa ông. Ôi chao, khi kẻ đeo mặt nạ đó như con khi nhảy ra khỏi đông hóa chất và chạy vụt vào phòng làm việc, nó làm sống

lương tôi lạnh như nước đá.Ồ, tôi biết đó không phải là bằng chứng, ông Utterson. Tôi có đọc sách đủ để biết như thế, nhưng ai cũng có cảm xúc của mình, và tôi thề trên Kinh Thánh với ông đó là ông Hyde!”

Ông luật sư nói: “Ái dà dà, cái sợ của tôi cũng kiểu như vậy. Tôi sợ là quỷ sứ đã gây nên cảm giác đó - chắc chắn là do quỷ sứ. Ái dà, thật vậy, tôi tin anh. Tôi tin là ông Harry đáng thương đã bị sát hại, và tôi tin là kẻ sát nhân (vì lý do nào đó chỉ có Chúa biết) vẫn còn lẩn trốn trong phòng nạn nhân của nó.Ồ, chúng ta hãy trả thù. Gọi Bradshaw tới đây.”

Người hầu được gọi đến, trắng bệch và rất đổi bồn chồn.

Ông luật sư nói: “Bình tĩnh lại, Bradshaw. Tôi biết tình trạng hồi hộp này ảnh hưởng tới tất cả các anh, nhưng bây giờ chúng tôi định chấm dứt nó. Poole đây và tôi sẽ phá cửa vào phòng. Nếu mọi việc xong hết, vai tôi đủ sức để gánh trách nhiệm. Trong khi đó, để đừng có bất kỳ cái gì làm hỏng việc, hay kẻ gian nào tìm cách trốn bằng cửa sau, anh và thằng nhỏ phải cầm theo hai cây gậy cứng đi vòng qua góc đường rồi đứng gác ở cửa phòng thí nghiệm. Chúng tôi cho anh mười phút để tới điểm gác.”

Khi Bradshaw đi rồi, ông luật sư xem đồng hồ. Ông nói: “Nào, Poole, bây giờ tới vị trí của mình thôi.” Rồi ông cầm lấy cây cờ lửa và dẫn đường vào sân. Mây trôi nhanh đã đổ dồn che khuất vầng trăng, lúc này trời rất tối. Gió lùa từng đợt từng đợt vào chỗ lõm sâu của tòa nhà, làm ánh nến lay lắt hai bên bước đi của họ, tới khi họ vào trong giảng đường rồi ngồi xuống im lặng đợi. Luân Đôn ngân nga âm đạm khắp xung quanh, nhưng gần bên họ chỉ có tiếng chân bước ngược xuôi trên sàn phòng làm việc phá vỡ sự tĩnh mịch.

Poole thì thào: “Thưa ông, nó cứ bước đi suốt ngày như thế, ái dà, và gần như cả đêm. Chỉ khi nào mẫu hàng mới của hãng thuốc về tới thì nó mới ngừng lại chốc lát. A, lương tâm tội lỗi không cho nó yên nghỉ! A, thưa ông, máu đổ ghê gớm trên mỗi bước đi của nó! Nhưng nghe nữa kìa, tới

gần hơn chút nữa - chú tâm nghe thật kỹ, ông Utterson, cho tôi biết đó có phải là bước chân của bác sĩ không?”

Bước chân đặt nhẹ và kỳ lạ, hơi nhún nhảy, cho dù nó đi rất chậm. Nó thật khác với tiếng chân nặng nề kéo kẹt của Henry Jekyll. Utterson thở dài, ông hỏi: “Không bao giờ có cái gì khác à?”

Poole gật đầu nói: “Một lần, một lần tôi nghe nó khóc!”

Ông luật sư chợt cảm thấy sợ run, ông nói: “Khóc? Khóc thế nào?”

Người quản gia nói: “Khóc như đàn bà hay như một linh hồn bơ vơ. Tôi bỏ đi mà tim nặng trĩu, đến nỗi chính tôi cũng muốn khóc.”

Nhưng bây giờ mười phút sắp chấm dứt. Poole bới cây rìu bên dưới đồng rơm dùng để đóng gói, đặt ngọn nến lên cái bàn gần nhất để chiếu sáng cho họ lúc tấn công. Rồi họ nín thở tiến lại gần nơi tiếng chân nhẩn nại ấy vẫn đi tới đi lui, đi tới đi lui trong đêm khuya tĩnh mịch.

Utterson gọi lớn: “Jekyll, tôi yêu cầu được gặp ông.” Ông ngừng một lát, nhưng không có tiếng trả lời. Ông nói tiếp: “Tôi báo trước cho ông, chúng tôi đã nghi ngờ, tôi phải và sẽ gặp ông, nếu không bằng cách hòa nhã thì bằng cách thô lỗ - nếu không được ông đồng ý thì bằng vũ lực!”

Giọng người nói: “Utterson, vì Chúa, hãy thương tôi!”

Utterson thốt lên: “A, không phải giọng của Jekyll - giọng của Hyde! Phá cửa, Poole!”

Poole vung cây rìu qua vai, nhát bổ làm rung chuyển tòa nhà, cánh cửa bọc vải len đỏ nảy bật ghì lên ổ khóa và bản lề. Trong phòng vang ra một tiếng rít thảm nã như tiếng kêu kinh hoàng của loài thú. Cây rìu lại vung lên, các phiến gỗ lại vỡ ầm ầm và khung cửa rung bần bật. Bốn lần giáng xuống, nhưng gỗ cứng và các mối nối cực kỳ vững chắc nên đến lần thứ năm ổ khóa mới bật tung và cánh cửa vỡ nát đổ vào trong lên mặt thảm.

Hai kẻ vây hãm kinh hoàng vì sự náo động của chính mình và sự yên tĩnh sau đó, họ lùi lại một chút nhìn vào. Căn phòng hiện ra trước mắt họ dưới ánh đèn lạng lẽ, ngọn lửa lớn cháy bập bùng trong lò sưởi, ấm nước reo dồn dập nhỏ, một hai ngăn kéo mở ra, giấy tờ đặt gọn gàng trên bàn làm việc, và gần ngọn lửa là bộ đồ uống trà đã được bày ra. Ta có thể nói đó là căn phòng yên tĩnh nhất, và là nơi bình thường nhất ở Luân Đôn tối hôm ấy, ngoại trừ các tủ kính chứa đầy hóa chất.

Nằm ngay chính giữa phòng là một thân người quần quai dữ dội vẫn còn đang co giật. Họ rón rén tiến lại gần, lật ngửa nó ra, và thấy khuôn mặt của Edward Hyde. Hãn mặc bộ y phục quá rộng đối với hãn, y phục của ông bác sĩ vóc dáng to lớn. Những đường gân trên mặt hãn vẫn cử động như còn sống, nhưng sự sống đã mất hãn. Nhờ ống thuốc bị bóp nát trên tay hãn và mùi nồng nặc của chất trong ống còn lơ lửng trên không khí, Utterson biết ông đang nhìn xác của một kẻ tự hủy mình.

Ông nghiêm khắc nói: “Mình đến quá trễ, để cứu hay để trừng phạt cũng đều trễ mất rồi. Hyde đã tự giải quyết, mình chỉ còn phải tìm xác ông chủ của anh thôi.”

Một phần rất lớn của tòa nhà là giảng đường chiếm gần hết tầng trệt được thấp đèn sáng trên cao, phần còn lại là phòng làm việc nằm một góc trên lầu nhìn xuống ngõ cụt. Một hành lang nối giảng đường với cánh cửa ra con phố hẻo lánh, và phòng làm việc có lối đi riêng ra cửa bằng cầu thang thứ hai. Ngoài ra còn có vài buồng nhỏ tối tăm dùng làm kho và một hầm rộng. Bây giờ họ xem xét kỹ lưỡng tất cả các nơi này. Mỗi buồng nhỏ chỉ cần liếc qua, vì tất cả đều trống trơn, và bụi trên cửa rơi xuống cho thấy đã từ lâu tất cả các cửa này không được mở ra bao giờ. Căn hầm đúng là chứa đầy những thứ tạp nhạp ngổn ngang, hầu hết đã có từ thời vị bác sĩ giải phẫu trước Jekyll. Nhưng khi mở cửa hầm, một mạng nhện còn nguyên vẹn đã nhiều năm niêm kín lối vào bị đứt rơi xuống, vì thế họ biết ngay là tìm kiếm thêm cũng vô ích. Không nơi nào có dấu vết của Henry Jekyll, dù sống hay chết.

Poole giậm chân lên các phiến đá lát hành lang, lắng nghe âm thanh rồi nói: “Ông ấy ắt bị chôn ở đây.”

Utterson nói: “Hay ông ấy trốn rồi,” và ông quay qua xem xét cánh cửa ra con phố hẻo lánh. Cửa khóa, và họ tìm thấy chiếc chìa khóa đã gỉ sét trên phiến đá gần đó.

Ông luật sư nhận xét: “Chìa khóa này có vẻ không dùng đến.”

Poole lặp lại: “Dùng! Ông không thấy chìa gãy à, thưa ông? Rất giống như có người đập lên nó.”

Utterson nói tiếp: “À, chỗ gãy cũng gỉ sét.” Hai người nhìn nhau với vẻ sợ hãi. Ông luật sư nói: “Poole, chuyện này tôi không hiểu nổi. Mình quay lại phòng làm việc đi.”

Họ im lặng leo lên cầu thang, rồi tiếp tục xem xét kỹ hơn bên trong phòng làm việc, thỉnh thoảng vẫn sợ hãi liếc nhìn xác chết. Trên một mặt bàn có các dấu vết pha chế hóa học, những đồng muối trắng được cân lường nhiều cỡ trên đĩa thủy tinh, như để chuẩn bị cho một thí nghiệm mà kẻ bất hạnh đã không thực hiện được.

Poole nói: “Đó đúng là loại thuốc tôi vẫn mang cho ông ấy,” và ngay khi anh nói, ấm nước sôi tràn ra, phát lên một âm thanh thảng thốt.

Tiếng nước sôi khiến họ đến bên lò sưởi, nơi chiếc ghế bành đã được kéo tới gần nom ấm cúng, và bộ đồ trà sẵn sàng bên cạnh khuỷu tay người ngồi, đường đã bỏ vào tách. Trên kệ có vài cuốn sách, một cuốn mở ra bên cạnh bộ đồ trà, và Utterson kinh ngạc thấy đó là một tác phẩm tôn giáo mà Jekyll đã nhiều lần tỏ ra rất quý trọng, nhưng nó bị chính tay ông ta ghi chú những lời báng bổ đáng sửng sốt.

Kể đó, trong lúc xem xét lại căn phòng, hai người tìm kiếm tiến đến tấm gương xoay đứng, họ nhìn vào gương và bất giác thấy kinh hãi. Nó nằm nghiêng như để cho họ chẳng thấy gì ngoài ánh lửa hồng nhảy múa trên vòm nhà, ngọn lửa lấp lánh phản chiếu hàng trăm lần trên mặt kính các tủ

đứng nhiều ngăn, và trên sắc diện tái xanh sợ hãi của chính họ đang đứng lom khom nhìn vào gương.

Poole thì thào: “Thưa ông, tấm gương này đã thấy một số chuyện lạ.”

Ông luật sư đáp lại cùng một giọng tương tự: “Và rõ ràng nó cũng lạ không kém chuyện nó thấy. Jekyll dùng nó vào việc gì” - ông sừng sốt ngừng lại ở giữa câu, rồi chế ngự sự yếu đuối - “Jekyll cần nó để làm gì?”

Poole nói: “Ông nói có thể đúng!” Sau đó họ quay qua bàn làm việc. Trên bàn, giữa hàng giấy tờ xếp gọn ghẽ, một phong bì lớn nằm trên cùng, với chữ viết tay của bác sĩ ghi tên ông Utterson. Ông luật sư bóc niêm, vài thứ bên trong rơi xuống sàn nhà. Đầu tiên là bản di chúc, thảo bằng những lời kỳ quặc như bản ông đã trả lại sáu tháng trước, để làm chúc thư trong trường hợp bác sĩ chết và là chứng từ biểu tặng trong trường hợp bị mất tích, nhưng thay vào tên Edward Hyde, ông luật sư sừng sốt vô tả khi đọc thấy tên Gabriel John Utterson. Ông nhìn Poole, rồi nhìn lại đám giấy tờ, và cuối cùng nhìn xác kẻ bất lương nằm dài trên thảm.

Ông nói: “Tôi rồi mù không hiểu. Hẳn đã có các thứ này suốt mấy hôm nay, hẳn không có lý do gì để thích tôi, hẳn phải tức giận khi thấy hẳn bị loại ra khỏi di chúc, vậy mà hẳn không tiêu hủy tài liệu này.”

Ông nắm lấy tờ giấy kế tiếp, đó là bức thư ngắn bằng chữ viết tay của bác sĩ, bên trên có ghi ngày.

Ông luật sư thốt lên: “Ồ, Poole! Hôm nay ông ấy còn sống ở đây. Ông ấy không thể bị thủ tiêu trong một thời gian ngắn như thế này. Ông ấy phải còn sống, ông ấy hẳn đã trốn đi! Nhưng tại sao lại trốn? Và trốn cách nào? Và trong trường hợp đó chúng ta có dám nói là hẳn tự tử được không?Ồ, mình phải cẩn thận. Tôi đoán là mình chưa thể nói được ông chủ của anh có gặp tai biến thảm khốc nào đó hay không.”

Poole hỏi: “Thưa ông, sao ông không đọc nó xem thế nào?”

Ông luật sư nghiêm nghị trả lời: “Vì tôi sợ. Xin Chúa đừng cho con lý do gì để sợ!” Nói xong ông đưa tờ giấy lên mắt và đọc như sau:

Utterson thân mến,

Khi lá thư này rơi vào tay ông thì tôi đã biến mất, trong tình huống nào thì tôi chưa thấu hiểu để tiên đoán, nhưng trực giác tôi và tất cả các tình huống không thể tả xiết của tôi cho tôi biết rằng kết cuộc sẽ đến và phải đến sớm. Vì thế, trước tiên hãy đọc lời tường thuật của Lanyon mà ông ấy đã cảnh cáo tôi là ông ấy sẽ đưa đến tay ông. Và nếu ông muốn biết thêm thì hãy đọc lời thú tội của

Người bạn bất xứng và bất hạnh của ông,

HENRY JEKYLL.

Utterson hỏi: “Bên trong còn cái gì nữa không?”

Poole nói: “Đây, thưa ông,” rồi trao cho ông một gói khá lớn được niêm phong ở nhiều chỗ.

Ông luật sư nhét nó vào túi. “Tôi sẽ không nói gì về số giấy tờ này. Nếu ông chủ của anh đã trốn đi hay đã chết, thì ít nhất chúng ta có thể cứu vãn được uy tín của ông ấy. Bây giờ là mười giờ, tôi phải về nhà để yên tĩnh đọc các văn kiện này. Nhưng tôi sẽ trở lại trước nửa đêm, lúc ấy mình sẽ gọi cảnh sát.”

Họ đi ra, khóa cửa giảng đường lại, và một lần nữa Utterson tạm biệt những người giúp việc đã tụ tập quanh ngọn lửa ở đại sảnh, lê bước về văn phòng mình để đọc hai lời kể mà giờ đây sẽ giải thích bí ẩn này.



9. Lời kể của bác sĩ Lanyon

Ngày 9 tháng Giêng, cách nay bốn hôm, tôi nhận được một bao thư gửi bảo đảm do chuyển đưa thư tối giao tới, viết bằng chữ viết tay của đồng nghiệp cũng là bạn học cũ với tôi là Henry Jekyll. Điều này làm tôi rất ngạc nhiên, vì chúng tôi hoàn toàn không có thói quen liên lạc với nhau bằng thư. Thật vậy, tối hôm trước tôi đã gặp và ăn tối với ông ấy. Tôi không thể hình dung ra điều gì trong mối giao tiếp giữa chúng tôi có thể giải thích được cho sự trang trọng của lá thư bảo đảm này. Nội dung thư càng làm tôi ngạc nhiên hơn, vì nó như sau:

Ngày 10 tháng Chạp năm 18...

Lanyon thân mến,

Ông là một trong những người bạn lâu năm nhất của tôi, và mặc dù chúng ta có thể không đồng ý với nhau nhiều lần về các vấn đề khoa học, tôi không nhớ, ít nhất về phía tôi, có khi nào tình cảm của chúng ta bị sút mẻ. Nếu có ngày nào ông bảo tôi là “Jekyll, mạng sống của tôi, danh dự của tôi, lý trí của tôi tùy thuộc vào ông”, thì tôi sẽ hy sinh tài sản hoặc thân mình để giúp ông. Lanyon, mạng sống của tôi, danh dự của tôi, lý trí của tôi, tất cả tùy thuộc vào lòng tốt của ông. Nếu tối nay ông không giúp tôi thì tôi sẽ biệt tích. Sau lời mở đầu này, ông có thể ngờ rằng tôi sắp yêu cầu ông làm một điều có thể tổn thương đến danh dự. Ông hãy tự phán xét.

Tôi muốn tối nay ông hoãn lại tất cả mọi cuộc hẹn khác - ồ, ngay cả nếu ông được triệu đến bên giường của hoàng đế để gọi một chiếc xe chở khách, trừ phi cỗ xe của ông đã thực sự đứng ngay tại cửa, và cầm lá thư này trong tay làm chứng cứ để đến thẳng nhà tôi. Poole, người quản gia của tôi, đã nhận được lệnh, ông sẽ thấy anh ta với người thợ khóa đợi ông đến. Sau đó họ sẽ phá cửa phòng làm việc của tôi, và ông sẽ đi vào một mình, đến mở cái tủ kính (chữ E) bên tay trái, bẻ khóa nếu tủ đóng, và rút

ra cái ngăn kéo thứ tư từ trên xuống hay thứ ba từ dưới lên (cũng là một), với tất cả mọi thứ hiện có bên trong. Trong tâm trạng cực kỳ lo lắng, tôi rất sợ mình hướng dẫn sai cho ông, nhưng dù tôi có sai, ông vẫn có thể biết đúng ngăn kéo nào, vì những thứ chứa trong đó gồm: một ít bột, một ống thủy tinh, và một tập giấy. Tôi xin ông mang cái ngăn kéo này đúng y như nó hiện có theo với ông về Quảng trường Cavendish.

Đó là phần đầu của công việc, bây giờ là phần thứ hai. Ông sẽ về trước nửa đêm khá lâu, nếu ông đi ngay sau khi nhận thư này. Nhưng tôi sẽ để cho ông có khoảng thời giờ dư đó, không chỉ vì sợ một số trở ngại không thể ngăn ngừa hay không tiên đoán được, mà còn vì việc sắp tới chỉ nên làm khi những người giúp việc của ông đã ngủ. Lúc nửa đêm, tôi phải yêu cầu ông trợ trợ một mình trong phòng khám bệnh của ông, để tự tay ông đón vào nhà một người đàn ông sẽ xuất hiện nhân danh tôi, và đưa tận tay ông ta cái ngăn kéo mà ông đã mang từ phòng làm việc của tôi về. Khi ấy ông làm xong vai trò của ông và nhận lời biết ơn tha thiết của tôi. Năm phút sau, nếu ông nhất định muốn có lời giải thích, ông sẽ hiểu rằng những thu xếp này có tầm quan trọng cốt tử, và nếu không làm một trong những điều này, dẫu chắc hẳn nó có vẻ kỳ quái, thì ông có thể bị căn rút lương tâm vì cái chết của tôi hay vì lý trí tôi sẽ suy sụp hoàn toàn.

Tôi tin rằng ông sẽ không coi nhẹ lời thỉnh cầu này, chỉ nghĩ tới khả năng đó thôi tim tôi đã nặng trĩu và tay tôi run lấy bầy. Hãy nghĩ đến tôi, vào giờ này, ở một nơi lạ, vật vã với nỗi đau khổ cùng cực ngoài sức tưởng tượng, nhưng vẫn biết rõ rằng chỉ cần ông giúp tôi đúng từng điểm thì các khó khăn của tôi sẽ tan biến như đã kể. Lanyon thân mến, hãy giúp tôi và cứu

Bạn ông,

H.J.

Tái bút: Tôi đã niêm phong lá thư này trước khi tâm trí tôi lại nảy ra một nỗi kinh hoàng mới.

Bưu điện có thể không làm được như tôi mong đợi khiến cho lá thư này sáng mai mới đến tay ông. Trong trường hợp đó, Lanyon thân mến, hãy làm những việc tôi nhờ khi nào ông cảm thấy thuận tiện nhất trong ngày, và một lần nữa hãy chờ người mang tin của tôi đến lúc nửa đêm. Khi ấy có thể đã quá muộn, và nếu đêm hôm ấy trôi qua mà không có gì xảy ra, ông sẽ biết rằng ông không còn gặp Henry Jekyll nữa.”

Đọc xong lá thư này, tôi tin chắc bạn đồng nghiệp của tôi đã mất trí, nhưng vì chưa xác minh được hoàn toàn, tôi cảm thấy phải làm như ông ấy yêu cầu. Càng ít hiểu chuyện rắc rối này, tôi càng ít phải ở vị thế phán xét tầm quan trọng của nó, và tôi không thể làm ngơ một lời thỉnh cầu dài dòng như thế mà không chịu trách nhiệm nặng nề. Vì thế tôi đứng lên rời khỏi bàn, lên cỗ xe ngựa hai bánh cho xe thẳng tới nhà Jekyll. Người quản gia đang đợi tôi đến, anh ta đã nhận cùng chuyển thư như tôi một lá thư bảo đảm có ghi lời căn dặn, và đã lập tức cho gọi thợ khóa và thợ mộc. Hai người thợ đến trong lúc chúng tôi chưa kịp nói chuyện. Chúng tôi cùng đi tới giảng đường giải phẫu của bác sĩ Denman ngày trước, từ đó vào phòng làm việc của Jekyll là thuận tiện nhất (như ông chắc hẳn đã biết). Cánh cửa rất chắc, ổ khóa rất tốt. Người thợ mộc thú nhận anh ta sẽ gặp khó khăn rất lớn và phải làm hư hỏng rất nhiều, nếu phải dùng lực. Người thợ khóa gần như tuyệt vọng. Nhưng anh ta vốn khéo tay, nên sau hai tiếng làm việc, cửa mở ra. Chiếc tủ đứng đánh dấu E không bị khóa. Tôi rút ngăn kéo ra, chèn đầy rơm vào rồi gói trong tấm vải trải giường, đoạn mang nó về Quảng trường Cavendish.

Về tới nơi tôi tiến hành xem xét những thứ trong ngăn kéo. Bột làm khá tinh xảo, nhưng không khéo như của nhà hóa học pha chế, vì thế rõ ràng là do Jekyll tự sản xuất. Khi mở một trong mấy gói giấy, tôi thấy dường như đó là một thứ muối trắng kết tinh đơn giản. Kế đó tôi chú ý đến cái lọ thủy tinh còn khoảng một nửa thứ dung dịch đỏ như máu, mùi rất nồng và hình như chứa chất ête dễ bay hơi và phốt pho. Các thành phần khác tôi không đoán được. Cuốn tập là sổ ghi chép thông thường, và không ghi gì nhiều, ngoại trừ một loạt ngày tháng. Những ngày này trải qua nhiều năm, nhưng

tôi nhận thấy ghi chép chấm dứt gần một năm trước và khá đột ngột. Đây đó có một nhận xét ngắn ghi kèm theo ngày, thường không ngoài hai chữ: “gấp đôi”, có lẽ xuất hiện sáu lần trong tổng số vài trăm lần ghi, và một lần rất sớm trong loạt ghi chép có kèm theo vài dấu tán thán, “hoàn toàn thất bại!!!” Dù tôi rất tò mò muốn biết, nhưng tất cả những thứ này không nói rõ ràng cho tôi điều gì. Đây là cái lọ thủy tinh đựng một thứ rượu cồn nào đó, một mẫu giấy gói một thứ muối nào đó, và cuốn sổ ghi chép hàng loạt thí nghiệm không dẫn tới kết quả hữu dụng thực tế nào (giống như rất nhiều nghiên cứu của Jekyll). Làm sao sự hiện diện của những vật này trong nhà tôi lại có thể ảnh hưởng tới danh dự, sự minh mẫn, hay mạng sống của ông bạn đồng nghiệp đồng bóng của tôi? Nếu người mang tin của ông ấy có thể tới nơi này, thì tại sao anh ta không thể tới nơi khác? Và dù có trở ngại nào đó, tại sao tôi phải đón người đàn ông này một cách bí mật? Càng ngẫm nghĩ tôi càng tin rằng mình đang dính líu tới một ca bệnh não, và tuy tôi cho những người giúp việc đi ngủ, song tôi nạp đạn khẩu súng lục cũ, phòng trường hợp có thể cần phải tự vệ.

Đồng hồ điểm mười hai giờ vừa mới vang khắp Luân Đôn, lập tức có tiếng gõ rất nhẹ trên cánh cửa. Tôi tự ra đón khách, và gặp một người đàn ông nhỏ bé đang nép sát vào hàng cột của mái cổng.

Tôi hỏi: “Anh đến theo lời bác sĩ Jekyll phải không?”

Hắn trả lời “phải” bằng một cử chỉ dè dặt. Khi tôi mời hắn vào, hắn vừa làm theo lời tôi vừa liếc ngược lại để dò xét bóng tối trên quảng trường. Khi thấy một viên cảnh sát cách đó không xa lắm đang trở mắt tiến tới, hình như người khách của tôi giật mình và hấp tấp bước vào.

Tôi thừa nhận rằng những sự kiện này làm tôi không vừa lòng; thế nên trong khi theo hắn vào vùng sáng rõ của phòng khám bệnh, tay tôi để sẵn sàng lên vũ khí. Cuối cùng, ở đây tôi có cơ hội nhìn kỹ hắn. Trước kia chắc chắn tôi chưa bao giờ gặp hắn. Hắn nhỏ bé, như tôi đã nói. Tôi còn sững sốt hơn nữa vì vẻ ghê rợn trên mặt hắn, vì cử động rất nhanh nhẹn của hắn lại đi kèm với thể trạng suy nhược thấy rõ, và, cuối cùng nhưng không kém

phần quan trọng, vì cái cảm giác khó chịu vô cớ kỳ lạ khi có hấn bên cạnh. Cảm giác này giống với cái rùng mình vừa mới nảy sinh, đi kèm với nhịp tim đập chậm lại một cách đáng kể. Lúc ấy tôi cho là vì mình có ác cảm riêng với hấn, nhưng lấy làm lạ rằng ác cảm biểu lộ ra gay gắt quá. Nhưng nay thì tôi có lý do để tin rằng nguyên cớ nằm rất sâu trong bản chất con người, và nguyên cớ ấy dựa trên một nguyên tắc nào đó cao hơn chứ không phải vì thù ghét.

Gã này (vì thế ngay từ lúc mới vào hấn đã tạo cho tôi một ấn tượng mà tôi chỉ có thể mô tả là một kẻ kỳ dị đáng ghê tởm) mặc kiểu y phục làm cho người bình thường phải thấy nực cười. Cái gọi là áo quần của hấn tuy may bằng vải đắt tiền và nhã nhặn, nhưng kích thước rộng thùng thình đối với hấn - cái quần phất phới trên hai ống chân xắn lên để khỏi quét đất, eo áo khoác trễ thấp dưới hông, và cổ áo ườn rộng ra trên vai. Thật lạ là khi nhớ lại, bộ y phục lố bịch này hoàn toàn không làm tôi bật cười. Thay vào đó là một điểm gì bất thường và đê tiện trong tận cùng thực chất của kẻ hiện đang đối diện tôi - một điều gì mãnh liệt, kinh ngạc và gớm ghiếc - sự bất tương xứng mới mẻ này dường như càng củng cố và ăn khớp với thực chất ấy. Vì thế sự chú ý của tôi về bản chất và cá tính của người đàn ông này còn có thêm nỗi tò mò về xuất xứ, cuộc đời, số phận và địa vị của gã trên thế gian.

Những nhận xét này thành hình chỉ trong vài giây, nhưng phải mất một khoảng thời gian rất lâu mới lắng đọng. Người khách của tôi quả thật đang nôn nóng với tâm trạng kích động u uất.

Hấn thốt lên: “Ông có nó không? Ông có nó không?” Sự nóng nảy của hấn lộ liễu tới nỗi hấn thậm chí nắm lấy cánh tay tôi và định lắc tôi.

Tôi đẩy hấn lùi lại, nhận thấy cái đụng chạm của hấn gây nhói buốt trong huyết quản mình. Tôi nói: “Ô kìa, thưa ông. Ông quên rằng tôi chưa được hân hạnh quen biết ông. Mời ông vui lòng ngồi xuống.” Và tôi làm gương cho hấn bằng cách ngồi xuống cái ghế quen thuộc của mình y như khi tiếp

một bệnh nhân bình thường, nhưng tâm trí tôi căng thẳng vì đêm hôm khuya khoắt, vì lo lắng, và vì nỗi ghê rợn đối với người khách này.

Hắn trả lời khá lịch sự: “Xin lỗi bác sĩ Lanyon. Ông nói rất đúng, lòng nôn nóng đã làm tôi tỏ ra bất lịch sự. Tôi đến đây theo yêu cầu khẩn cấp của đồng nghiệp ông, bác sĩ Henry Jekyll, về một việc có tầm quan trọng nhất định, và tôi hiểu...” hắn ngấp ngừng đưa tay lên cổ họng, và tôi có thể thấy tuy cử chỉ của hắn bình tĩnh song hắn đang vật vã chống lại cơn kích động sắp đến, “tôi hiểu, cái ngăn kéo...”

Nhưng tới đây tôi đâm thương hại cho tình trạng hồi hộp của ông khách, và có lẽ cho cả lòng tò mò đang dâng cao của chính tôi.

Tôi chỉ cái ngăn kéo vẫn còn bọc tấm vải trải giường đang nằm trên sàn nhà phía sau một cái bàn, và nói: “Nó kia, thưa ông.”

Hắn lao tới nó, rồi ngừng lại, đưa tay lên ngực. Tôi có thể nghe tiếng răng hắn nghiền trong quai hàm co giật, và mặt hắn ghê rợn đến nỗi tôi lo cho mạng sống lẫn lý trí của hắn.

Tôi nói: “Bình tĩnh lại đi.”

Hắn quay lại mỉm cười dễ sợ, và như thể với một quyết định tuyệt vọng, giật tấm vải ra. Khi thấy những thứ bên trong, hắn bật lên tiếng nức nở lớn bày tỏ nỗi nhẹ nhõm lớn lao đến nỗi tôi ngồi chết điếng. Ngay sau đó, bằng giọng đã khá trấn tĩnh, hắn hỏi: “Ông có ống thủy tinh để đo lường không?”

Tôi khó nhọc đứng lên rời khỏi chỗ ngồi và đưa hắn vật hắn yêu cầu.

Hắn gật đầu hớn hờ cảm ơn tôi, đóng vài gam chất cồn đỏ rồi đổ thêm một trong các gói bột. Hỗn hợp thoát tiên hơi hoe đỏ, rồi bắt đầu tươi màu lên theo số lượng tinh thể hòa tan càng lúc càng nhiều, tới khi có thể nghe rõ tiếng sủi bọt, và bốc ra từng cụm khói nhỏ. Thành linh nó ngưng sôi, đồng thời hợp chất đổi sang màu tím sẫm, rồi lại từ từ phai dần thành màu lá cây nhạt. Người khách của tôi nhìn các trạng thái biến hóa này với con mắt tinh

tường, mỉm cười, đặt ống thủy tinh xuống bàn, rồi quay lại nhìn tôi với vẻ soi mói.

Hắn nói: “Nào, bây giờ để giải quyết việc còn lại. Ông sẽ hiểu biết chứ? Ông sẽ chấp nhận chứ? Ông sẽ chịu để cho tôi cầm cái ống thủy tinh này đi ra khỏi nhà ông mà không đòi hỏi gì chứ? Hay ông quá tò mò muốn biết mà không thể cưỡng? Hãy nghĩ trước khi trả lời, vì tôi sẽ làm theo ý ông. Tùy ông quyết định, ông sẽ vẫn như trước kia, không giàu hơn cũng không thông thái hơn, trừ phi cảm giác giúp cho một người trong lúc hấn đau khổ chí tử có thể được xem như một kiểu làm giàu cho linh hồn. Hay nếu ông muốn, thì một lĩnh vực kiến thức mới và những con đường mới dẫn tới danh vọng và quyền lực sẽ được mở ra cho ông, ở đây, trong phòng này, ngay lúc này, và tầm nhìn của ông sẽ nổ tung vì một điều phi thường đủ làm rúng động cả sự hoài nghi của Satan.”

Vờ biểu lộ một sự lãnh đạm mà mình hoàn toàn không có, tôi nói: “Thưa ông, ông nói thật khó hiểu, và có lẽ ông không ngạc nhiên rằng tôi nghe ông nói mà chẳng tin tưởng gì lắm. Nhưng tôi đã đi quá xa trong việc giúp đỡ khôn bề giải thích này nên không thể ngừng lại chừng nào chưa nhìn thấy kết cuộc.”

Người khách của tôi trả lời: “Tốt lắm, Lanyon, ông hãy nhớ lời hứa của ông: điều sắp xảy ra phải được giữ kín trong nghề nghiệp của chúng ta. Và bây giờ, ông, kẻ đã bị trói buộc quá lâu vào những quan điểm thực nghiệm hẹp hòi nhất, ông, kẻ đã chối bỏ ưu điểm của y khoa siêu nghiệm, ông, kẻ đã chế nhạo những người tài giỏi hơn ông - hãy nhìn đây!”

Hắn đưa ống thủy tinh lên môi uống ực một ngụm. Một tiếng thét bật lên sau đó, hắn quay cuồng, lão đảo, nắm lấy bàn, bám chặt, nhìn trừng trừng bằng cặp mắt lồm sồm, há miệng thở hỗn hển. Và trong khi tôi đang nhìn thì hình như diễn ra một sự thay đổi - hình như hắn phồng to lên - mặt hắn bỗng sạm đen, các đường nét trên mặt dường như tan chảy và biến đổi - và tích tắc sau tôi đứng bật dậy, nhảy ngược ra sau dựa vào tường, cánh tay tôi giơ lên che mình khỏi sự kỳ dị ấy, tâm trí tôi chìm trong kinh hoàng.

Tôi liên tục hét lên: “Chúa ơi! Chúa ơi!” vì đứng ngay trước mắt tôi - xanh xao và run rẩy, gần bất tỉnh, hai tay mò mẫm phía trước, như một người trở về từ cõi chết - là Henry Jekyll!

Tôi không thể bình tâm viết xuống giấy những điều ông ta kể cho tôi trong một giờ sau đó. Tôi thấy những gì tôi thấy, tôi nghe những gì tôi nghe, và tâm tôi ghê tởm nó. Nhưng bây giờ hình ảnh ấy đã mờ nhạt trong mắt tôi, tôi tự hỏi mình liệu có tin, và tôi không có câu trả lời. Cuộc sống của tôi bị chần động tới tận gốc rễ, tôi mất ngủ, nổi kinh hoảng ghê rợn nhất ở cận kề tôi suốt ngày suốt đêm. Tôi cảm thấy cuộc sống của mình chỉ còn đếm từng ngày, và tôi phải chết, nhưng tôi sẽ chết trong hoài nghi. Tôi không thể sống với sự sa đọa tinh thần ông ấy đã phơi bày cho tôi mà không giật mình kinh hoảng, ngay cả trong ký ức, ngay cả khi nhỏ những giọt nước mắt sám hối. Utterson, tôi sẽ nói chỉ một điều, và (nếu ông có thể tin) một điều này là quá đủ. Kể lên vào nhà tôi đêm hôm ấy, theo lời thú nhận của chính Jekyll, là kẻ được biết dưới tên Hyde và đang bị săn lùng trên mọi hang cùng ngõ hẻm vì tội giết Carew.



Tôi liên tục thét lên: "Chúa ơi! Chúa ơi!" vì đứng ngay trước mặt tôi
xanh xao và run rẩy, gần bất tỉnh, hai tay mò mẫm phía trước
như một người trở về từ cõi chết - là Henry Jekyll!

10. Toàn bộ lời trình bày của Henry Jekyll

Tôi sinh năm 18..., được thừa hưởng một gia sản lớn, ngoài ra còn được trời phú cho những năng khiếu xuất sắc, bản chất chăm chỉ, rất được những người thông thái và tài giỏi trong đám bạn bè kính trọng, vì thế người ta có thể nghĩ rằng chắc chắn tôi sẽ có một tương lai danh giá và xuất sắc. Thật ra, khuyết điểm nặng nhất của tôi là thói ham vui có phần nóng nảy, chẳng hạn như thích làm vui lòng nhiều người, nhưng tôi cũng thấy nó khó dung hòa được với cái ước muốn hống hách ngẩng cao đầu và khoác một vẻ nghiêm trang bất thường trước công chúng. Vì thế tôi đâm ra che giấu niềm vui của mình, rồi sau nhiều năm suy ngẫm và bắt đầu nhìn quanh mình, đánh giá sự tiến bộ và địa vị của mình trên thế gian, tôi đã kiên quyết sống hoàn toàn hai mặt. Nhiều người sẽ thậm chí ca ngợi những điều trái luật mà tôi đã phạm phải, nhưng từ vị trí cao kỳ mà tôi đã tự đặt ra cho mình, tôi nghĩ đến và che giấu chúng với một sự hổ thẹn gần như bệnh hoạn. Vì vậy, không phải khiếm khuyết cụ thể nào mà chính là những khát vọng tốt cùng của tôi đã tạo nên tôi, đã tách rời hẳn ra trong tôi hai phần tốt và xấu, vốn dĩ vừa phân chia vừa kết hợp bản chất hai mặt của con người, sự phân chia ấy thậm chí còn sâu đậm hơn trong tôi so với đa số người khác. Vì vậy, tôi buộc phải suy ngẫm sâu xa và dai dẳng về quy luật khắc nghiệt ấy của cuộc đời, cái quy luật ở tận gốc rễ của tôn giáo, và là một trong những nguồn gốc lớn nhất của đau khổ. Mặc dù hoàn toàn là kẻ hai mặt, tôi vẫn không phải một kẻ đạo đức giả trong bất cứ mặt nào; cả hai mặt của tôi đều tha thiết tốt cùng. Tôi là chính mình khi gạt bỏ sự kiềm chế và lao vào nỗi ô nhục, cũng chẳng khác nào lúc tôi dốc sức làm việc dưới ánh mặt trời nhằm nâng cao kiến thức hay để làm giảm nhẹ sự buồn phiền và đau đớn. Tình cờ hướng nghiên cứu khoa học của tôi lại toàn dẫn tới thần bí và siêu nghiệm, nó đã tác động và làm sáng tỏ ý thức về cuộc chiến không ngừng nghỉ giữa các

con người trong tôi. Vì thế từ cả hai mặt nhận thức của mình, mặt đạo đức và mặt tri thức, mỗi ngày tôi mỗi vững vàng tiến gần hơn tới sự thật. Qua khám phá chưa hoàn chỉnh, tôi thấy mình bị đọa đày trong nỗi khổ kinh khiếp: con người thật ra không là một, mà đúng ra là hai. Tôi nói hai, vì kiến thức hiện thời của tôi chưa vượt qua được điểm đó. Người khác sẽ tìm hiểu thêm, người khác sẽ vượt qua tôi trên hướng đi đó; song tôi mạo hiểm tiên đoán rằng rốt cuộc ta sẽ biết rằng mỗi người chỉ là một tập hợp của nhiều kẻ tương phản và độc lập. Về phần tôi, từ bản chất tự nhiên của đời mình, tôi luôn luôn tiến tới trong một hướng, và chỉ một hướng. Đó là, về mặt đạo đức, tôi đã nhận ra tính lưỡng phân triệt để và nguyên thủy của con người, và nó cũng thể hiện trong chính bản thân tôi. Tôi thấy rằng, hai bản tính luôn tranh giành nhau trong vùng ý thức của mình, cho dù tôi có thể nói đúng được mình đang thuộc về bản tính nào, đó chỉ vì tôi là cả hai trong tận gốc rễ. Và ngay từ đầu, thậm chí trước khi con đường khám phá khoa học của tôi bắt đầu cho thấy khả năng trần trụi nhất của điều thần diệu ấy, tôi đã biết chú tâm vào ý định tách rời những yếu tố này ra một cách thích thú, như một ảo tưởng hảo huyền đáng yêu. Tôi tự nhủ rằng nếu mỗi yếu tố có thể trú ngụ trong một nhân dạng riêng thì cuộc sống sẽ nhẹ đi được hết mọi nỗi khôn kham; kẻ bất chính có thể đường mình mà đi, không bị cản trở vì những khao khát và ăn năn của kẻ sinh đôi chính trực của hẳn; kẻ công chính có thể đi vững vàng và an toàn trên con đường cao cả của mình, làm những việc thiện nơi hẳn tìm thấy niềm vui, và không còn bị phơi bày trước nỗi ô nhục và hối tiếc vì bàn tay của kẻ ác xa lạ kia. Lời nguyện tai ương mà nhân loại phải mang là hai kẻ cộng sinh trái ngược này bị trói buộc với nhau như thế, khiến cho trong bào thai thống khổ của ý thức, hai kẻ sinh đôi đối nghịch này sẽ đánh nhau không ngừng nghỉ. Thế thì làm cách nào để tách chúng ra?

Khi những suy nghĩ của tôi tiến xa tới đó, thì như tôi đã nói, bản thí nghiệm bắt đầu làm sáng tỏ vấn đề hơn. Tôi bắt đầu hiểu sâu hơn những điều chưa từng được đề cập đến, về tính phi vật chất bất ổn định, về sự nhất thời hư ảo của cái thân xác dường như rắn chắc, đi đứng trong y phục chỉnh tề này

của chúng ta. Tôi đã tìm ra những tổ chất có sức lay chuyển và bóc đi lớp vỏ da thịt bên ngoài đó, thậm chí tựa như làn gió có thể lay động những bức màn trong một sảnh đường. Vì hai lý do chính đáng, tôi sẽ không đi sâu vào lĩnh vực khoa học trong lời thú tội của mình. Thứ nhất, vì tôi đã hiểu ra rằng số phận bất hạnh và gánh nặng trong cuộc sống của chúng ta sẽ vĩnh viễn đặt trên đôi vai con người, và khi chúng ta có ý định vứt bỏ nó, nó sẽ quay lại thúc ép chúng ta một cách lạ lùng hơn và đáng sợ hơn. Thứ hai, trời ơi, vì lời kể của tôi sẽ cho thấy điều quá hiển nhiên, các khám phá của tôi chưa trọn vẹn. Nhưng các khám phá đó đủ để tôi không chỉ nhận ra rằng thể xác tự nhiên của tôi có thể tách khỏi vầng hào quang và bức xạ thoảng qua của những lực nào đó làm nên tinh thần tôi, mà tôi còn bào chế được một thứ thuốc có thể lật đổ được địa vị tối cao của những lực ấy, và thay thế bằng một vóc dáng cùng vẻ mặt khác song vẫn là tự nhiên đối với tôi, vì nó là biểu hiện và mang dấu ấn của những nguyên tố thấp kém hơn trong linh hồn tôi.

Tôi lưỡng lự một thời gian lâu trước khi kiểm chứng lý thuyết này trên thực tế. Tôi biết rõ mình có thể chết, vì với bất cứ thứ thuốc nào có sức điều khiển mạnh mẽ và lay động đến tận gốc rễ của nhân dạng như thế, thì chỉ cần cân đo hơi quá liều lượng, hay chỉ cần dùng thuốc không đúng lúc chút thôi, là có thể tiêu diệt hoàn toàn cái vỏ tầm thường mà tôi muốn thay đổi. Nhưng cảm dỗ của khám phá phi thường và sâu thẳm ấy cuối cùng đã đánh bại mọi lời cảnh cáo nảy ra trong trí. Tôi đã chuẩn bị cho liều thuốc của mình từ lâu; tôi lập tức mua của một công ty bán sỉ hóa chất một lượng lớn loại muối mà tôi đã biết qua những thí nghiệm của mình là chất liệu cuối cùng cần có. Vào một đêm khuya đáng nguyên rửa nọ, tôi pha trộn các chất, nhìn nó sôi và quện khói trong ống thủy tinh, và khi nó ngưng sôi, với lòng can đảm tràn trề tôi uống hết liều thuốc ấy.

Sau đó là cơn đau nhói vô cùng dữ dội: xương nghiền ken két, buồn nôn chí tử, và nỗi khiếp sợ không gì sánh bằng vào giờ sinh hay tử. Rồi những trận đau đớn cực độ này bắt đầu lắng nhanh, và tôi tỉnh lại như ra khỏi một cơn bệnh nặng. Trong tôi có những cảm giác kỳ lạ, một điều gì mới khôn tả, và

cũng chính sự mới lạ này lại tạo ra cảm giác dễ chịu không thể tưởng tượng. Tôi cảm thấy cơ thể trẻ trung hơn, nhẹ nhõm hơn, hạnh phúc hơn. Từ nội tâm, tôi nhận biết một thái độ liêu lĩnh hung hăng, một loạt hình ảnh khoái lạc rối loạn tuôn trào như luồng nước chảy nhanh trong trí tưởng tượng của mình, các ràng buộc của bốn phận bị tan biến, một sự tự do lạ lẫm nhưng không hẳn là trong trắng của linh hồn. Ngay từ hơi thở đầu tiên của cuộc đời mới này, tôi tự biết rằng mình độc ác hơn, mười lần độc ác hơn, bán thân làm nô lệ cho con quỷ vốn có của mình, và ý nghĩ ấy lúc đó đã khích lệ và gây khoái cảm cho tôi như rượu vang. Tôi vươn tay, đắc chí vì những cảm xúc sảng khoái này, và ngay lúc ấy tôi chợt nhận ra rằng mình đã mất vóc dáng bên ngoài.

Hôm ấy trong phòng làm việc của tôi không có gương. Tấm gương đứng cạnh tôi khi tôi viết điều này sau đó mới được mang vào, với mục đích duy nhất là để xem những biến đổi ấy. Tuy nhiên, đêm đã tàn, trời đã sáng - buổi sáng, dù tối tăm, sắp nở rạng thành ngày. Những người ở chung trong nhà tôi đang bị nhốt kín trong giấc ngủ vùi. Tôi quyết định mạo hiểm đi tới tận phòng ngủ của mình trong vóc dáng mới, phấn khích vì hy vọng và đắc thắng. Tôi băng qua sân, các chòm sao nhìn xuống tôi, có thể tôi đã bắn khoản tự hỏi liệu tinh thần cảnh giác không ngủ của các chòm sao ấy có tiết lộ cho chúng về kẻ đầu tiên của giống loài này hay chưa. Tôi lên qua hành lang, một kẻ lạ trong chính căn nhà của mình, đến phòng ngủ của mình, và lần đầu tiên tôi thấy diện mạo của Edward Hyde.

Ở đây tôi chỉ nói trên lý thuyết, không nói là tôi biết, mà chỉ nói về điều tôi tin là có thể đúng nhất. Mặt xấu xa của bản chất tôi, mà bây giờ tôi đã trao quyền tối cao cho nó, ít tráng kiện và ít phát triển hơn mặt tốt mà tôi vừa mới hạ bệ. Một lần nữa, trong suốt cuộc đời mình, mà xét cho cùng có đến chín phần mười là một cuộc đời đầy nỗ lực, đức hạnh và tiết chế, mặt xấu đã ít vận động và ít bị vất kiệt hơn nhiều. Và tôi nghĩ do đó mà Edward Hyde nhỏ hơn, thon hơn và trẻ hơn Henry Jekyll rất nhiều. Khi cái tốt rọi sáng trên diện mạo của kẻ này, thì cái xấu hiện rõ và trần trụi trên khuôn mặt của kẻ kia. Hơn nữa, cái xấu (tôi vẫn phải tin nó là mặt cực kỳ tai hại

của con người) đã để lại trên thân xác ấy một dấu ấn dị dạng và phân rã. Thế nhưng khi tôi nhìn hình ảnh xấu xí đó trong gương, tôi không thấy chút ác cảm nào, mà thay vào đó chỉ muốn nhào tới chào đón nó. Đây cũng là chính tôi. Dường như nó tự nhiên và có tính người. Trong mắt tôi nó mang hình ảnh sống động hơn của linh hồn, dường như nó giàu biểu cảm và độc đáo hơn vẻ mặt bất toàn và phân liệt mà cho tới nay tôi đã quen gọi là của mình. Và cho tới nay tôi chắc chắn là đúng. Tôi nhận thấy rằng khi mình mang vẻ bề ngoài của Edward Hyde, không ai có thể tới gần tôi mà thoát tiên không rùng mình e sợ thấy rõ. Tôi cho rằng đó là vì mọi người đều là hỗn hợp của cái tốt và cái xấu, khi chúng ta gặp họ, còn Edward Hyde là kẻ duy nhất hoàn toàn xấu trong toàn thể loài người.

Tôi nấn ná chỉ một lát trước gương. Thí nghiệm thứ hai và cuối cùng chưa được thử, còn phải xem liệu tôi có mất nhân dạng vô phương cứu vãn và phải bỏ trốn trước khi trời sáng khỏi căn nhà không còn là của mình hay không. Vội vàng trở về phòng làm việc, một lần nữa tôi pha chế và uống ống thuốc, một lần nữa bị đau nhói vì biến dạng, và một lần nữa trở lại với chính mình, với cá tính, vóc dáng và khuôn mặt của Henry Jekyll.

Tối hôm ấy tôi đã đến bước ngoặt chí tử. Giá như tôi đến với khám phá của mình trong tinh thần cao quý hơn, giá như tôi mạo hiểm thí nghiệm dưới sự kiểm chế của những khát vọng cao thượng hay đạo đức, thì mọi sự hẳn đã khác, tôi lẽ ra đã trở thành một thiên thần thay vì ác quỷ sau những đau đớn của sự chết đi rồi sinh ra này. Chất thuốc không có phản ứng thiên vị nào, nó không ma quỷ cũng không thần thánh, nhưng nó lay động những cánh cửa nhà ngục giam hãm tính khí tôi, và giống như những kẻ bị bắt ở Philippi^[9], cánh cửa ấy ngăn không cho nó xuất đầu lộ diện. Khi ấy tính tốt của tôi yên ngủ, tính xấu của tôi, vốn tỉnh táo vì tham vọng, náo nức và lạnh lẽo chiếm lấy cơ hội, và kết quả đưa đến là Edward Hyde. Do đó, mặc dù bây giờ tôi có hai cá tính cũng như hai vẻ bề ngoài, một hoàn toàn xấu, và một vẫn là Henry Jekyll ngày xưa, nhưng tôi đã thấy tuyệt vọng trong việc sửa đổi và cải thiện cái hỗn hợp đối nghịch ấy. Vì thế chiều hướng hoàn toàn dẫn tới chỗ xấu hơn.

Ngay cả lúc ấy tôi đã không chế ngự được ác cảm của mình đối với sự khô khan của cuộc đời nghiên cứu. Nhiều lúc tôi vẫn được vui vẻ, và dù những niềm vui của tôi (có thể nói ít nhất là) không đứng đắn, nhưng tôi không chỉ nổi tiếng và được trọng vọng, mà còn càng lúc càng trở thành người có uy tín, do đó sự mâu thuẫn này trong cuộc sống của tôi càng ngày càng khó chịu hơn. Về mặt này quyền lực mới của tôi quyến rũ tôi cho đến khi tôi trở thành nô lệ của nó. Tôi chỉ phải uống ống thuốc là vứt bỏ lập tức thân xác của vị giáo sư danh tiếng và nhận lấy thân xác của Edward Hyde, như khoác lấy cái áo choàng dày. Tôi mỉm cười trước ý niệm này, hồi đó dường như tôi thấy nó là bốc đồng, và tôi chuẩn bị rất thận trọng. Tôi lấy và sắm đồ đạc cho căn nhà ở Soho, về sau cảnh sát tìm theo dấu vết của Hyde ở đó, và thuê quản gia là một kẻ mà tôi biết rõ là ít nói và cẩn thận. Mặt khác, tôi tuyên bố với những người giúp việc của mình là ông Hyde (theo tôi mô tả) sẽ được hoàn toàn tự do và toàn quyền trong căn nhà của tôi ở quảng trường; và để tránh rủi ro, tôi thậm chí ghé về để họ quen với nhân vật thứ hai của tôi. Kế tiếp tôi thảo ra bản di chúc mà ông đã phản đối kịch liệt, để nếu có điều gì xảy đến cho tôi trong con người bác sĩ Jekyll, thì tôi có thể nhập vào con người của Edward Hyde mà không bị thiệt hại gì về tiền bạc. Và khi cho rằng mọi bề đều đã ổn thỏa, tôi bắt đầu lợi dụng cái vị thế vô trách nhiệm kỳ dị của mình.

Trước kia người ta thuê bọn giết mướn thực hiện tội ác thay cho họ, để cá nhân và thanh danh họ vẫn được an toàn. Tôi là kẻ đầu tiên từ trước đến nay làm như thế vì vui thú. Tôi là kẻ đầu tiên có thể lê bước trước mắt công chúng với vẻ đáng kính chất ngất của một thiên tài, và trong một tích tắc lột bỏ những vay mượn này và lao đầu vào biển phóng dăng như đứa trẻ học trò. Nhưng tôi tuyệt đối an toàn trong lớp vỏ bất khả xâm nhập của mình. Thử nghĩ xem: tôi thậm chí không hiện hữu! Hãy để tôi thoát vào cửa phòng thí nghiệm của tôi, hãy cho tôi chỉ một hai giây để pha và nuốt ngậm thuốc mà tôi luôn để sẵn, và bất kể có làm gì, Edward Hyde cũng sẽ biến mất như hơi thở mờ trên tấm gương; thay vào chỗ của hắn, lặng lẽ trong

nhà, xén tia ngọn đèn khuya trong phòng làm việc của mình, là một người có thể cười nhạo bất cứ sự nghi ngờ nào, tên là Henry Jekyll.

Như tôi đã nói, những thú vui mà tôi vội vàng tìm trong lớp vỏ hóa trang của mình là thú vui bất chính - tôi ít khi dùng một từ nghiêm khắc hơn. Nhưng trong tay Edward Hyde, chẳng mấy chốc thú vui đó trở thành gớm ghiếc. Mỗi khi trở về sau những chuyến đi này, tôi thường chìm đắm trong nỗi băn khoăn mơ hồ về hành động đồi bại mượn tay kẻ khác của mình. Tôi đã gọi ra từ chính linh hồn mình kẻ quen thuộc vốn dĩ độc ác và tàn bạo này, và cho hẳn một mình thỏa mãn thú vui của hẳn. Mọi hành động và suy nghĩ của hẳn đều vị kỷ. Hẳn say hưởng lòng thèm khát thú tính không chừa một mức độ đau đớn nào, tàn nhẫn như một kẻ chai đá. Henry Jekyll nhiều lần kinh hoàng trước những hành động của Edward Hyde; nhưng tình huống vượt ra ngoài những quy luật bình thường, và thói quở quyết làm suy yếu sự kìm hãm của lương tâm. Xét cho cùng, là Hyde, và chỉ một mình Hyde phạm tội. Jekyll không trở nên xấu xa hơn; ông ta lại thức dậy với những đức tính dường như không suy suyển, và thậm chí, khi có thể, ông ta còn vội vàng sửa chữa điều xấu xa mà Hyde đã làm. Vì thế lương tâm ông ta ngủ yên.

Tôi không có ý định đi vào các chi tiết của sự ô nhục mà tôi đã nhắm mắt làm ngơ (vì ngay đến bây giờ tôi vẫn khó có thể cho rằng mình đã phạm), nhưng tôi muốn kể tới những điềm báo nguy và các biện pháp trừng phạt sau đó của mình. Tôi đã gặp một rủi ro, nhưng vì không dẫn đến hậu quả nào nên tôi chỉ kể sơ qua. Một hành động tàn nhẫn đối với một đứa bé khiến cho một người qua đường tức giận tôi, về sau tôi nhận ra người đó có họ hàng với ông; bác sĩ và gia đình đứa bé cùng đứng về phía ông ta, và có những lúc tôi sợ cho sinh mạng mình. Cuối cùng, để làm nguôi nỗi uất ức rất chính đáng của họ, Edward Hyde phải dẫn họ tới cửa và trả cho họ một chi phiếu ký tên Henry Jekyll. Nhưng nguy cơ này trong tương lai đã được hóa giải dễ dàng, bằng cách mở một tài khoản ở một ngân hàng khác dưới tên Edward Hyde. Và khi tôi tạo ra chữ ký cho kẻ thứ hai của mình bằng

cách viết nghiêng theo chiều ngược lại, tôi nghĩ mình nằm ngoài tầm tay của số phận.

Khoảng hai tháng trước khi Huân tước Danvers bị giết chết, một lần tôi mạo hiểm ra ngoài đến khuya mới trở về, và hôm sau thức giấc trên giường với những cảm giác hơi lạ lùng. Tôi cố nhìn quanh mình, tôi cố nhìn bàn ghế tao nhã và căn phòng bề thế của mình ở quảng trường, tôi cố nhận ra mẫu vẽ trên màn giường ngủ và kiểu dáng của khung giường gỗ gụ, nhưng tất cả đều vô ích. Có điều gì vẫn cứ khẳng khẳng rằng tôi không ở nơi tôi đang ở, rằng tôi không thức dậy nơi tôi hình như đang thức dậy, mà đang ở trong căn phòng nhỏ tại khu Soho nơi tôi thường ngủ trong cơ thể của Edward Hyde. Tôi mỉm cười với chính mình, và trong tâm lý đó tôi bắt đầu uế oải cất vấn những yếu tố của ảo giác này, thỉnh thoảng ngay cả khi đang làm vậy, tôi lại thiếp vào giấc ngủ dễ chịu của buổi sáng. Tôi vẫn chập chờn như thế, và trong một khoảnh khắc tỉnh táo hơn, mắt tôi nhìn xuống bàn tay mình. Ồ, bàn tay của Henry Jekyll (như ông thường nhận xét) có hình dáng và kích thước của bàn tay bác sĩ: lớn, chắc, trắng và đẹp. Nhưng bây giờ tôi đang thấy, khá rõ trong ánh sáng vàng vọt của buổi ban mai giữa Luân Đôn, bàn tay hơi nằm lại trên vải trải giường, nó gầy gò, gân guốc, xương xẩu, thâm tái và sạm màu vì lông mọc ngăm ngăm. Đó là bàn tay của Edward Hyde.

Tôi chắc đã đăm đăm nhìn nó gần nửa phút, chìm vào trạng thái tuyệt đối bàng hoàng chờ đợi, cho tới khi nỗi khiếp sợ bỗng giật mình choàng tỉnh trong lồng ngực tôi như nghe tiếng chiêng gõ, và tôi phóng ra khỏi giường chạy tới tấm gương. Khi mắt tôi nhìn thấy, máu tôi loãng đi và lạnh dữ dội. Đúng, lúc đi ngủ tôi là Henry Jekyll, lúc thức dậy tôi là Edward Hyde. Làm sao giải thích được điều này? Tôi tự hỏi mình. Khi ấy một nỗi khiếp sợ nữa lao tới: làm sao cứu chữa? Trời đã sáng hẳn, những người giúp việc đã thức. Tất cả thuốc của tôi cất bên phòng làm việc, cách nơi tôi đang đứng trong khiếp sợ một đoạn đường dài - xuống hai cầu thang, ra lối đi phía sau, băng ngang ngõ cụt trống trải, và qua giảng đường giải phẫu. Thật ra tôi có thể che mặt, nhưng để làm gì khi tôi không thể che giấu vóc dáng đã biến

đôi của mình? Và khi ấy tôi chợt nhớ lại rằng những người giúp việc đã quen với việc nhân dạng thứ hai của tôi cứ đến rồi đi, tôi cảm thấy vô cùng nhẹ nhõm. Tôi lập tức cố mặc bộ y phục may theo kích thước của mình, rồi lập tức đi ngang qua căn nhà, trong khi Bradshaw nhìn đăm đăm và sững lại khi thấy ông Hyde vào giờ ấy trong bộ quần áo lạ lùng ấy. Và mười phút sau, bác sĩ Jekyll đã trở lại nguyên dạng của mình, đang ngồi cố giả vờ ăn sáng, hàng lông mày tối sẫm.

Thực tình tôi ăn không ngon miệng. Biến cố không thể lý giải này, sự đảo ngược kinh nghiệm trước kia của tôi này, dường như giải thích rõ ràng bản án của tôi, rõ như ngón tay trên vách tường Babylon^[10]. Tôi bắt đầu suy nghĩ nghiêm túc hơn trước về những vấn đề và những khả năng có thể xảy ra đối với cách sống hai mặt của mình. Mặt mà tôi có quyền cho xuất hiện gần đây đã được tập luyện và nuôi dưỡng rất nhiều. Tôi thấy dường như đạo này cơ thể của Edward Hyde đã có vóc dáng lớn hơn, như thể (khi tôi mang hình dáng đó) tôi nhận thấy máu huyết lưu thông tràn trề hơn. Tôi bắt đầu dò xét nguy cơ là nếu việc này kéo dài quá lâu thì trạng thái cân bằng tự nhiên của tôi có thể bị đổ vỡ vĩnh viễn, khả năng biến dạng theo ý muốn sẽ bị tước mất, và cá tính của Edward Hyde sẽ trở thành cá tính của tôi không thể đảo ngược. Liệu thuốc không phải luôn luôn có hiệu lực như nhau. Lúc ban đầu, có một lần thuốc hoàn toàn không có tác dụng đối với tôi. Sau đó hơn một lần tôi đã phải tăng gấp đôi lượng thuốc, và một lần khác tăng gấp ba với rủi ro rất lớn là có thể chết; song cho đến lúc ấy những lần bất ổn hiếm hoi này chỉ làm tôi hơi phật lòng. Tuy nhiên, bây giờ với tai biến của buổi sáng hôm đó, tôi buộc phải nhận thấy rằng tuy lúc đầu cơ thể của Jekyll khó bị lột bỏ, nhưng về sau nó dần dần kiên quyết tự biến thành kẻ kia. Vì thế mọi sự dường như dẫn tới điều này: tôi đang từ từ không giữ được con người tử tế nguyên thủy của mình, và đang từ từ hợp nhất với con người thứ hai xấu xa hơn.

Giữa hai kẻ này, bây giờ tôi cảm thấy mình phải lựa chọn. Hai nhân cách của tôi có cùng ký ức, nhưng tất cả các khả năng khác lại được phân chia hầu hết không đồng đều cho hai bên. Jekyll (là hỗn hợp) lúc thì với những

lo sợ nhạy cảm nhất, lúc thì với sự khoái trá đầy ham hố, lao tới chia sẻ các thú vui và các trò mạo hiểm của Hyde. Nhưng Hyde lãnh đạm với Jekyll, hay chỉ nhớ tới ông ta như tên cướp núi nhớ tới hang động mà hãn ẫm mình mỗi khi bị truy đuổi. Jekyll có sự quan tâm của người cha hơn, Hyde có sự lãnh đạm của đứa con trai hơn. Đặt số phận mình vào Jekyll là dập tắt những ham muốn mà từ lâu tôi đã bí mật thỏa mãn và gần đây bắt đầu nuông chiều. Đặt số phận mình vào Hyde là dập tắt hàng ngàn mối quan tâm và khát vọng, là lập tức và vĩnh viễn bị khinh bỉ cũng như mất hết bạn bè. Hai sự lựa chọn hẳn có vẻ chênh lệch, nhưng vẫn còn một điều đáng kể nữa trên cán cân, vì trong khi Jekyll chịu dẫn vật vì những thôi thúc muốn tiết chế, Hyde thậm chí chẳng hề cảm thấy hãn bị mất mát gì. Dẫu hoàn cảnh của tôi lạ lùng đến đâu, nhưng các điểm để cân nhắc này cũng xưa cũ và thường tình như bản thân con người; cũng những lời xúi giục và răn đe tương tự ấy sẽ định đoạt số phận của bất kỳ kẻ nào bị tội lỗi cám dỗ đang run lẩy bẩy. Và đối với tôi, cũng như đối với đại đa số bạn bè tôi, nó dẫn đến kết quả là tôi đã chọn mặt tốt, song thấy mình không đủ sức để giữ nó.

Đúng, tôi thà làm ông bác sĩ già không toại nguyện, nhưng có bạn bè chung quanh và ấp ủ những ước muốn lương thiện. Và tôi cương quyết từ bỏ sự phóng dăng, tuổi trẻ tương đối, bước chân nhanh nhẹn, cảm xúc rộn ràng và các thú vui bí mật mà tôi đã hưởng khi cải trang thành Hyde. Tôi đã chọn như thế có lẽ với ít nhiều dè dặt mà không biết, vì tôi không bỏ căn nhà ở Soho, cũng không tiêu hủy số quần áo của Edward Hyde vẫn nằm sẵn sàng trong phòng làm việc của mình. Tuy nhiên, trong hai tháng tôi giữ đúng quyết tâm của mình. Trong hai tháng tôi sống một cuộc sống nghiêm chỉnh chưa từng có, và được đền bù bằng một lương tâm thanh thản. Nhưng rốt cuộc thời gian lại bắt đầu làm lu mờ sự cảnh giác của tôi; những lời ca tụng của lương tâm bắt đầu trở thành một thứ nhàm chán. Tôi bắt đầu bị dẫn vật vì những khát khao và đau đớn dữ dội, như thể Hyde đang vùng vẫy đòi tự do. Rốt cuộc, trong giây phút yếu lòng, tôi lại một lần nữa điều chế và nuốt liều thuốc biến hình.

Tôi không nghĩ rằng khi một kẻ say biện luận với chính hãn cho sự trụy lạc của hãn, trong năm trăm lần sẽ có một lần hãn chịu nghĩ tới những nguy hiểm mà hãn phải trải qua trên thể xác cục súc của mình. Tôi cũng thế, khi nghĩ đến thái độ của mình, tôi đã không nhận thức đúng mức được sự vô cảm hoàn toàn phi đạo đức và sự nhẫn tâm sẵn sàng làm điều ác vốn là đặc tính chủ yếu của Edward Hyde. Nhưng tôi bị trừng phạt vì chính những điều ấy. Con người hung ác của tôi bị giam hãm đã lâu, nó gầm lên khi được số lòng. Ngay sau khi uống liều thuốc, tôi nhận thấy xu hướng muốn làm điều xấu trở nên được buông thả hơn, hung dữ hơn. Tôi nghĩ rằng chắc hẳn điều ấy đã dấy lên trong tâm hồn tôi cơn bão khắc khoải để tôi chú ý tới thái độ lịch sự của nạn nhân bất hạnh của mình. Ít nhất tôi bày tỏ trước Chúa rằng không ai có đầu óc lạnh mạnh mà có thể phạm vào tội ác đó chỉ vì một khiêu khích cón con như vậy, và vì thế tôi cho rằng điều ấy cũng chẳng hợp lý gì hơn một đứa trẻ bệnh hoạn đập vỡ món đồ chơi. Nhưng tôi đã tự nguyện vứt bỏ tất cả những khả năng cân nhắc bẩm sinh mà nhờ nó ngay cả kẻ xấu xa nhất trong chúng ta cũng có thể tiếp tục vững bước trong chừng mực nào đó giữa các cám dỗ. Và trong trường hợp của tôi, bị cám dỗ, dù chỉ một chút là tôi đã sa ngã.

Ngay lập tức tính ác bùng dậy dữ dội trong tôi. Với cảm giác hân hoan mãnh liệt, tôi vồ lấy cái xác không chống cự, thích thú từng cú đánh.

Và chỉ đến khi bắt đầu mệt, giữa cơn mê sáng tột cùng của mình, tôi mới chợt thấy tim lạnh run vì kinh hoàng. Khi cơn mê tan biến đi, tôi thấy cuộc sống của mình bị tước mất. Chạy trốn khỏi hiện trường tội ác này, vừa khoái trá vừa run sợ, thú tính của tôi được thỏa mãn và kích thích, lòng ham sống của tôi bùng lên tột độ. Tôi chạy về căn nhà ở Soho, và (để thật chắc chắn) tiêu hủy giấy tờ của mình. Sau đó tôi đi giữa các khu phố sáng đèn, cũng trong trạng thái xuất thần phân liệt ấy, hả hê với tội ác của mình, vô tư lự đặt kế hoạch cho tội ác mới trong tương lai, nhưng vẫn vội vàng và vẫn tỉnh táo lắng nghe bước đi của kẻ trả thù. Đôi môi Hyde ngân nga hát lúc hãn pha thuốc, rồi hãn đưa liều thuốc lên môi uống chúc mừng người chết. Những cơn đau nhói khi biến hình không giằng xé hãn, đến khi Henry

Jekyll nước mắt đầm đìa niềm biết ơn và ăn năn, khuyu xuống gối nắm tay siết chặt lên cầu xin Chúa. Bức màn che thói phóng túng bị xé nát từ đầu tới chân. Tôi thấy lại toàn bộ đời mình: tôi theo nó từ những ngày thơ ấu, từ khi nắm tay cha mình bước đi, rồi đến những lúc làm việc vất vả quên cả bản thân, để rồi gặp đi gặp lại, với cùng một cảm giác phi thực, những đêm kinh hoàng đáng nguyên rủa. Tôi có thể đã thét lớn. Tôi khóc lóc và cầu nguyện để tìm cách bóp chết vô số hình ảnh và âm thanh gồm guốc tràn ngập trong ký ức mình. Dù vậy, giữa những lời van xin, bộ mặt tội lỗi xấu xí của tôi vẫn đăm đăm nhìn vào linh hồn tôi. Khi nổi ăn năn buốt nhói này bắt đầu lắng xuống, cảm giác vui mừng hiện đến. Vấn đề tư cách đạo đức của tôi được giải quyết. Hyde từ nay không thể hiện diện nữa. Dù muốn hay không, bây giờ tôi sẽ bị nhốt trong con người tốt của mình. Ô, nghĩ đến đó tôi thật hân hoan! Với lòng khiêm tốn nao nức, tôi lại ôm choàng lấy những hạn chế của cuộc sống tự nhiên! Với ý định thành thật từ bỏ cái xấu, tôi khóa cánh cửa mà tôi đã thường đến và đi, rồi nghiền nát chìa khóa dưới gót chân mình!

Hôm sau, tin tức nói rằng vụ án mạng đã được điều tra kỹ, tội của Hyde là rõ ràng đối với mọi người, và nạn nhân là một người được công chúng trọng vọng. Vụ án mạng không chỉ là tội ác, mà còn là một thảm kịch điên rồ. Tôi nghĩ mình đã mừng vì biết điều ấy. Tôi nghĩ mình mừng vì hình ảnh ghê rợn của đoạn đầu đài đã củng cố và bảo vệ những thói thúc tốt của tôi. Jekyll bây giờ là thành lũy trú ẩn của tôi, vì nếu để Hyde lọt ra chỉ trong chốc lát, bàn tay của mọi người sẽ giơ lên bắt và giết hẳn.

Tôi quyết tâm giữ cuộc sống đạo đức trong tương lai để chuộc lại lỗi lầm quá khứ, và tôi có thể thành thật nói rằng quyết tâm của tôi có một số thành quả tốt. Chính ông cũng biết những tháng cuối năm ngoái tôi đã sốt sắng dốc sức làm vơi nhẹ sự đau khổ của tha nhân. Ông biết tôi đã làm rất nhiều cho người khác. Và ngày tháng lặng lẽ trôi qua, tôi gần như mừng cho chính mình. Tôi cũng có thể thật sự nói rằng cuộc sống từ thiện và vô tội này không làm tôi mệt mỏi, thay vào đó tôi nghĩ rằng mỗi ngày tôi càng tận hưởng cuộc sống ấy trọn vẹn hơn. Nhưng tôi vẫn bị hành hạ vì tính hai mặt

trong chủ định của mình, và ngay khi lòng sám hối của tôi bắt đầu bị xói mòn, mặt thấp hèn của tôi, từ lâu được nuông chiều, gần đây bị xiềng xích, bắt đầu gặm gù đòi tự do phóng túng. Tôi không mơ tưởng hồi sinh Hyde, chỉ nghĩ tới điều ấy tôi cũng đã sững sốt đến mê loạn. Không, một lần nữa chính bản thân tôi đã xúi giục tôi coi nhẹ lương tâm của mình, và như mọi kẻ tội lỗi thầm kín bình thường, rốt cuộc tôi lại sa ngã trước những tấn công của cám dỗ.

Rồi mọi sự đi đến chỗ kết thúc, giới hạn xa nhất rốt cuộc bị vượt qua. Thái độ hạ cố ngăn ngừa này đối với tính ác của tôi cuối cùng tàn phá sự cân bằng trong tâm hồn tôi. Nhưng tôi không được báo nguy, sự sụp đổ dường như tự nhiên, tựa như trở lại những ngày trước khi tôi tìm ra khám phá của mình. Vào một ngày tháng Giêng, trời trong và đẹp, băng giá tan chảy ướt át dưới chân, nhưng bầu trời không mây, Công viên Regent đầy những tiếng líu lo mùa đông và thơm ngát hương xuân. Tôi ngồi dưới nắng trên băng ghế; con thú trong tôi đang thềm thườn nhớ lại những chuyện cũ; tinh thần hơi uể oải, hứa hẹn sẽ sám hối, nhưng chưa bắt đầu thực hiện. Xét cho cùng, tôi nghĩ mình giống với những người quanh đó. Rồi tôi mỉm cười, so sánh mình với kẻ khác, so sánh thiện ý tích cực của mình với sự hờ hững lười biếng một cách tàn nhẫn của họ. Và trong đúng khoảnh khắc suy nghĩ tự đắc ấy, một mối day dứt chế ngự tôi, một cơn buồn nôn khủng khiếp, và cái rùng mình chết chóc. Những cảm giác này qua đi, để lại cơn chóng mặt, sau đó đến lượt cơn chóng mặt dịu xuống, tôi bắt đầu nhận thấy tính khí của mình biến đổi - táo bạo hơn nhiều, khinh thường nguy hiểm, vứt bỏ những ràng buộc của bốn phận. Tôi nhìn xuống: áo quần của tôi thùng thình không hình dáng trên tay chân bị teo lại, bàn tay đặt trên đầu gối tôi nổi gân và lông lá. Một lần nữa tôi lại là Edward Hyde. Khoảnh khắc trước tôi an tâm được mọi người kính trọng, giàu có, được yêu mến - cuộc sống trưởng giả đang chờ tôi ở nhà; còn giờ tôi là kẻ bị truy nã tầm thường của nhân loại, bị săn đuổi, không nhà, một kẻ sát nhân khét tiếng chờ lên giá treo cổ.

Lý trí tôi dao động, nhưng tôi không hoàn toàn mất hết khả năng phán đoán. Tôi đã nhiều lần nhận thấy rằng con người thứ hai của mình dường như có khả năng sắc bén hơn tới một mức nào đó và tinh thần chịu đựng căng thẳng dẻo dai hơn. Vì thế mà ở chỗ Jekyll có lẽ đã chịu khuất phục, Hyde sẽ vươn lên đáp ứng với tình thế. Các hóa chất của tôi nằm trong một ngăn tủ ở phòng làm việc của mình, làm cách nào tôi lấy nó? Khó khăn ấy (khiến tôi phải vò đầu bóp trán) chính tôi phải giải quyết. Tôi đã đóng cửa phòng thí nghiệm. Nếu tôi tìm cách vào phòng thí nghiệm bằng cách đi qua nhà, thì chính những người giúp việc của tôi sẽ đưa tôi tới giá treo cổ. Tôi thấy mình phải nhờ một người khác giúp, và nghĩ đến Lanyon. Làm sao liên lạc được với ông ta? Làm sao thuyết phục? Giả thử tôi không bị bắt trên đường phố, làm sao tôi tìm được cách đến gặp ông ấy? và làm sao tôi, một người khách vô danh và đáng ghét, thuyết phục được vị bác sĩ danh tiếng lục lọi phòng làm việc của đồng nghiệp ông ta là bác sĩ Jekyll? Khi ấy tôi nhớ lại rằng tôi vẫn còn một phần cá tính nguyên thủy của mình: tôi có thể tự tay mình viết thư. Và khi đã nảy ra ý nghĩ nhen nhúm ấy rồi, việc tôi phải làm sau đó trở nên sáng rõ từ đầu tới cuối.

Vì thế, tôi cố hết sức chỉnh đốn lại y phục của mình, gọi một chiếc xe ngựa đi ngang, chạy tới một khách sạn ở phố Portland mà tôi tình cờ nhớ tên. Gã đánh xe không thể che giấu điệu bộ cười cợt của hắn trước vẻ bề ngoài của tôi (quả thật khá khôi hài, bất kể số phận mà bộ quần áo ấy che đậy là bi đát đến đâu). Tôi nghiêng răng nhìn hắn với con thịnh nộ ma quái, thế là nụ cười tắt trên mặt hắn - may mắn cho hắn - nhưng may mắn hơn cho chính tôi, vì gặp lúc khác chắc chắn tôi đã lôi hắn ra khỏi chỗ ngồi. Khi vào quán trọ, tôi nhìn quanh mình với vẻ mặt dữ tợn đến nỗi những người phục vụ run rẩy, họ không dám nhìn nhau trước sự hiện diện của tôi mà chỉ khúm núm làm theo lệnh tôi, dẫn tôi tới một phòng riêng, và mang cho tôi những thứ cần thiết để viết thư. Con người Hyde gặp nguy hiểm đến tính mạng là một điều mới đối với tôi, hắn run rẩy vì con tức giận dị thường, sẵn sàng giết người, thèm khát gây đau đớn. Nhưng con người đó tinh ranh, làm chủ con thịnh nộ của hắn với ý chí rất mạnh, hắn thảo hai lá thư quan trọng - một cho

Lanyon và một cho Poole - và để có bằng chứng rõ ràng là thư được chuyển đi, hắn ra lệnh phải gửi bảo đảm.

Sau đó hắn ngồi suốt ngày bên ngọn lửa trong phòng riêng, gặm móng tay. Hắn ăn ở đó, ngồi một mình với nỗi lo sợ của hắn, người bồi phòng run sợ rõ ràng trước mắt hắn. Khi đêm đã xuống hắn, hắn từ nơi đó lên đường, ngồi trong góc cỗ xe che kín, và được chở đi ngược xuôi khắp các ngã đường của thành phố. Tôi nói là “hắn” - tôi không thể nói là “tôi”. Đứa con của quý ấy không có chút nhân tính nào, trong hắn chỉ có sợ hãi và thù ghét. Và cuối cùng khi hắn nghĩ gã đánh xe đã bắt đầu nghi ngờ, hắn bỏ cỗ xe và mạo hiểm bước đi giữa những người tản bộ ban đêm, trong bộ quần áo thùng thình, một đối tượng gây chú ý, để hai cảm giác thấp hèn này bùng lên dữ dội trong hắn như cơn bão. Hắn bước nhanh, bị nỗi sợ hãi của mình săn đuổi, luôn miệng lẩm bẩm một mình, mới qua những phố ít người lai vãng, đếm từng phút còn ngăn cách hắn với nửa đêm. Một lần một thiếu phụ bắt chuyện với hắn, có lẽ là cho hắn hộp diêm. Hắn tát vào mặt bà ta, và bà ta bỏ chạy.

Khi tôi trở lại là mình ở nhà của Lanyon, sự khiếp sợ của người bạn cũ có lẽ đã phần nào ảnh hưởng đến tôi: tôi không biết, nhưng sự khiếp sợ đó chỉ là một giọt nước so với cái biển cả gợn ghềnh mà tôi đang nhìn lại vào giờ phút này. Tôi đã thay đổi. Tôi không còn sợ giá treo cổ nữa, mà chỉ khốn khổ trong nỗi khiếp đảm khi mình là gã Hyde. Nửa mơ nửa tỉnh tôi đón nhận lời chỉ trích của Lanyon, nửa mơ nửa tỉnh tôi về nhà mình và lên giường ngủ. Tôi ngủ sau một ngày mệt lử, với giấc ngủ say vùi và mê man mà thậm chí những cơn ác mộng vật vã cũng không thể lay tỉnh. Đến sáng tôi thức dậy, run rẩy, yếu ớt, nhưng tỉnh táo. Tôi vẫn ghét và sợ ý nghĩ có một kẻ cục súc đã ngủ trong mình, và tất nhiên tôi không quên những mối hiểm nghèo kinh hoàng của ngày hôm trước. Nhưng lại một lần nữa tôi ở nhà, trong căn nhà của chính mình, gần với các hóa chất của tôi, và niềm biết ơn vì thoát hiểm chói rục trong tâm trí tôi đến nỗi gần như át đi ánh hy vọng.

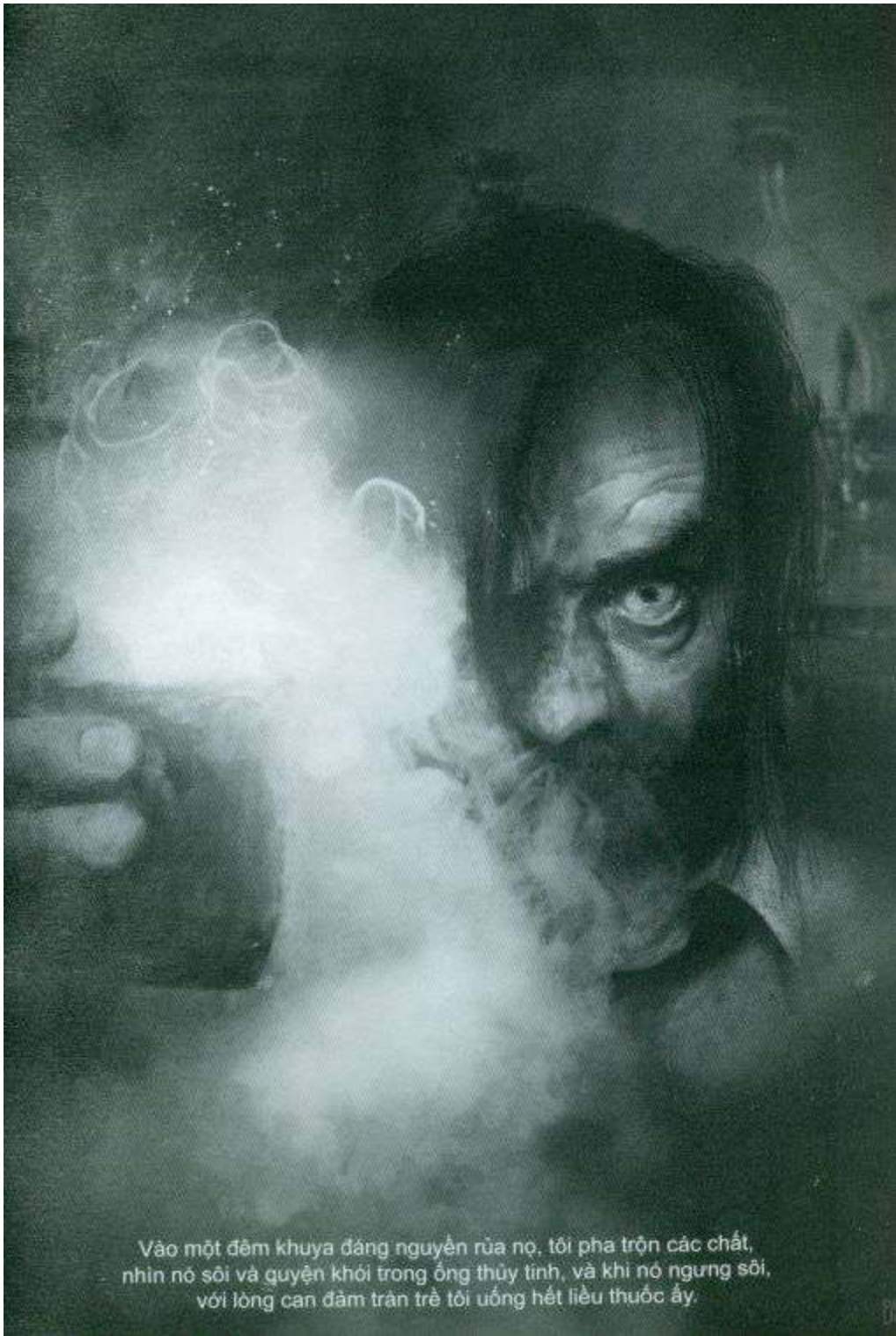
Sau bữa điếm tâm tôi đang nhàn nhã bước qua ngõ cụt, hân hoan hít thở khí trời mát lạnh, thì đúng lúc ấy những cảm giác khôn tả báo trước sự biến hình lại phủ chụp lấy tôi. Tôi chỉ kịp về trú trong phòng làm việc của mình, trước khi một lần nữa trở nên hung dữ và lạnh cứng vì những khát khao của Hyde. Lần này tôi cần gấp đôi liều thuốc để trở lại chính mình. Và trời ơi! Sáu giờ sau, khi tôi ngồi buồn bã nhìn ngọn lửa, những cơn đau nhói lại đến, và tôi lại phải dùng thuốc. Tóm lại, từ hôm ấy trở đi, tựa như tôi phải hết sức nỗ lực rèn luyện thân thể, và phải nhờ sự kích thích lập tức của thuốc, tôi mới có thể mang lại sắc diện của Jekyll. Suốt ngày đêm, tôi bị cơn rùng mình báo hiệu ấy chế ngự; thậm chí chỉ cần ngủ hoặc thiếp đi một lát trên ghế, tôi luôn luôn tỉnh dậy là Hyde. Căng thẳng vì cái chết lơ lửng liên tục trước mắt, và vì bây giờ tôi tự bắt buộc mình không được ngủ, ôi, thậm chí vượt quá những gì tôi nghĩ con người có thể làm được, tôi trở thành trong chính cơ thể mình một sinh vật bị nuốt sống và cạn kiệt vì sốt, yếu đuối tiêu tụy cả thể xác lẫn tinh thần. Và tôi chỉ nghĩ đến một điều: nỗi khiếp đảm về nhân cách kia của mình. Nhưng khi ngủ, hay khi thuốc hết tác dụng, thì gần như không cần qua trạng thái chuyển tiếp (vì cơn đau nhói lúc biến hình càng ngày càng kém rõ ràng) tôi sẽ bị khống chế trong ảo giác đầy những hình ảnh kinh hoàng, biến thành một kẻ sôi sục những thù ghét vô cớ, và là một cơ thể dường như không đủ mạnh để kiềm chế những năng lực cuồng nhiệt của cuộc sống. Dường như Jekyll càng bệnh hoạn, quyền năng của Hyde càng tăng lên. Và chắc chắn hai bên bây giờ căm ghét nhau ngang ngửa. Với Jekyll, đó là một thứ bản năng sống. Giờ đây hẳn đã thấy toàn bộ sự dị dạng của gã ấy, kẻ cùng chia sẻ với hẳn một số hiện tượng ý thức, và cùng thừa hưởng với hẳn tới chết. Và ngoài những điểm chung ấy, những điểm chung mà tự nó là điều đau khổ thấm thía nhất của hẳn, hẳn nghĩ Hyde như là một thứ không chỉ quý quái mà còn thuộc giới vô cơ, cho dù kẻ đó có tràn trề sinh lực đến đâu. Điều đáng sợ nhất là cái thứ nhớp nhúa dưới hỏa ngục ấy dường như bật lên tiếng kêu và giọng nói, thứ rác rưởi không hình dáng ấy khoa tay múa chân và phạm tội, thứ vứt đi vô dạng thức ấy lại chiếm đoạt ngôi vị của sự sống. Và cũng chính nó, thứ ghê tởm nổi loạn ấy một lần nữa gắn bó với hẳn hơn cả một người vợ, hơn cả

con mắt, nó nằm trong cũi da thịt hãn, hãn nghe nó thì thăm trong đó và cảm thấy nó vùng vẫy ra đời. Ở mỗi giờ khắc yếu đuối và trong giấc ngủ yên lành, nó đánh bại hãn và loại hãn ra khỏi cuộc sống. Sự căm ghét của Hyde đối với Jekyll lại thuộc một loại khác. Gã khiếp sợ giá treo cổ, vì thế gã liên tục tự sát tạm thời và trở về với vai trò phụ của gã thay vì làm một người. Nhưng gã thù ghét sự cần thiết ấy, gã thù ghét sự chán nản của Jekyll lúc này, và gã uất ức vì sự ghét bỏ mà chính gã phải chịu. Vì thế gã giở những thủ đoạn lừa dối với tôi, giả chữ viết của tôi để nguệch ngoạc những lời báng bổ trên các trang sách của tôi, đốt những lá thư và tiêu hủy bức chân dung của cha tôi. Và thật vậy, nếu gã không sợ chết thì từ lâu gã đã tự sát để lôi tôi vào cõi chết. Nhưng gã yêu cuộc sống một cách kỳ lạ. Tôi nói thêm: tôi, kẻ chỉ cần nghĩ đến gã là ghê tởm và ớn lạnh, khi tôi nhớ lại sự gần bó thấp hèn và tha thiết này, khi tôi biết gã sợ khả năng tôi kết liễu gã bằng cách tự sát, thì tôi thấy trong thâm tâm mình thương hại gã.

Kéo dài lời mô tả này là vô ích, và đáng sợ là tôi không còn thời gian. Chỉ cần nói rằng chưa ai từng chịu những nỗi dẫn vật như thế. Nhưng ngay cả với nỗi dẫn vật này, thói quen lại đưa đến - không, không làm giảm bớt - sự chai đá của tâm hồn, sự lạnh lẽo chấp nhận tuyệt vọng. Lẽ ra tôi phải chịu trừng phạt kéo dài nhiều năm, nhưng bây giờ tai họa cuối cùng đã đổ xuống, rốt cuộc nó đã tàn phá khuôn mặt và trạng thái nguyên thủy của chính tôi. Lượng muối dự trữ của tôi chưa hề được mua thêm sau lần thí nghiệm đầu tiên, nay bắt đầu cạn. Tôi yêu cầu cung cấp thêm và pha chế liều thuốc. Thuốc sôi, đổi màu lần đầu, nhưng không đổi màu lần thứ hai. Tôi uống thuốc nhưng không hiệu quả. Ông sẽ nghe Poole kể tôi đã cho lục lọi khắp Luân Đôn, nhưng vô ích. Bây giờ tôi tin rằng nguồn cung cấp đầu tiên của tôi có tạp chất, và chính tạp chất không rõ ấy đã làm cho thuốc có hiệu lực.

Khoảng một tuần đã trôi qua, bây giờ tôi đang viết xong lời trình bày này nhờ ảnh hưởng của chất bột cũ còn lại cuối cùng. Vì thế đây là lần cuối cùng, gần như một phép lạ, Henry Jekyll có thể tự mình suy nghĩ hay thấy trong gương bộ mặt của chính mình (bây giờ đã bị biến đổi một cách đáng

buồn!) Tôi phải viết cho xong chứ không được trì hoãn quá lâu, vì nếu lời kể của tôi cho tới lúc này không bị tiêu hủy, đó là nhờ sự thận trọng hết mức kết hợp với sự may mắn hết sức. Nếu những cơn đau dữ dội khi biến hình chế ngự tôi trong lúc viết lá thư này, thì Hyde sẽ xé tan nó thành từng mảnh. Nhưng nếu tôi đã cất thư đi được một lúc lâu thì tính ích kỷ lạ lùng của gã và tình huống thúc bách chắc sẽ có thể ngăn cản hành động hận thù hèn hạ của gã xé tan nó một lần nữa. Và quả thật cái chết đang đến gần cả hai chúng tôi đã thay đổi và nghiền nát gã. Trong nửa giờ sắp tới, khi tôi sẽ lại một lần nữa và vĩnh viễn khoác cái nhân cách đáng ghét ấy vào, tôi biết mình sẽ ngồi run rẩy và khóc lóc thế nào trên ghế, hay vừa lắng nghe trong trạng thái xuất thần căng thẳng và sợ hãi cùng cực vừa tiếp tục đi tới đi lui trong căn phòng này (nơi trú ẩn cuối cùng trên thế gian của tôi) và nghe ngóng mọi âm thanh đe dọa. Hyde sẽ chết trên giá treo cổ? hay gã sẽ tìm thấy can đảm để tự giải thoát vào phút cuối? Chúa biết là tôi bất cần. Lúc này đúng là giờ chết của tôi, và việc sắp tới là việc của kẻ kia chứ chẳng phải của tôi. Đến đây, khi đặt bút xuống và niêm kín lời thú tội của mình, tôi chấm dứt cuộc đời của Henry Jekyll bất hạnh.



Vào một đêm khuya đáng nguyên rùa nọ, tôi pha trộn các chất,
nhin nó sôi và gụcen khói trong ống thủy tinh, và khi nó ngưng sôi,
với lòng can đảm tràn trề tôi uống hết liều thuốc ấy.

tve-4U

CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

NHÃ NAM | KINH ĐIỂN

Ông Hyde, một kẻ có ngoại hình xấu xí dị kỳ đến nỗi ai nhìn thấy cũng lạnh người. Và giống như ngoại hình gã, dường như gã hiện thân cho một cái ác thật khác người, một sự ác mà người thường khó hình dung nổi. Gã là ai? Gã từ đâu ra, mà nghiêm nhiên bước vào cơ ngơi của bác sĩ Jekyll khả kính và được hưởng toàn bộ tài sản thừa kế của ông này? Những tình huống nào đã cùng nhau hợp lại để sinh ra một kẻ gần với quái vật hơn con người như vậy?

Kỳ lạ, u ám, bất ngờ, đầy cảm xúc, đầy trí tuệ, Bác sĩ Jekyll và ông Hyde là kiệt tác tiên phong trong việc khắc họa tính hai mặt khó ngờ trong nhân cách của một cá nhân, khiến người đọc phải nghiền ngẫm lại những gì mình nghĩ rằng mình biết về sự phức tạp của con người và thế giới.



Chú thích

[1] Theo Sáng thế kỷ 4:1-16, Cain và Abel là con của Adam và Eve. Cain giết em vì Chúa ưa thích những lễ vật của Abel hơn.

[2] Nguyên văn: “like some damned Juggernaut”. Juggernaut hay Jagannātha là một vị thần trong Ấn giáo, hàng năm được rước đi trên cỗ xe khổng lồ và nhiều tín đồ lao mình vào dưới bánh xe để mong thoát nghiệp luân hồi.

[3] M.D.: Doctor of Medicine, bác sĩ; D.C.L.: Doctor of Canon Law, Civil Law, tiến sĩ giáo luật hay luật dân sự; L.L.D.: tiếng Latin, Legum Doctor (Doctor of Laws), tiến sĩ luật; F.R.S.: Fellow of the Royal Society, Hội viên Hội Hoàng gia.

[4] Theo truyền thuyết Hy Lạp, Damon và Pythias là biểu tượng của lòng tin trong tình bạn. Pythias bị án tử hình vì chống lại Dionysius, nhà độc tài xứ Syracuse. Pythias xin phép về quê để giải quyết việc nhà trước khi chịu án. Damon tình nguyện thế chỗ khi Pythias vắng mặt, và sẽ chịu chết thay nếu Pythias không trở lại. Ngày phải lên đoạn đầu đài, Pythias vẫn chưa trở về, vì thế Dionysius chuẩn bị xử tử Damon, nhưng Pythias xuất hiện vào phút chót để chịu chết. Pythias kể câu chuyện bị hải tặc cướp nên phải nhảy xuống biển bơi vào bờ và vội vàng đến để chịu xử tử. Dionysius ngạc nhiên về tình bạn giữa hai người nên tha tội cho cả hai.

[5] “Hyde”: một chữ cùng âm với “hide”, nghĩa là trốn. “Seek”: tìm.

[6] Soho Square nằm trong thành phố Westminster thuộc Luân Đôn, ban đầu là nơi ở của nhiều gia đình quý tộc. Nhưng đến giữa thế kỷ 19 Soho trở thành nơi tập trung các ổ điểm và rạp hát.

[7] Nguyên văn: “or can it be the old story of Dr. Fell?” Dr. Fell là nhân vật trong một bài hát xưa: “I do not like thee, Doctor Fell, The reason why I

cannot tell, But this I know, and know full well, I do not like thee, Doctor Fell" nói đến một người bị ghét không rõ vì lý do gì.

[8] Tiếng Latin, nghĩa đen là “trên bàn chân khập khiễng”.

[9] Điển tích trong lịch sử đế quốc La Mã nói về những kẻ theo phe Cassius và Brutus âm mưu ám sát Julius Caesar, sau đó bị Antony và Octavius bắt trong trận đánh cuối cùng ở thành Philippi, vùng Macedon, năm 42 trước Công Nguyên, và được thả thay vì bị giết.

[10] Sự tích ghi trong Kinh Thánh, sách Daniel 5:1-28: vua Belshazzar xứ Babylon kiêu ngạo dùng đèn chén thờ ở Đền Jerusalem để uống rượu với các triều thần và cung nữ. Bỗng nhiên, một ngón tay xuất hiện và viết một hàng chữ bí ẩn lên vách tường. Nhà vua hoảng sợ tìm người đọc. Daniel đến giải thích là nhà vua đã phạm thánh nên bị Chúa phạt tội chết và vương quốc sẽ mất qua triều đại khác.

Table of Contents

- [1. Câu chuyện về một cánh cửa](#)
- [2. Lùng kiếm ông Hyde](#)
- [3. Bác sĩ Jekyll khá ung dung](#)
- [4. Vụ án mạng Carew](#)
- [5. Vụ rắc rối về Lá thư](#)
- [6. Vụ rắc rối lạ thường của bác sĩ Lanyon](#)
- [7. Vụ rắc rối bên cửa sổ](#)
- [8. Đêm cuối cùng](#)
- [9. Lời kể của bác sĩ Lanyon](#)
- [10. Toàn bộ lời trình bày của Henry Jekyll](#)